



DIGIWORLD

Chinh phục
THỬ THÁCH MỚI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2018**

NỘI DUNG

CHINH PHỤC THỬ THÁCH MỚI

05 Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị

2018: KHỞI TẠO HÀNH TRÌNH MỚI

- 08 Thông tin khái quát
- 09 Quá trình hình thành và phát triển
- 12 Giải thưởng và danh hiệu năm 2018

2019: CHINH PHỤC THỬ THÁCH MỚI

- 16 Tôn chỉ định hướng, Chủ định, tầm nhìn - sứ mệnh
- 18 Giá trị cốt lõi - Cam kết
- 21 Ngành nghề kinh doanh
- 28 Địa bàn kinh doanh
- 29 Kế hoạch phát triển các ngành hàng
- 31 Định hướng phát triển của công ty

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 36 Tổng quan Báo cáo phát triển bền vững
- 41 GRI 201: Hiệu quả kinh tế
- 42 GRI 401: Việc làm
- 47 GRI 404: Giáo dục và đào tạo
- 49 GRI 416: An toàn và Sức khỏe của khách hàng
- 50 GRI 417: Tiếp thị và nhân hàng
- 51 GRI 419: Tuân thủ về Kinh tế - Xã hội
- 52 Hoạt động hướng đến cộng đồng, xã hội

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 58 Giới thiệu Ban Tổng giám đốc
- 60 Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
- 64 Phân tích tình hình tài chính
- 68 Báo cáo quan hệ nhà đầu tư
- 71 Cơ cấu cổ đông
- 74 Đánh giá của Hội đồng Quản trị

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 80 Mô hình công ty và cơ cấu tổ chức - Công ty con, Công ty liên kết
- 82 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 86 Hoạt động của Hội đồng quản trị
- 90 Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 92 Báo cáo của Ban Kiểm soát Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD, BKS
- 94 Quản trị rủi ro

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 98 Thông tin chung
- 100 Báo cáo của Ban giám đốc
- 101 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 102 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 105 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 106 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 108 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất
- 128 Bảng tham chiếu theo tiêu chuẩn GRI



THÔNG ĐIỆP

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý cổ đông, đối tác, khách hàng và các bạn đồng nghiệp!

Năm 2018 là năm có nhiều biến động về kinh tế. Bất chấp những khó khăn từ rào cản thương mại, sự gia tăng bảo hộ của các nước hay căng thẳng thương mại Mỹ-Trung, tăng trưởng kinh tế Việt Nam vẫn chinh phục đỉnh cao mới với GDP tăng trưởng 7%. Sự tăng trưởng vượt bậc này là điều kiện thuận lợi cho phát triển chung của các ngành như bán buôn, bán lẻ; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm; dịch vụ lưu trú và ăn uống;... Trong năm, các ngành đều đạt mức tăng trưởng tốt.

Nằm trong tình hình kinh tế- xã hội thuận lợi nên năm 2018 cũng là năm thành công của Digiworld với nhiều dấu mốc quan trọng trong tiến trình phát triển của mình. Theo đó, trong kinh doanh, Digiworld đã đạt được doanh thu 5.937 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 109,5 tỷ đồng, lần lượt tăng 55% và 40% so với cùng kỳ năm ngoái. Năm 2018, công ty đã hoàn thành 126% kế hoạch doanh thu và 108% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

Giai đoạn 2017-2018 đánh dấu việc Digiworld đặt chân vào hai ngành hàng mới FMCG và Healthcare. Với mô hình kinh doanh đặc biệt cùng chiến lược phân phối đa kênh hiệu quả, ngoài việc kinh doanh các sản phẩm ICT (mảng chính) bao gồm: máy tính xách tay và máy tính bảng, điện thoại di động và thiết bị văn phòng, Digiworld còn bắt tay vào phân phối hàng tiêu dùng và cung cấp thực phẩm chức năng. Đây là minh chứng cho việc Digiworld luôn biết chú trọng quan sát, nắm bắt, cải tiến các mô hình kinh doanh để “chớp” lấy các cơ hội mới từ thị trường trong nước và nước ngoài.

Ngoài những kết quả tốt đẹp trong kinh doanh thì năm 2018 cũng là năm mà Digiworld liên tục nhận được những giải thưởng uy tín như giải thưởng Top 10 Doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam sau 3 năm liên tiếp nằm trong Top 100 doanh nghiệp Phát triển Bền vững. Đây cũng là năm thứ hai Digiworld nhận cú “đúp” giải thưởng về Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR tốt nhất và Doanh nghiệp kinh doanh Xuất sắc châu Á năm 2018.

Song hành với những hoạt động kinh doanh, trong 21 năm qua, Digiworld luôn kiên định với sứ mệnh “Nâng tầm Việt Nam”. Digiworld hiểu rằng, việc phát triển kinh doanh phải gắn kết với trách nhiệm xã hội. Ở Digiworld, kinh doanh có trách nhiệm không chỉ thể hiện qua việc chúng tôi lựa chọn kinh doanh những ngành hàng không gây tổn hại đến sự phát triển của đất nước, con người Việt Nam mà chúng tôi còn để ý đến từng ứng xử, từng hành động của công ty với đối tác, khách hàng, cổ đông và với chính “người trong nhà” là nhân viên của Digiworld.

Do đó, hàng năm công ty đều trích lợi nhuận của công ty để tổ chức cho nhân viên tham gia các hoạt động thiện nguyện, chia sẻ cộng đồng như: xây dựng lớp học mới cho các trường học khó khăn, hỗ trợ học bổng, quần áo ấm, dụng cụ học tập cho các em học sinh nghèo, triển khai máy lọc nước và khuyến khích nhân viên dùng ly cá nhân khi uống nước để bảo vệ môi trường... Đây cũng là một trong những hành động mà Digiworld hướng đến việc hướng ứng 17 mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG) của Liên Hợp quốc trong Chương trình Nghị sự toàn cầu về phát triển đến năm 2030. Chúng tôi hiểu rằng một tập thể vững mạnh, đoàn kết chính là nguồn sức mạnh tuyệt vời. Và một doanh nghiệp có trách nhiệm với xã hội mới là “điều kiện đủ” để công ty phát triển trường tồn.” Chính sự cam kết trong việc ứng xử hợp đạo lý, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, đồng thời cải thiện chất lượng cuộc sống của lực lượng lao động và gia đình họ, cũng như của toàn xã hội sẽ củng cố niềm tin của các nhà đầu tư về tiềm năng phát triển dài hạn của Digiworld. Nền tảng chắc chắn đó sẽ đưa Digiworld chinh phục mục tiêu cuối cùng là trở thành doanh nghiệp có doanh thu tỷ đô.

Tôi xin chân thành cảm ơn tất cả thành viên của Digiworld vì ý chí vươn lên, vì sự nỗ lực hết mình trong năm qua và xin cảm ơn Quý vị đã luôn ủng hộ chúng tôi. Tôi hy vọng Quý vị cùng chia sẻ sự phấn khích, niềm tin vào tương lai của công ty và chia sẻ cơ hội mà chúng ta đang có để cùng xây dựng một xã hội thông minh hơn, tốt đẹp hơn.

Xin chúc Quý vị hạnh phúc và thành công.

Trân trọng.



Đoàn Hồng Việt
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1997-2017
NỀN MÓNG
VỮNG CHẮC

KHỞI TẠO
HÀNH TRÌNH MỚI

2018

01

NĂM 2018

KHỞI TẠO **HÀNH TRÌNH MỚI**

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Giải thưởng và danh hiệu năm 2018

Được thành lập vào năm 1997, Digiworld được biết đến là một trong những nhà phân phối cung cấp dịch vụ phát triển Thị trường tiên phong tại Việt Nam, đạt được nhiều thành tựu trong lĩnh vực công nghệ (ICT). Đến nay, Digiworld đã được hơn 30 thương hiệu công nghệ nổi tiếng thế giới lựa chọn là nhà cung cấp dịch vụ phát triển thị trường và phân phối chính thức tại thị trường Việt Nam với hệ thống đại lý phân phối với 16.000 điểm bán hàng trên toàn quốc.

Năm 2018, Digiworld bước ra khỏi vùng an toàn, sẵn sàng cho hành trình chinh phục những lĩnh vực giàu tiềm năng tăng trưởng, mang về nhiều giá trị gia tăng với hai ngành mới FMCG và Healthcare.

THÔNG TIN CHUNG

Tên Công ty tiếng Việt **CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ**

Tên Công ty tiếng Anh **DIGIWORLD CORPORATION**

Ngày thành lập 14/12/1997

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302861742 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp lần đầu ngày 13/02/2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 10/01/2018

Mã chứng khoán DGW

Sàn giao dịch Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

Vốn điều lệ 407,5 tỷ đồng

Ngày đầu tiên giao dịch trên sàn 03/08/2015

Khối lượng cổ phiếu niêm yết 40,75 triệu cổ phiếu

Khối lượng cổ phiếu lưu hành 40,60 triệu cổ phiếu

Số lượng nhân viên 632

Trụ sở chính Tầng 8, Tòa nhà Ngân hàng Nam Á, 201 - 203 Cách Mạng Tháng 8, Phường 4, Quận 3, TP. HCM, Việt Nam

Điện thoại (84.28) 3929 0059

Fax (84.28) 3929 0060

Website www.digiworld.com.vn

Công ty Kiểm toán Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1997

- Thành lập Công ty TNHH Hoàng Phương - tiền thân của Công ty CP Thế Giới Số.
- Chủ yếu phân phối các sản phẩm linh kiện điện tử.
- Vốn điều lệ ban đầu 25 ngàn đô la Mỹ.
- Nhân sự: 10 người.

2001

Nhà phân phối chính thức và cung cấp dịch vụ phát triển thị trường cho máy tính của Acer.

2003

- Cổ phần hóa thành Công ty CP Thế Giới Số.
- Trở thành nhà phân phối chính thức và cung cấp dịch vụ phát triển thị trường cho máy in của Lexmark.
- Được Acer trao tặng danh hiệu “Nhà phân phối của năm”.
- Tăng vốn điều lệ lên 100 ngàn đô la Mỹ.

2004

- Thành lập chi nhánh tại Hà Nội.
- Đạt giải “Đối tác có hoạt động marketing xuất sắc” và “Nhà phân phối có dịch vụ marketing sáng tạo nhất” từ Lexmark.

2006

- Đạt 18 triệu USD doanh thu.
- Thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng.
- Trở thành nhà phân phối chính thức và cung cấp dịch vụ phát triển thị trường cho máy tính và thiết bị cầm tay của HP.
- Được bình chọn là “Nhà phân phối Notebook năm 2016” và “Nhà phân phối của năm” bởi Acer.
- Được Lexmark trao giải “Nhà phân phối có dịch vụ marketing sáng tạo nhất”, “Đối tác CPD tăng trưởng cao nhất”, “Doanh nghiệp kinh doanh máy in Laser tăng trưởng cao nhất” và “Doanh nghiệp kinh doanh máy in Inkjet tăng trưởng cao nhất”.

2007

- Đạt 34 triệu USD doanh thu, tăng trưởng 89%.
- Trở thành nhà phân phối chính thức và cung cấp dịch vụ phát triển thị trường của InFocus.
- Được vinh danh trong “Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam” (VNR500).
- Được bình chọn là “Doanh nghiệp có thương hiệu uy tín năm 2007”.
- Được bình chọn vào là “Nhà phân phối công nghệ thông tin và truyền thông hàng đầu Việt Nam” (Top ICT Việt Nam).
- Được bình chọn là “Nhà phân phối có tăng trưởng nhanh nhất” bởi Acer.
- Nhận “Giải thưởng sáng tạo đột phá sản phẩm” từ InFocus.
- Được công nhận là “Nhà phân phối tốt nhất”, “Nhà phân phối Phần cứng PS&SD tăng trưởng cao nhất”, “Nhà phân phối CPD tăng trưởng cao nhất” bởi Lexmark.

2008

- Trở thành nhà phân phối chính thức và cung cấp dịch vụ phát triển thị trường cho Dell, Fujitsu và Toshiba.
- Nhận đầu tư 5 triệu đô la Mỹ từ Mekong Capital.
- “Top ICT Việt Nam”.

2009

- Đạt 64 triệu USD doanh thu, tăng trưởng 64%.
- Trở thành nhà phân phối chính thức và cung cấp dịch vụ phát triển thị trường cho linh phụ kiện Logitech, thiết bị kết nối và phụ kiện di động Belkin, bộ lưu điện Schneider Electric, APC.
- Được HP bình chọn là “Nhà phân phối của năm”.
- Nhận giải “Tốc độ tăng trưởng năm nhanh nhất” từ Toshiba.
- Tiếp tục nằm trong danh sách VNR500 và “Top ICT Việt Nam”.

2010

- Triển khai hệ thống ERP toàn Công ty, củng cố lợi thế cạnh tranh trong ngành.
- Trở thành nhà phân phối chính thức cho sản phẩm màn hình LCD, máy tính xách tay, máy in của Samsung, phụ kiện máy tính và thiết bị đa phương tiện Genius.
- Đạt giải “Nhà phân phối laptop tốt nhất” từ HP.
- Được công nhận là “Đối tác lâu dài” của Toshiba.
- Nhận giải thưởng “Nhà phân phối đạt 10% thị phần”.
- Được vinh danh trong “Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam” (Fast500).
- Được vinh danh trong “Top 1.000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam” (V1000).
- Tiếp tục nằm trong danh sách VNR500.

2011

- Đạt 115 triệu USD doanh thu, tăng trưởng 60%.
- Nhà phân phối chính thức cho máy tính xách tay MSI.
- Được vinh danh trong “Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam” (Fast500).
- Được vinh danh trong “Top 1.000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam” (V1.000).
- Tiếp tục nằm trong danh sách VNR500 và Top ICT Company.
- Được công nhận là “Đơn vị công nghệ thông tin - truyền thông hàng đầu”.
- Nhận Giấy khen chấp hành chính sách thuế 2011.

2012

- Trở thành nhà phân phối chính thức và cung cấp dịch vụ phát triển thị trường cho Asus.
- Tiếp tục lọt vào danh sách “Top ICT Việt Nam”, VNR500, Fast500, V1.000.
- Tiếp tục là “Đơn vị công nghệ thông tin - truyền thông hàng đầu”.

2013

- Mở rộng hoạt động kinh doanh vào mảng phân phối sản phẩm di động.
- Trở thành nhà phân phối chính thức của Nokia, Alcatel và Lenovo.

2014

- Đạt 230 triệu USD doanh thu, tăng trưởng 60%.
- Trở thành nhà phân phối chính thức và cung cấp trọn gói dịch vụ phát triển thị trường cho Wiko, Ricoh, Fuji Xerox, Xiaomi, Philip.
- Cung cấp gói dịch vụ toàn diện giúp Wiko thâm nhập thị trường Việt Nam.
- Lần thứ 4 liên tiếp được xếp hạng trong Fast500.
- Tiếp tục nằm vào danh sách VNR500.

2015

- Chính thức niêm yết trên HOSE với mã cổ phiếu DGW.
- Tăng vốn điều lệ lên 13,6 triệu đô la Mỹ, giá trị vốn hóa thị trường đạt 44,6 triệu đô la Mỹ.
- Trở thành nhà phân phối chính thức và cung cấp trọn gói dịch vụ phát triển thị trường cho Obi, BenQ, Cink và Rapoo.
- Thành công trong việc đưa OBI Worldphone - thương hiệu điện thoại được sáng lập bởi cựu CEO của Apple vào thị trường Việt Nam.
- Vinh dự nhận “Giải thưởng Top 100 Thương hiệu Sao Vàng Đất Việt”.
- Được Brand Finance bình chọn là “Top 50 Thương hiệu lớn nhất Việt Nam” với giá trị thương hiệu và giá trị doanh nghiệp lần lượt là 19 triệu và 75 triệu đô la Mỹ.
- Lần thứ 9 liên tiếp được vinh danh trong VNR500.
- Số lượng nhân viên tăng lên 416 người.

2016

- Nhà phân phối chính thức và cung cấp trọn gói dịch vụ phát triển thị trường cho điện thoại Intex (thương hiệu số 1 của Ấn Độ) và Freetel (Nhật Bản).
- Nhà phân phối chính thức và cung cấp dịch vụ phát triển thị trường cho sản phẩm lưu trữ Infortrend, giải pháp mạng tổng thể Trendnet, ổ cứng và ram Silicon Power.
- Vinh dự đón nhận 2 giải thưởng lớn là “Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam 2016” & “Top Brands 2016 - Thương hiệu hàng đầu Việt Nam”.
- Lần thứ 10 liên tiếp được vinh danh trong VNR500.
- Tiếp tục được xếp hạng trong Fast500.

2017

- Hợp tác thành lập Công ty Liên doanh B2X Care Solutions Việt Nam cùng Công ty B2X - Đơn vị cung cấp dịch vụ chăm sóc khách hàng hàng đầu thế giới cho điện thoại thông minh và các thiết bị kết nối Internet (IoT).
- Nhà phân phối chính thức và duy nhất cho thương hiệu laptop LG Gram.
- Nhà phân phối chính thức và duy nhất cung cấp dịch vụ phát triển thị trường cho thương hiệu Xiaomi.
- Hợp tác chiến lược cùng Công ty InfoFabrica (Singapore) thành lập Công ty Liên doanh Digi IFF tư vấn và cung cấp giải pháp điện toán đám mây (Cloud).
- Phân phối sản phẩm đầu tiên trong ngành hàng Thực phẩm Bảo vệ sức khỏe
- M&A công ty trong ngành hàng FMCG
- Vinh dự đón nhận giải thưởng “Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam 2017”
- Lần thứ 11 liên tiếp được vinh danh trong VNR500.
- Tiếp tục được xếp hạng trong Fast500.
- Đạt 2 giải IR Awards: Top 3 Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR được nhà đầu tư yêu thích nhất và Top 3 Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR được các Định chế Tài chính đánh giá cao nhất

2018

- Nhà phân phối chính thức và cung cấp dịch vụ phát triển thị trường cho các thiết bị và giải pháp tiết kiệm năng lượng của Tập đoàn Eaton.
- Chính thức ký hợp tác phát triển thị trường cho thương hiệu PNKids-Kẹo dẻo (gummy) bổ sung Vitamin sản xuất tại Hoa Kỳ, hiện đang đứng đầu thị trường Singapore-của Tập đoàn Incontech tại Việt Nam
- Ký kết hợp tác chiến lược với HMD Global, phân phối điện thoại Nokia
- Giải thưởng:
 - IR Awards 2018 - Top 3 DNNY có hoạt động IR được các Định chế Tài chính đánh giá cao nhất, Top 3 DNNY được các nhà đầu tư bình chọn cao nhất.
 - Vinh dự được bình chọn trong Top 10 Doanh nghiệp Phát triển Bền vững (PTBV), sau 3 năm liên tiếp nằm trong Top 100 Doanh nghiệp Phát triển Bền vững Việt Nam, dựa theo Bộ Chỉ số xếp hạng doanh nghiệp phát triển bền vững (CSI).
 - Vinh dự nhận giải thưởng Doanh nghiệp Kinh doanh Xuất sắc châu Á năm 2018 (Asia Pacific Entrepreneurship Awards “APEA”) được tổ chức bởi Enterprise Asia, Tổ chức Phi chính phủ về kinh doanh uy tín và lớn nhất Châu Á

DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG TRONG NĂM 2018



DIGIWORLD ĐOẠT 2 GIẢI THƯỞNG TOP 3 DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT CÓ HOẠT ĐỘNG IR TỐT NHẤT 2018

Ngày 09/08/2018, Digiworld tiếp tục nhận hai giải thưởng: **-Top 3 Doanh nghiệp Niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư được các Định chế Tài chính đánh giá cao nhất.**

-Top 3 Doanh nghiệp Niêm yết được các nhà đầu tư bình chọn cao nhất.

Đây là năm thứ 2, Digiworld vinh dự nhận được cả 2 giải thưởng này. IR Awards là giải thưởng thường niên do Vietstock phối hợp với báo Tài Chính và Cuộc Sống (FiLi.vn) tổ chức, để bình chọn cho các doanh nghiệp niêm yết (DNNY) có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) tốt nhất trong năm.

Để vào Top 3 DNNY có hoạt động IR tốt nhất được các Định chế Tài chính đánh giá cao nhất và Top 3 DNNY được các nhà đầu tư bình chọn cao nhất năm 2018, ngoài việc phải đáp ứng các yêu cầu về thanh khoản theo từng nhóm vốn hóa hoặc đáp ứng đủ yêu cầu về tỷ lệ sở hữu của khối ngoại từ 20% trở lên, thì trong quan hệ nhà đầu tư Digiworld còn phải đảm bảo các tiêu chí Minh bạch-Nhanh Chóng-Hiệu quả để các nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận thông tin, hiểu đúng giá trị và chiến lược hiện hành của công ty. Nhờ đó mã cổ phiếu “DGW” đã phát triển không ngừng chỉ sau 3 năm niêm yết giao dịch trên sàn chứng khoán và là một trong những mã cổ phiếu hiếm hoi “lợi ngược dòng” khi thị trường chứng khoán giảm sâu ở Quý 2/2018, chính vì nhận được nhiều sự tin tưởng, đánh giá cao từ các nhà đầu tư.



TOP 10 DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VIỆT NAM

Ngày 26/11/2018, Digiworld đã được vinh dự bình chọn trong **Top 10 Doanh nghiệp Phát triển Bền vững (PTBV)**, sau 3 năm liên tiếp nằm trong Top 100 Doanh nghiệp Phát triển Bền vững Việt Nam, dựa theo Bộ Chỉ số xếp hạng doanh nghiệp phát triển bền vững (CSI).

Giải thưởng này do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (MOLISA), Bộ Kế hoạch Đầu tư (MPI), Bộ Công Thương (MOIT), Bộ Tài nguyên và Môi trường (MONRE), Tổng Liên đoàn Lao Động Việt Nam (VGCL) và Ủy ban Chứng khoán nhà nước (SSC) tổ chức. Để được lựa chọn vào Bảng xếp hạng, các doanh nghiệp tham gia phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sàng lọc khắt khe của Bộ chỉ số Doanh nghiệp Bền vững (Corporate Sustainability Index- CSI) được xây dựng như là thước đo giá trị của doanh nghiệp dựa trên các tiêu chí phát triển bền vững trong các lĩnh vực kinh tế, môi trường và xã hội.

TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN VIỆT NAM - VNR500

Trong năm qua, Digiworld đã vinh dự góp mặt tại **Top 500 Doanh nghiệp lớn Việt Nam – VNR500 (292/500)**. Đây là lần thứ 12 liên tiếp Digiworld được vinh danh tại Bảng xếp hạng uy tín này tính từ năm 2007.

Bảng xếp hạng VNR500 2018 được xây dựng dựa trên kết quả nghiên cứu và đánh giá độc lập của Vietnam Report có tham khảo theo mô hình Fortune 500, nhằm tôn vinh cộng đồng doanh nghiệp đã đạt được những thành tựu xuất sắc về hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tài chính 2018.

GIẢI THƯỞNG DOANH NGHIỆP KINH DOANH XUẤT SẮC CHÂU Á 2018



Ngày 03/12/2018, Digiworld vinh dự nhận giải thưởng **Doanh nghiệp Kinh doanh Xuất sắc châu Á năm 2018 (Asia Pacific Entrepreneurship Awards-“APEA”)** được tổ chức bởi Enterprise Asia, Tổ chức Phi chính phủ về kinh doanh uy tín và lớn nhất Châu Á. Đây cũng là năm thứ hai Digiworld vinh dự nhận giải thưởng này.

Các doanh nghiệp và doanh nhân giành giải thưởng năm nay tại Việt Nam đều phải trải qua một quá trình đánh giá nghiêm ngặt, bao gồm kiểm toán tài chính từ một công ty kiểm toán độc lập, đánh giá dữ liệu doanh nghiệp và năng lực lãnh đạo liên tục trong nhiều năm, phỏng vấn doanh nhân tại trụ sở và cuối cùng là do Hội đồng đánh giá quốc tế của Enterprise Asia bầu chọn trước khi được chính thức trở thành người thắng giải.



“Trên mặt đất vốn làm gì có đường, người ta đi mãi mới thành đường mà thôi”.

(Lỗ Tấn)

Và Digiworld đã chọn cách tạo ra những con đường mới cho chính mình. 2019 chúng tôi đã tạo ra con đường cho 02 ngành hàng mới FMCG và Health Care.

02

NĂM 2019

CHINH PHỤC THỬ THÁCH MỚI

- Tôn chỉ định hướng, Chủ định, tầm nhìn - sứ mệnh
- Giá trị cốt lõi - Cam kết
- Ngành nghề kinh doanh
- Địa bàn kinh doanh
- Kế hoạch phát triển các ngành hàng
- Định hướng phát triển của công ty

TẦM NHÌN



"Digiworld là công ty tỷ đô được ghi nhận đóng vai trò nâng tầm Việt Nam, ở đó mọi người đều được tưởng thưởng xứng đáng và thực hiện mục đích cuộc đời mình."

Tầm nhìn Digiworld hướng tới là công ty có giá trị 1 tỷ USD, được xã hội công nhận là doanh nghiệp tiêu biểu trong hoạt động nâng tầm vị thế Việt Nam, nâng cao đời sống của nhân dân Việt Nam thông qua các hoạt động kinh doanh hướng tới phát triển tri thức, giáo dục, công nghệ hóa cuộc sống, chăm sóc sức khỏe và cuộc sống. Đặc biệt, Digiworld còn là một sân chơi lớn để những tài năng có đất dụng võ và được tưởng thưởng xứng đáng, họ sẽ thực hiện được ước mơ cuộc đời mình tại Digiworld.

Chủ định

"MỌI NGƯỜI SỐNG CUỘC ĐỜI LỚN"

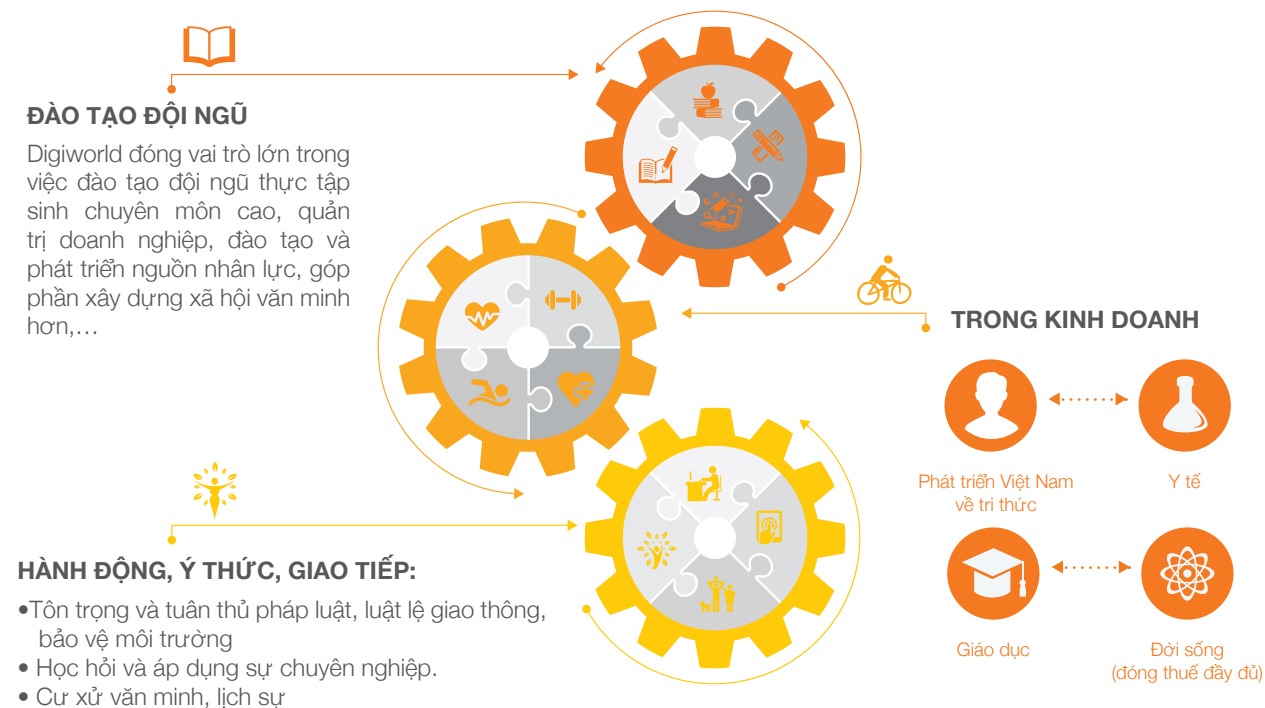


Khi tuyên bố một sứ mệnh có nghĩa là bạn đã bước chân vào quá trình gánh vác và thực hiện hóa sứ mệnh đó.

Đối với Digiworld, "Nâng tầm Việt Nam" được thể hiện nhất quán, rõ ràng ở những lĩnh vực Công ty kinh doanh, hướng tới sự phát triển tri thức, giáo dục, sức khỏe và nâng cao đời sống của người dân Việt Nam. Digiworld không vì lợi nhuận mà tham gia những ngành hàng gây ảnh hưởng không tốt tới sức khỏe, tinh thần của nhân dân và vị thế của đất nước. Tập thể Digiworld cam kết thực hiện sứ mệnh "Nâng tầm Việt Nam" từ những hành động nhỏ nhất:

SỨ MỆNH

NÂNG TẦM VIỆT NAM KHÔNG GÌ LÀ KHÔNG THỂ



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Các giá trị cốt lõi của Digiworld là những giá trị nền tảng đã được đúc kết từ những con người của Digiworld trong suốt quá trình 20 năm phát triển. Những giá trị này là những nguyên tắc, nguyên lý nền tảng tạo nên sự bền vững và danh tiếng cho Digiworld ngày hôm nay. Từng thành viên trong ngôi nhà chung Digiworld đều ý thức được việc thực hiện, duy trì và phát huy những giá trị cốt lõi này để từng bước hoàn thành các chủ định, sứ mệnh của bản thân gắn liền với chủ định, sứ mệnh của Công ty.



1. HIỆU QUẢ - Efficiency



Đây là giá trị quan trọng nhất đối với sự trường tồn và phát triển của Digiworld. Hiệu quả là giá trị quan trọng mà Digiworld mang lại cho khách hàng, giúp tạo ra giá trị gia tăng rất lớn cho khách hàng khi cung cấp các dịch vụ phân phối và phát triển thị trường (5 dịch vụ Phát triển thị trường) với chi phí thấp nhất (về tiền bạc, con người) và thời gian nhanh nhất. Điều đó đã giúp Digiworld tồn tại và phát triển bền vững. Các yếu tố quan trọng góp phần hình thành nên giá trị Hiệu quả của Digiworld:

- + Giao tiếp hiệu quả: Trọng tâm, ngắn gọn, hướng tới kết quả, không sa đà tranh cãi đúng sai.
- + Hành động hiệu quả (ra quyết định hiệu quả):
 - ✓ Tiền bạc phải bỏ ra ít nhất.
 - ✓ Tốn ít nhân lực nhất
 - ✓ Hoàn thành trong thời gian sớm nhất, làm ngay không trì hoãn.

2. CAM KẾT - Commitment



- Chỉ cam kết khi nhận thấy mình có đủ năng lực và nguồn lực để có thể thực hiện được cam kết đưa ra.
- Đã cam kết thì phải thực hiện
- Nếu đã nỗ lực hết sức mà không hoàn thành được cam kết thì phải:
 - ✓ thông báo ngay cho những người liên quan
 - ✓ chịu trách nhiệm về việc mình không giữ đúng cam kết
 - ✓ dọn dẹp hậu quả gây ra
 - ✓ tạo dựng cam kết mới

3. NHẬN TRÁCH NHIỆM - Be cause in the matter



- Luôn nhìn nhận trách nhiệm của mình trong mọi việc không hiệu quả xảy ra.
- Không đổ lỗi cho người khác.
- Trách nhiệm của mình chỉ hoàn tất khi công việc được hoàn thành 100%.
- Khi đã nhận mình là nguồn gốc vấn đề, bạn có quyền yêu cầu người khác hợp tác để hành động tạo ra thay đổi.

4. ĐỒNG THUẬN - Concensus



- Lắng nghe:** Không định kiến
- Tranh luận:** Cởi mở, thẳng thắn, trực tiếp trên tinh thần xây dựng.
- Đồng lòng:** Khi đã đồng thuận chọn ra 1 phương án tối ưu thì sống chết cũng theo.

5. YÊU THỬ THÁCH - Love Challenges



- Đón nhận không e ngại
- Dám đương đầu không sợ hãi
- Không ngừng hoàn thiện bản thân để biến thử thách thành cơ hội.

CAM KẾT



Với khách hàng

Chúng tôi cam kết mỗi tương tác với khách hàng đều vượt sự mong đợi của họ và khiến họ hứng khởi.



Với đối tác

Chúng tôi cam kết vận hành với sự chính trực vẹn toàn, tạo dựng mối quan hệ đối tác đôi bên cùng có lợi và liên tục phát triển.



Với nhân viên

Chúng tôi tạo dựng một môi trường mà trong đó sự đóng góp của mỗi CBNV được trân trọng đánh giá cao, được tự do thể hiện bản thân và sống cuộc đời lớn lao.



Về vận hành tổ chức

Để hoàn thành sứ mệnh, chúng tôi cam kết làm việc như một thể thống nhất từ nguyên tắc "mọi thứ nhỏ nhất đều quan trọng".



Với cổ đông

Chúng tôi cam kết mọi sự đầu tư sẽ mang lại lợi ích lâu dài, bền vững cho nhà đầu tư và xã hội.

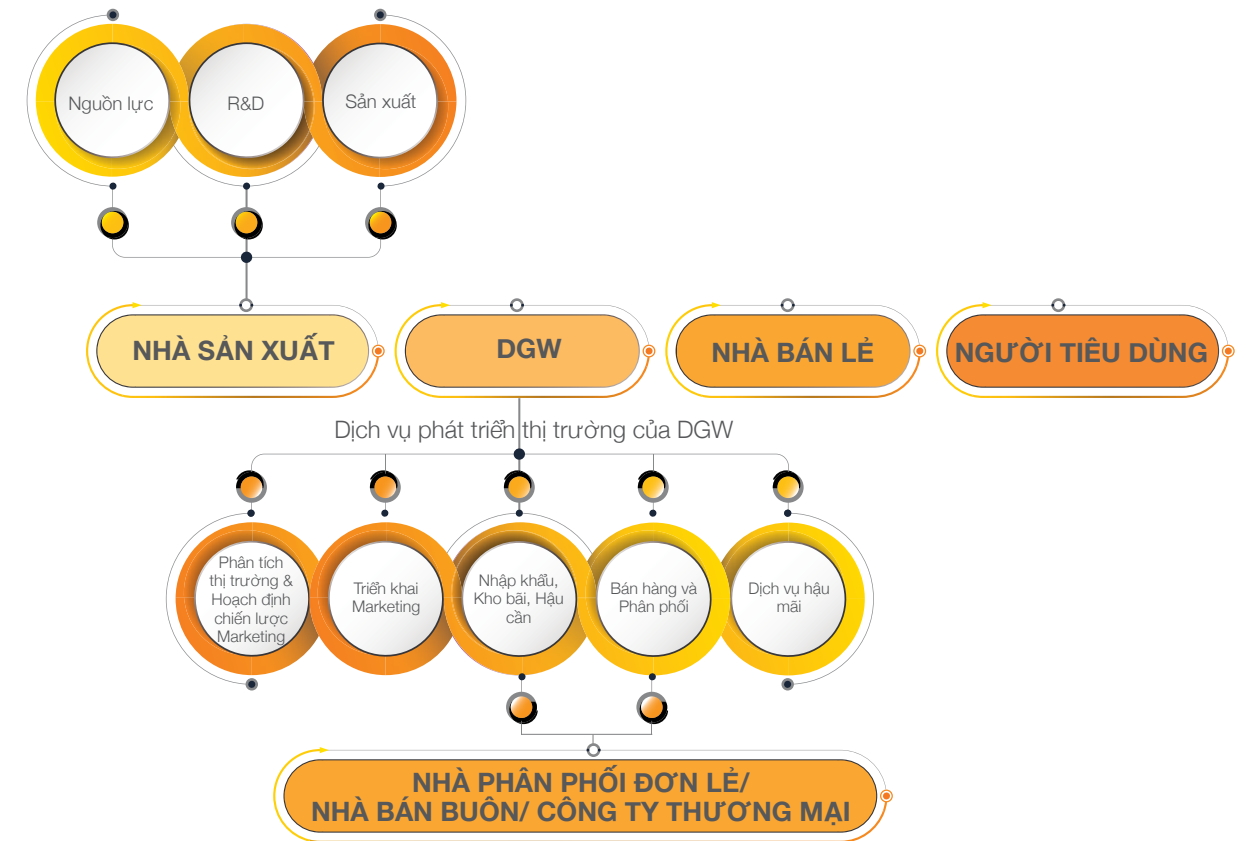


Với xã hội

Chúng tôi cam kết nâng tầm chất lượng cuộc sống của người Việt Nam hàng ngày bằng cách đóng góp và truyền sức mạnh cho nền giáo dục thế hệ trẻ.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

VAI TRÒ CỦA DGW VÀ DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ CHÍNH CỦA DIGIWORLD BAO GỒM



PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG & LÊN KẾ HOẠCH MARKETING



- Khảo sát, nghiên cứu thị trường và phân tích đối thủ cạnh tranh
- Lên kịch bản & kế hoạch thâm nhập thị trường
 - Đưa ra chuyển động thị trường cho quý tiếp theo, cho từng phân khúc.
 - Đưa ra danh mục sản phẩm tối ưu cho 1 đến 2 quý tiếp theo.
 - Thiết kế chiến lược cho khách hàng để giới thiệu danh mục sản phẩm hiệu quả.
 - Thiết kế kế hoạch Marketing trong 3 năm và kế hoạch hành động 12 tháng
- Đăng ký và tiếp cận thị trường

TRIỂN KHAI MARKETING



ATL (Above the line):

- Quản lý/phát triển thương hiệu
- Thương mại/quảng cáo
- Truyền thông/ Quan hệ công chúng

BTL (Trade Marketing):

- Tổ chức sự kiện/Quản lý khuyến mãi
- Dịch vụ tổ chức hàng hóa tại điểm bán
- Quản lý PGs, promoters
- Quản lý đội ngũ bán hàng địa phương

NHẬP KHẨU, KHO BÃI, HẬU CẦN



Với việc sử dụng hệ thống quản lý ERP-SAP chuyên nghiệp và được tiêu chuẩn hóa, Digiworld đã thiết kế hệ thống hậu cần tối ưu giúp thực hiện công việc một cách hiệu quả trong thời gian ngắn. Hệ thống quản lý hàng tồn kho kiểm kê theo thời gian thực đã hỗ trợ đáng kể trong việc quản lý trạng thái và mức độ hàng tồn kho cũng như việc lên kế hoạch giao hàng. Bên cạnh đó, hệ thống hậu cần thông minh cũng là một lợi thế so sánh khác của Digiworld.

Các dịch vụ:

- Hợp chuẩn, hợp quy
- Nhập khẩu và thông quan
- Lưu kho
- Đóng gói
- Vận chuyển

Việc thực hiện hậu cần

- 4 tiếng ở các thành phố lớn.
- 24 tiếng trên 80% lãnh thổ Việt Nam.
- 48 tiếng ở các vùng còn lại.

Hệ thống ERP-SAP và những điểm nổi bật

- Khả năng hiển thị hàng tồn kho.
- Báo cáo tình trạng hàng tồn kho.
- Thông báo khi lượng hàng tồn kho quá tải.
- Khuyến nghị bổ sung thêm.
- Khả năng giao diện phần mềm ứng dụng API và trao đổi dữ liệu điện tử EDI.

DỊCH VỤ PHÂN PHỐI



- Quản lý tài khoản thanh toán
- Mạng lưới hậu cần - bán hàng dựa trên nhu cầu
- Giao hàng thu tiền hộ - COD
- Tiếp nhận đơn hàng và xử lý
- Thực hiện đơn hàng / giao hàng
- Giao hàng đặc biệt
- Quản lý hàng trả lại
- Kiểm soát tín dụng, lập hoá đơn và thu tiền

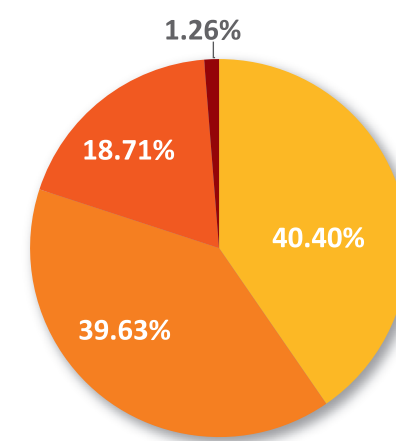
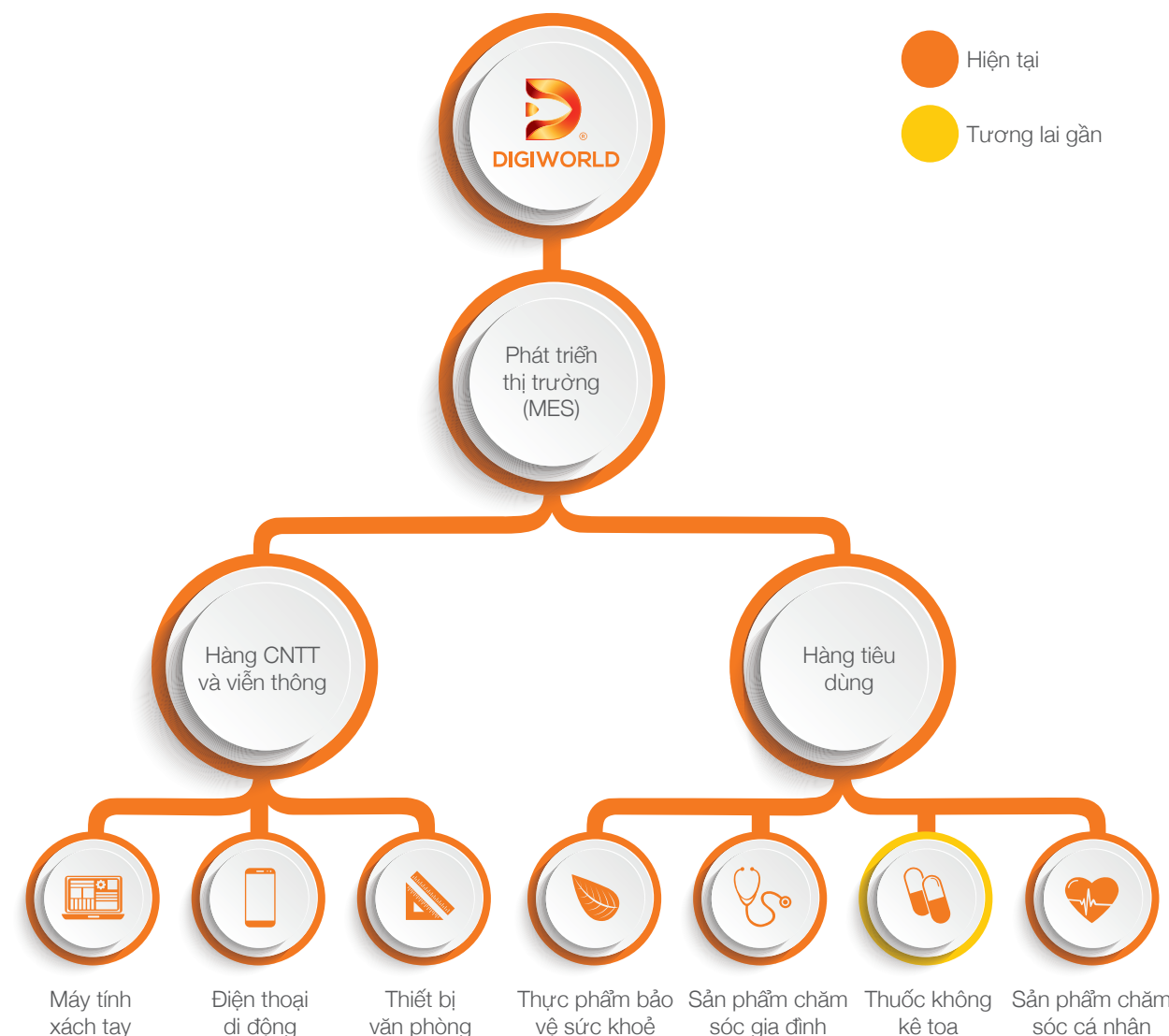
HẬU MÃI



- Tổng đài tư vấn
- Trung tâm hỗ trợ/CRM
- Giải đáp thắc mắc
- Báo cáo hành vi tiêu dùng
- Dịch vụ bảo hành

NGÀNH HÀNG VÀ MẢNG KINH DOANH

Dựa trên công nền tảng quản trị, hệ thống kho bãi, ERP, tiếp thị và hậu cần, Digiworld đang cung cấp Dịch vụ Phát triển Thị trường cho 2 ngành hàng chính: ngành hàng Công nghệ Thông tin và Viễn thông, và ngành hàng Tiêu dùng.



CƠ CẤU DOANH THU 2018

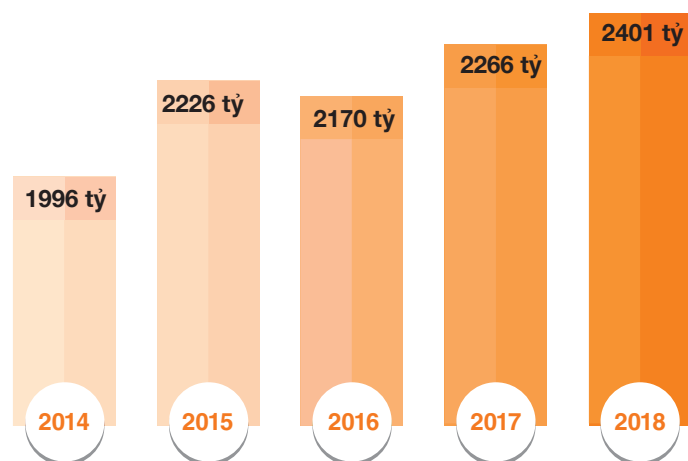
- Máy tính bảng và máy tính xách tay
- Điện thoại di động
- Thiết bị văn phòng
- Hàng tiêu dùng

NGÀNH HÀNG THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG

MÁY TÍNH BẢNG VÀ MÁY TÍNH XÁCH TAY

Đóng vai trò nòng cốt và nền tảng cho sự phát triển của Digiworld, ngành hàng Máy tính bảng và máy tính xách tay tiếp tục tiếp đóng góp doanh thu bền vững với tỷ lệ 40% tổng doanh thu, tăng trưởng 6% so với năm 2017.

đóng góp doanh thu bền vững tỷ lệ **40%** tổng doanh thu tăng trưởng **6%** so với năm 2017



Ngoài các tên tuổi lớn đã là đối tác bền chặt của Digiworld trong nhiều năm qua như **HP, Dell, Asus, Acer, Lenovo**, năm 2017 Digiworld tiếp tục ký kết thêm nhiều hợp đồng có giá trị như **LG và Fujitsu**.

DIỆN THOẠI DI ĐỘNG

Tham gia thị trường phân phối điện thoại di động từ năm 2013, Digiworld đã xây dựng cho mình 1 hồ sơ năng lực vững chắc trong ngành với thế mạnh cạnh tranh của các dịch vụ phát triển thị trường giúp các khách hàng xây dựng thương hiệu và xâm nhập thị trường Việt Nam một cách nhanh nhất và hiệu quả nhất.

Tương tự như mạng lưới phân phối Máy tính xách tay và máy tính bảng, Điện thoại di động cũng được phân phối đa kênh từ các cửa hàng đơn lẻ đến các chuỗi cửa hàng lớn trên toàn quốc, từ các kênh ngoại tuyến đến kênh trực tuyến phổ biến nhất Việt Nam.



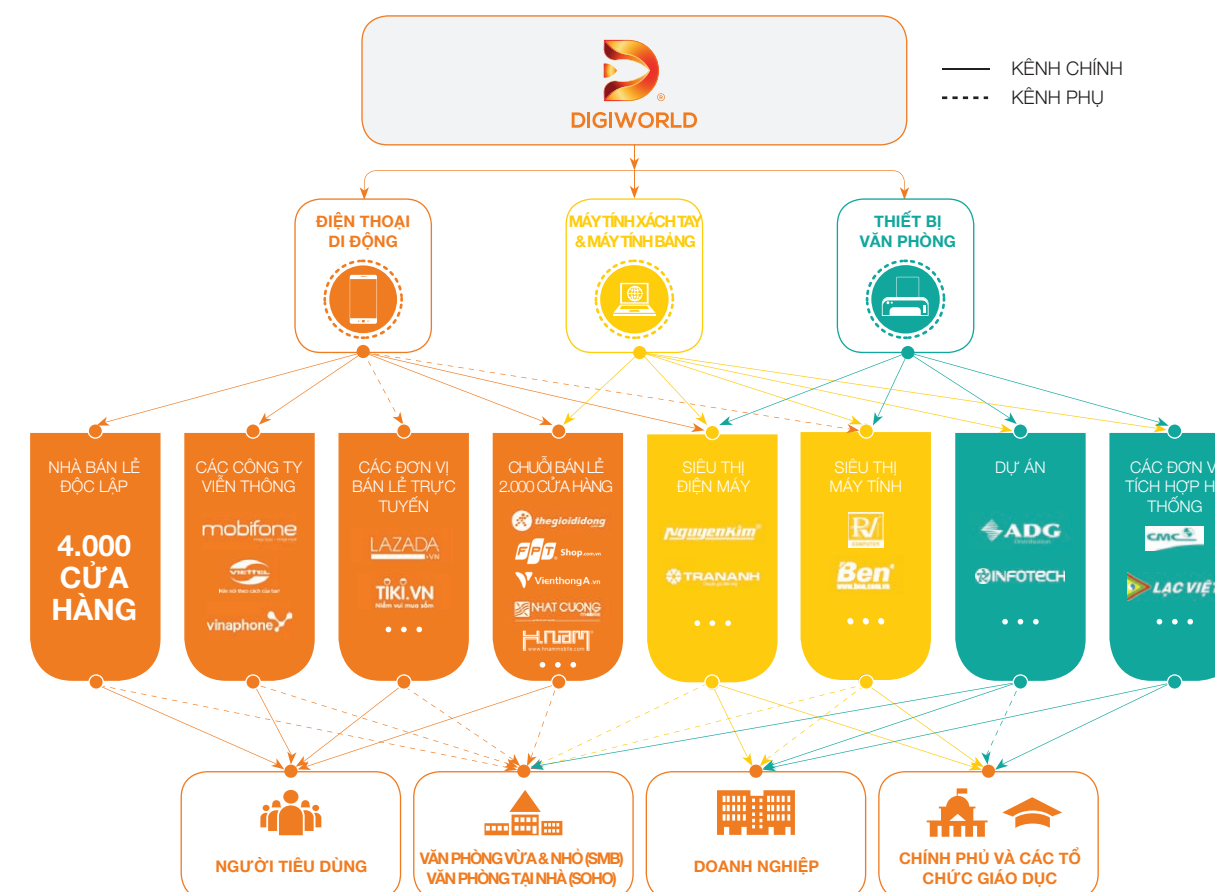
Các khách hàng tiêu biểu trong nhóm điện thoại di động: **Xiaomi, Nokia, Intex, Freetel.**

THIẾT BỊ VĂN PHÒNG

Với thị trường thiết bị văn phòng, Digiworld cung cấp đến khách hàng nhiều sản phẩm đa dạng và chất lượng như:

Thiết bị	Thương hiệu
Máy tính, server:	Dell, Asus, Acer, Lenovo, HP và Xiaomi
Màn hình máy tính:	Dell, HP, AOC, ASUS, BENQ, Phillip và LG
Thiết bị lưu điện và linh kiện máy tính:	APC, Eaton
Máy in:	Fujixerox, Ricoh
Loa, tai nghe, chuột và bàn phím:	Genius, Logitech, Motospeed, Rapoo, Xiaomi
Tivi :	Philips, Xiaomi
Thiết bị thông minh:	Xiaomi
Pin sạc dự phòng:	Rapoo, Xiaomi
Camera:	Xiaomi
Thiết bị lưu trữ và thẻ nhớ:	Silicon
Thiết bị mạng:	Trendnet, Totolink
Giải pháp lưu trữ:	Infotrend
Phần mềm:	3PAR
Giải pháp điện toán đám mây:	IBM, Amazon Web Service

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI ĐA KÊNH



■ NGÀNH HÀNG TIÊU DÙNG

CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Bắt đầu từ năm 2017, Digiworld chính thức triển khai cung cấp dịch vụ Phát triển Thị trường cho các nhãn hàng trong mảng kinh doanh Thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

Không chỉ đơn thuần là phân phối thương mại các nhãn hàng về thuốc và thực phẩm bảo vệ sức khỏe, Digiworld luôn chú trọng xây dựng thương hiệu và làm việc chặt chẽ với các khách hàng là nhà cung cấp trong và ngoài nước để gia tăng thị phần, đạt được lòng tin của người tiêu dùng. Mặt khác, Digiworld cũng cam kết mang đến cho người tiêu dùng Việt Nam những sản phẩm tốt nhất, có chất lượng cao và đảm bảo an toàn tuyệt đối bằng những quy trình kiểm nghiệm chuyên môn khắt khe để chọn lựa đánh giá trước khi đưa ra thị trường.

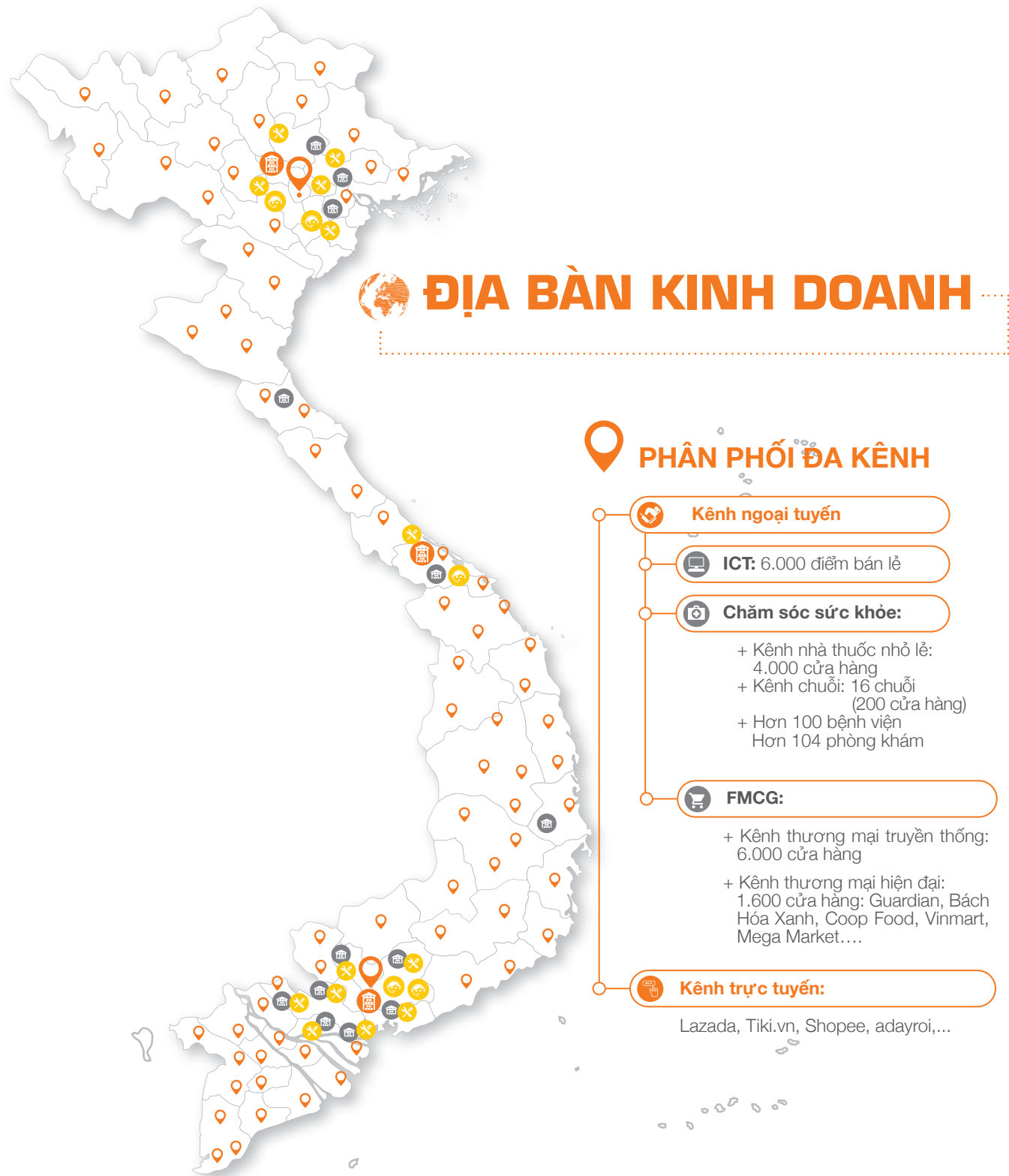
CÁC SẢN PHẨM TRONG NHÓM NGÀNH HÀNG NÀY BAO GỒM THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE VÀ THUỐC KHÔNG KÊ TOA THUỘC CÁC NHÓM SAU:



HÀNG TIÊU DÙNG NHANH

Hiện tại Digiworld đang là nhà phân phối độc quyền cho Tập đoàn Lion (Nhật Bản) trên lãnh thổ Việt Nam. Lion là tập đoàn FMCG hàng đầu của Nhật Bản với doanh thu 3.5 tỷ đô la Mỹ (năm 2016) với 6895 nhân viên, sản xuất và kinh doanh các mặt hàng:





ĐỊA BÀN KINH DOANH

PHÂN PHỐI ĐA KÊNH

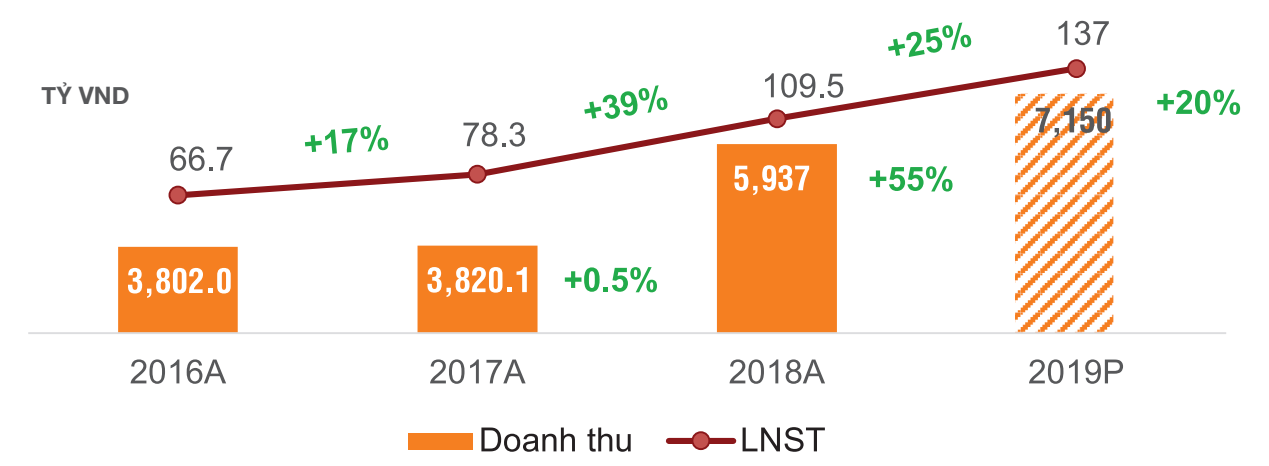
- Kênh ngoại tuyến**
 - ICT: 6.000 điểm bán lẻ
 - Chăm sóc sức khỏe:**
 - + Kênh nhà thuốc nhỏ lẻ: 4.000 cửa hàng
 - + Kênh chuỗi: 16 chuỗi (200 cửa hàng)
 - + Hơn 100 bệnh viện
 - + Hơn 104 phòng khám
 - FMCG:**
 - + Kênh thương mại truyền thống: 6.000 cửa hàng
 - + Kênh thương mại hiện đại: 1.600 cửa hàng: Guardian, Bách Hóa Xanh, Coop Food, Vinmart, Mega Market...
- Kênh trực tuyến:**
 - Lazada, Tiki.vn, Shopee, adayroi,...

03
TỔNG KHO

04
TRUNG TÂM DỊCH VỤ

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH HÀNG

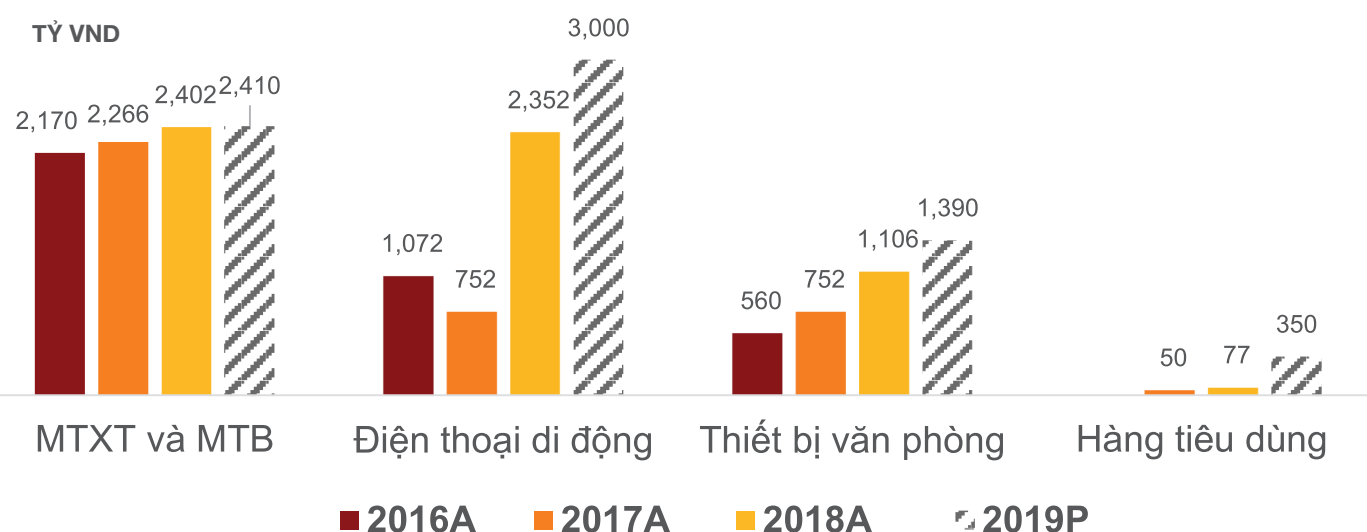
Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế YoY



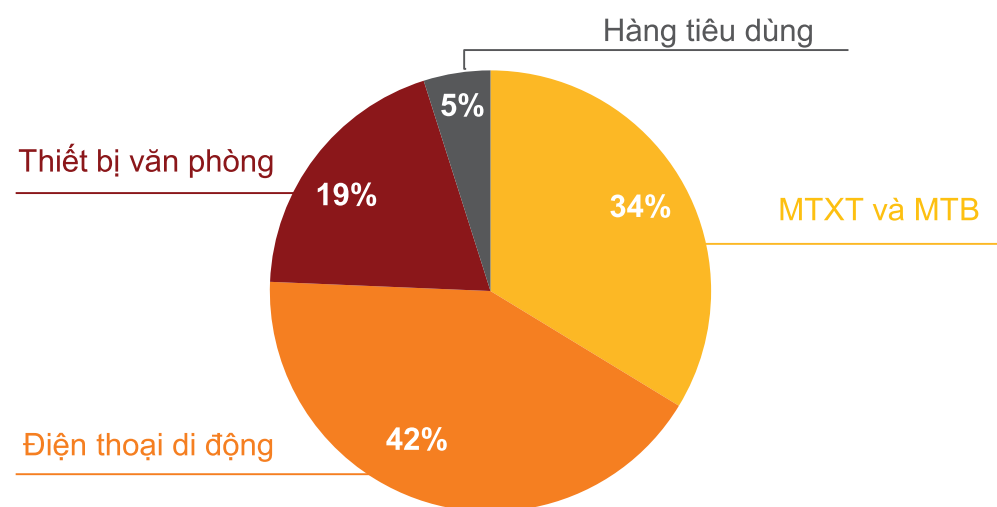
Cơ cấu doanh thu 2019

(Tỷ VND)	2018	Kế hoạch 2019	YoY
MTXT và MTB	2,402	2,410	0%
Điện thoại di động	2,352	3,000	27%
Thiết bị văn phòng	1,106	1,390	25%
Hàng tiêu dùng	77	350	367%
Doanh thu	5,937	7,150	20%
Lợi nhuận sau thuế	109,5	137	25%

Cơ cấu doanh thu YoY



Cơ cấu doanh thu 2019



Kế hoạch doanh thu 2019 dự kiến TĂNG TRƯỞNG

20% lên 7.150 TỶ

Trong đó:

- **Máy tính xách tay và máy tính bảng** duy trì ở mức 2.410 tỷ đồng.
- **Điện thoại di động** sẽ tập trung vào các nhãn hàng lớn là Xiaomi và Nokia để nâng cao hiệu quả, dự kiến tăng trưởng 27% lên mức 3.000 tỷ.
- **Mảng thiết bị văn phòng** dự kiến tăng trưởng 25% lên 1.390 tỷ.
- **Hàng tiêu dùng** sẽ có bước tăng trưởng nhảy vọt 367% lên 350 tỷ với 180 tỷ từ mảng Chăm sóc sức khỏe và 170 tỷ từ mảng FMCG, đặc biệt với sự đóng góp của hợp đồng mới ký với Nestlé Việt Nam từ tháng 1 năm 2019.

Lợi nhuận sau thuế kế hoạch TĂNG TRƯỞNG

25% lên 137 TỶ

tương đương với EPS đạt 3,374 VND.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DÀI HẠN

Digiworld sẽ không ngừng mở rộng quy mô và chất lượng để hướng đến mô hình công ty cung cấp dịch vụ phát triển thị trường cho thị trường Công nghệ thông tin và viễn thông (ICT) và Hàng tiêu dùng.



NGÀNH HÀNG ICT

Ngành hàng ICT, với danh mục khách hàng và sản phẩm hiện tại, DGW sẽ tập trung duy trì và tăng thị phần thông qua nâng cao năng lực cạnh tranh, công tác dự báo để bắt nhịp xu hướng tiêu dùng ngày càng thay đổi nhanh của người Việt.



tập trung **DUY TRÌ** và **TĂNG THỊ PHẦN**



NGÀNH HÀNG TIÊU DÙNG

Ngành hàng tiêu dùng, sau khi đã xây dựng và mở rộng nền tảng mạng lưới phân phối. DGW sẽ cân nhắc chọn lọc các dòng sản phẩm mới từ khách hàng hiện tại và cả khách hàng mới dựa trên cơ sở chiếm lĩnh phân khúc mới nổi và tối ưu hóa chi phí của hệ thống.



chọn lọc **DÒNG SẢN PHẨM** chiếm lĩnh **PHÂN KHÚC MỚI NỔI** tối ưu hóa **CHI PHÍ HỆ THỐNG**



SẢN PHẨM

Các sản phẩm đầu vào sẽ được nghiên cứu và sàng lọc với các tiêu chí khác nhau tùy từng thời điểm, nhưng luôn đảm bảo đến mức cao nhất về chất lượng, hiệu quả và an toàn với người tiêu dùng.



đảm bảo **CHẤT LƯỢNG HIỆU QUẢ AN TOÀN**



NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT TRONG NGÀNH HÀNG “CHĂM SÓC SỨC KHỎE”

10.6% Tốc độ tăng trưởng trung bình (CAGR) trong giai đoạn 5 năm 2017 – 2021. (Nguồn: IMS Health)

2 Tốc độ tăng trưởng MES (Dịch vụ phát triển thị trường) có tốc độ tăng trưởng đứng thứ 2 trong khu vực (trừ Lào và Cam-pu-chia chưa có MES) (Nguồn: Roland Berger)

550 Thị trường phân phối đang rất phân mảnh với hơn 550 nhà phân phối lớn nhỏ.

<1% Số lượng cửa hàng nhà thuốc chuỗi trên tổng số khoảng 45 ngàn nhà thuốc toàn quốc. (Nguồn: FPTSI)

2 Sức khỏe là một trong hai mối quan tâm hàng đầu của người tiêu dùng Việt (Nguồn: statista.com)



NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT TRONG NGÀNH HÀNG “TIÊU DÙNG NHANH”

20.7 TỶ ĐÔ Tổng giá trị thị trường FMCG Việt Nam (Nguồn: Roland Berger).

11% Tốc độ tăng trưởng trung bình năm (Nguồn: Roland Berger)

83% Tỷ lệ đóng góp doanh thu của 1.5 triệu cửa hàng thuộc kênh truyền thống.

>4000 Số lượng cửa hàng tiện lợi, siêu thị lớn nhỏ trong kênh hiện đại.

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG LIÊN QUAN ĐẾN XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG

Là một doanh nghiệp phát triển thương hiệu sản phẩm và phân phối hàng hóa khắp cả nước, Digiworld luôn tự đặt ra trách nhiệm của mình đối với xã hội và cộng đồng để thực hiện sứ mệnh nâng tầm Việt Nam.



DIGIWORLD NỖ LỰC HẾT MÌNH

Để lựa chọn, thẩm định, kiểm tra thường xuyên những sản phẩm tốt nhất trong ngành đưa tới người tiêu dùng Việt Nam với tiêu chí an toàn, chất lượng và thiết thực.



DIGIWORLD LUÔN ĐẶT MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG

Không ngừng tìm kiếm cơ hội mới trên nguyên tắc mọi hoạt động phải được thực hiện trên cơ sở vững vàng nhằm nâng cao giá trị chứ không làm mất đi giá trị mang đến cho cổ đông và cán bộ nhân viên.



ĐỐI VỚI CÁC ĐỐI TÁC

Digiworld cam kết cung cấp chất lượng dịch vụ cao nhất, tận tâm nhất vì lợi ích của đối tác với mục tiêu phát triển thị trường thành công sẽ giúp tiếp cận được đúng đối tượng người tiêu dùng Việt Nam.



Tim tòi và không ngừng hoàn thiện để lớn mạnh hơn mỗi ngày nhưng chúng tôi luôn ý thức để sự phát triển ngày hôm nay không gây trở ngại cho việc đáp ứng nhu cầu của thế hệ mai sau. Tôn chỉ phát triển của Digiworld luôn đảm bảo:

- **Phát triển kinh tế.**
- **Phát triển xã hội.**
- **Bảo vệ môi trường.**

Chúng tôi luôn nỗ lực mỗi ngày vì sự phát triển hôm nay và tương lai của xã hội mai sau.

03

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Tổng quan Báo cáo phát triển bền vững
- GRI 201: Hiệu quả kinh tế
- GRI 401: Việc làm
- GRI 404: Giáo dục và đào tạo
- GRI 416: An toàn và Sức khỏe của KH
- GRI 417: Tiếp thị và nhãn hàng
- GRI 419: Tuân thủ về Kinh tế - Xã hội
- Hoạt động hướng đến cộng đồng, xã hội

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Phát triển bền vững đang là một trong những ưu tiên hàng đầu của các doanh nghiệp lớn nói chung và các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán nói riêng. Khái niệm “phát triển bền vững” không chỉ gói gọn trong việc đảm bảo lợi ích kinh doanh lâu dài mà còn mở rộng ra trách nhiệm đối với các bên liên quan về việc thực hiện nghĩa vụ đối với các bên liên để đảm bảo tính bền vững trong các hoạt động kinh doanh, chuỗi cung ứng và các quyết định đầu tư.

Là công ty cung cấp dịch vụ phát triển thị trường bao gồm phân tích, tiếp thị, bán hàng chuyên nghiệp với hệ thống phân phối rộng khắp, Digiworld được đánh giá là một trong những công ty có nhiều đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội, đặc biệt trong việc mang đến những dịch vụ hàng đầu, giải pháp tối ưu cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước để giúp việc thâm nhập, phát triển thị trường của các doanh nghiệp được nhanh chóng, hiệu quả hơn.

Digiworld xác định, doanh nghiệp chỉ có thể thực hiện thành công chiến lược phát triển bền vững khi thực hiện kết hợp mục tiêu tăng trưởng về kinh tế gắn liền với mục tiêu thực thi trách nhiệm đối với môi trường, cộng đồng và xã hội. Đồng thời, đảm bảo sự cân bằng lợi ích giữa các bên liên quan với hoạt động của Công ty trong hiện tại và tương lai nhằm thực hiện chiến lược phát triển dài hạn và bền vững của Digiworld.



PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo được lập trong phạm vi hoạt động của Công ty trên lãnh thổ Việt Nam về lĩnh vực cung cấp dịch vụ phát triển thị trường, phân phối sản phẩm, trong đó bao gồm 3 trụ sở tại 3 thành phố lớn: Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh với 4 điểm dịch vụ cùng 3 tổng kho trên toàn quốc.

Thông tin và dữ liệu chính trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính, bắt đầu từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018. Báo cáo này là một phần không thể tách rời với Báo cáo thường niên của Công ty. Toàn bộ hoạt động của Digiworld sẽ được báo cáo. Hoạt động của các công ty con (Digiworld Venture, B2X), công ty liên kết (CL, Digi-Infabrica) được đưa vào một cách giới hạn để minh họa cho kết quả hoạt động kinh doanh chính dưới sự định hướng của công ty mẹ là Digiworld.

QUY TRÌNH XÂY DỰNG NỘI DUNG

Báo cáo được xây dựng dựa theo bộ tiêu chuẩn của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI), Hướng dẫn công bố thông tin về môi trường & xã hội của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, IFC và Thông tư 155/2015/TT-BTC Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài chính.

GRI là một tổ chức phi chính phủ được thành lập dưới sự bảo trợ của Liên Hiệp Quốc vào năm 1997, chuyên về Báo cáo Phát triển bền vững. Hiện tại, GRI đang hoạt động trên nhiều quốc gia và thực hiện các dự án được tài trợ từ các chính phủ. Tiêu chuẩn GRI bao gồm 3 Tiêu chuẩn Tổng thể áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp, tổ chức và 33 Tiêu chuẩn Từ ngữ chủ đề, được chia theo nhóm Kinh tế, Môi trường, Xã hội.

Digiworld đã tham gia chương trình Thương mại Cạnh tranh (Competitive Business Program – CSRCB program) từ cuối năm 2018. Trong quý 4/2018 và quý 1/2019, DGW đã cử các cán bộ chuyên trách dự những buổi đào tạo từ GRI để thực hiện báo cáo theo tiêu chuẩn GRI. Các buổi đào tạo đã giúp DGW rà soát, đánh giá lại cũng như được tư vấn, hỗ trợ lập Báo cáo phát triển bền vững theo Tiêu chuẩn GRI.



Tại các buổi đào tạo được tổ chức bởi các chuyên gia của GRI, các cán bộ chuyên trách đã cùng với các lãnh đạo công ty thảo luận và biểu quyết, thông qua ý kiến, xem xét các hoạt động, tác động và mối quan tâm của DGW, công ty con, từ đó xác định các chủ đề trọng yếu và các bên liên quan.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Chúng tôi đang nỗ lực từng ngày để đáp ứng mọi sự kỳ vọng của các bên liên quan. Chúng tôi mong muốn nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành từ Quý vị.

Mọi ý kiến đóng góp, thắc mắc liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, Quý vị vui lòng gửi về:

Chị Lê Khả Tú – Chuyên viên Quan hệ Nhà đầu tư

Email: khatu@dgw.com.vn
Điện thoại: (8428) 3929 0059

NGUYÊN TẮC BÁO CÁO

Báo cáo được lập trong phạm vi hoạt động của Công ty trên lãnh thổ Việt Nam về lĩnh vực cung cấp dịch vụ phát triển thị trường, phân phối sản phẩm, trong đó bao gồm 3 trụ sở tại 3 thành phố lớn: Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh với 4 điểm dịch vụ cùng 3 tổng kho trên toàn quốc.

Thông tin và dữ liệu chính trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính, bắt đầu từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018. Báo cáo này là một phần không thể tách rời với Báo cáo thường niên của Công ty. Toàn bộ hoạt động của Digiworld sẽ được báo cáo. Hoạt động của các công ty con (Digiworld Venture, B2X), công ty liên kết (CL, Digi-Infabrica) được đưa vào một cách giới hạn để minh họa cho kết quả hoạt động kinh doanh chính dưới sự định hướng của công ty mẹ là Digiworld.

1. BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

KINH TẾ

Năm 2018, nền kinh tế Việt Nam trở lại mức tăng trưởng 7%, cao nhất kể từ 2008, tái khẳng định nền kinh tế giữ được động lực tăng trưởng mạnh mẽ, dù rủi ro bên ngoài gia tăng như thương mại toàn cầu tăng trưởng chậm lại và bất ổn của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Nhu cầu vững chắc (Xuất khẩu +13,8% YoY, Bán lẻ +9,4% YoY), giải ngân FDI cao (19,1 tỷ USD, +9,1% YoY) thúc đẩy hoạt động sản xuất tăng trưởng, dẫn đầu là ngành chế biến - chế tạo (+12,3% YoY). Thêm vào đó, quyết tâm cải cách của Chính phủ và thành công ổn định vĩ mô (lạm phát thấp, tỷ giá và lãi suất tương đối ổn định) góp phần cho một năm tăng trưởng vượt bậc, giúp kinh tế Việt Nam duy trì là một trong những nước có mức tăng trưởng tốt nhất thế giới.

Không nằm ngoài xu hướng đó, hoạt động kinh doanh của Digiworld trong năm 2018 cũng có nhiều khởi sắc, doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng mạnh mẽ. Tận dụng thời cơ tốt từ thị trường, DGW cũng đã có nhiều hoạt động nắm bắt xu hướng như

- Mở rộng kinh doanh với ngành hàng Chăm sóc sức khỏe và Hàng tiêu dùng với hoạt động mua lại và sáp nhập
- Nâng cấp, cải thiện kho và thiết bị nhằm phục vụ tốt hơn trong việc lưu trữ và phân phối sản phẩm
- Liên tục cải cách và đổi mới chính sách lương thưởng, cải thiện thu nhập cho người lao động.

MÔI TRƯỜNG

Digiworld là công ty hoạt động trong lĩnh vực phân phối, cụ thể là cung cấp dịch vụ phát triển thị trường với hoạt động trên khắp 63 tỉnh thành của Việt Nam. Tuy lĩnh vực kinh doanh của DGW không gây ra nhiều tác động tiêu cực đến môi trường nhưng trong chính sách, định hướng phát triển của DGW luôn gắn liền với việc bảo vệ môi trường. Thể hiện ở việc DGW luôn chọn lọc kinh doanh những sản phẩm chất lượng, uy tín, an toàn cho người tiêu dùng cũng như nhà sản xuất cũng đã đáp ứng được các chỉ tiêu về môi trường.

XÃ HỘI

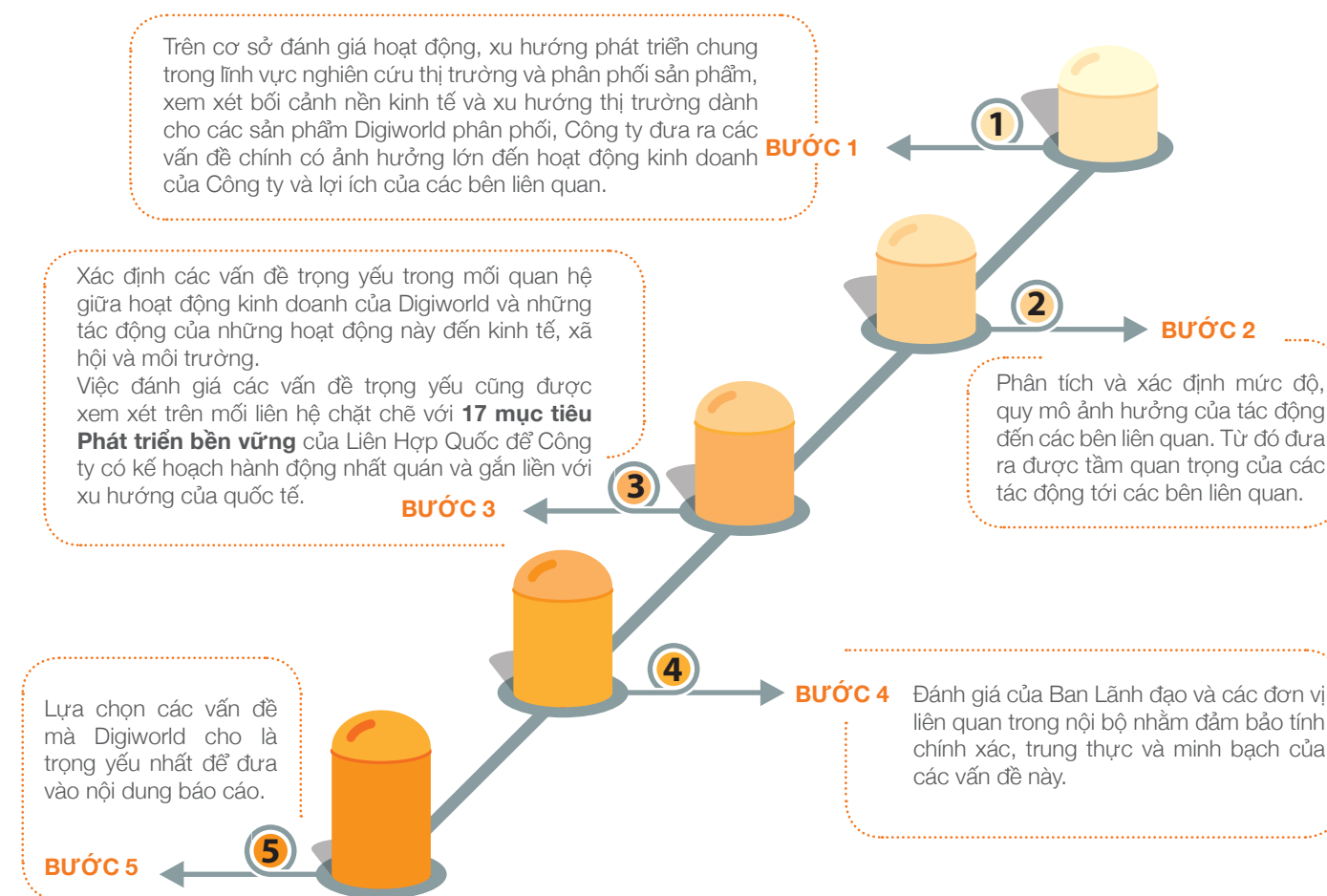
Trong 21 năm hoạt động của mình, Digiworld đã luôn kiên định với sứ mệnh "Nâng tầm Việt Nam", vì vậy, Digiworld luôn lựa chọn kinh doanh những ngành hàng, sản phẩm chất lượng, an toàn, không gây tổn hại đến sự phát triển của đất nước và con người Việt Nam.

Digiworld đã tạo ra hàng trăm việc làm mỗi năm cho xã hội, đồng thời chú trọng việc đào tạo, nâng cao dân trí và trình độ nghề nghiệp của người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu của sự phát triển đất nước. Bên cạnh đó, Digiworld luôn thực hiện đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đóng thuế, bảo hiểm xã hội; thường xuyên tổ chức các hoạt động thiện nguyện, chung tay giúp đỡ cộng đồng.

2. TÍNH TRỌNG YẾU

Những ý kiến, phản hồi từ các bên liên quan chính là yếu tố quan trọng để Digiworld tiếp tục củng cố, hoàn thiện và phát triển mô hình hoạt động, hệ thống quản lý, phân phối của Công ty trong thời gian tới. Do đó, thông qua các kênh tương tác khác nhau và dựa trên bối cảnh thị trường của các ngành hàng Digiworld đã và đang đầu tư phát triển, từ đó Công ty đưa ra những giải pháp thiết thực nhằm đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như mang lại lợi ích tốt nhất cho các bên liên quan.

Quy trình thực hiện đánh giá và xác định vấn đề trọng yếu được Digiworld thực hiện theo các bước sau:





GRI 201 - HIỆU QUẢ KINH TẾ

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Trong 21 năm hoạt động của mình, Digiworld hiểu rằng sự vững chắc về tài chính, cụ thể là doanh thu và lợi nhuận đạt mức tăng trưởng ổn định, đảm bảo rằng Digiworld là đối tác đáng tin cậy và gia tăng lợi ích cho các bên liên quan. Digiworld luôn cố gắng duy trì và mở rộng thị phần tại các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, liên tục phát triển các thị trường, ngành hàng mới, tìm kiếm mô hình kinh doanh phù hợp nhằm đem lại giá trị tối ưu nhất cho các đối tác, cổ đông. Với sự vững chắc về kinh tế, Digiworld có thể chia sẻ giá trị được tạo ra với các bên liên quan: cơ hội đầu tư dài hạn hấp dẫn, nhà tuyển dụng đáng tin cậy, người nộp thuế có trách nhiệm và một công dân tốt, giúp cộng đồng phát triển.

Bởi vậy, Hiệu quả kinh tế là một chủ đề trọng yếu, có tầm quan trọng lớn đối với Digiworld. Trong báo cáo Phát triển bền vững 2018, DGW báo cáo các chỉ tiêu Hiệu quả hoạt động kinh tế một cách toàn diện, không có bất kỳ giới hạn nào trong chủ đề này.

Trong môi trường cạnh tranh khắc nghiệt như hiện tại, việc duy trì tăng trưởng là thách thức lớn đối với Digiworld. Do vậy, bên cạnh việc tiếp tục làm tốt các ngành hàng cốt lõi, Digiworld còn tập trung mở rộng kênh phân phối, mở rộng ngành hàng mới bằng cách hợp tác với nhiều đối tác mới, mua lại và sáp nhập... với mục tiêu tăng trưởng 20% doanh thu và 25% lợi nhuận hàng năm.



MỤC ĐÍCH, CAM KẾT, MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU

Digiworld với tầm nhìn trở thành công ty tỷ đô đã luôn kiên định với mục tiêu tăng trưởng kép 20% doanh thu và 25% lợi nhuận hàng năm. Để có thể đạt được mục tiêu đề ra, trong khuôn khổ mô hình tăng trưởng, Công ty đã đề ra nhiều chiến lược khác nhau, đặc biệt là trong hai ngành hàng mới – Chăm sóc sức khỏe và Hàng tiêu dùng:

- Phát triển công nghệ trong quản lý bán hàng
- Tìm kiếm sản phẩm xanh, sạch và có nguồn gốc thiên nhiên
- Tăng cường thực hiện hợp tác và sáp nhập nhằm tạo ra giá trị cộng hưởng và thừa hưởng thành công từ chủ sở hữu trước
- Xây dựng cơ sở vững chắc trong kênh Thương mại hiện đại tại 6 thành phố lớn
- Mở rộng kênh Thương mại truyền thống

Trách nhiệm và nguồn lực:

Để quản lý tốt các vấn đề về Hiệu quả Hoạt động kinh tế, công ty đã trao trách nhiệm theo dõi và tổng hợp các số liệu cho phòng Tài chính kế toán. Người chịu trách nhiệm cao nhất là Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính.

Digiworld đánh giá Phương pháp quản trị định kỳ thông qua các cuộc họp HĐQT hàng quý và thể hiện trong Báo cáo tài chính hàng quý. Báo cáo tài chính bán niên và cả năm được kiểm toán bởi một bên độc lập. Nhận định về tổng thể quản trị Hiệu quả Hoạt động kinh tế trong năm 2018, chúng tôi nhận thấy phương pháp quản trị mà chúng tôi đang áp dụng khá phù hợp nên hiện tại chưa có dự định điều chỉnh gì trong năm tiếp theo.

Digiworld trong 21 năm hoạt động đã tạo ra giá trị bền vững cho khách hàng, chuỗi cung ứng và các bên liên quan khác. Giá trị kinh tế được Công ty phân phối cho chính phủ thông qua việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, cho nhân viên thông qua lương thưởng và phúc lợi, cho cổ đông thông qua cổ tức, cho nhà cung cấp thông qua dịch vụ phát triển thị trường, cho người tiêu dùng thông qua các sản phẩm xanh, an toàn, cho xã hội thông qua thuế và các hoạt động cộng đồng. Digiworld giữ lại một phần lợi nhuận của mình để đầu tư, phát triển hệ thống kênh phân phối, mở rộng các ngành hàng, tham gia hoạt động mua lại và sáp nhập.

	2016	2017	2018
ĐVT: Tỷ VND			
Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra: doanh thu	3,800	3,821	5,937
Chi phí hoạt động	73	99	136
Lương và phúc lợi của nhân viên	84	76	92
Các khoản thanh toán cho nhà cung cấp vốn	3,559	3,546	5,568
Tổng số phải nộp cho chính phủ	18	21	32
Đầu tư cho cộng đồng	0	0	0
Giá trị kinh tế chưa phân phối: 'Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra' trừ đi 'Giá trị kinh tế được phân bổ'.	67	79	110

Giá trị kinh tế chưa phân phối có sự tăng trưởng vượt bậc hơn 40% nhờ sự tăng trưởng mạnh trong doanh thu (hơn 55% so với năm 2017) và tối ưu hóa chi phí phát sinh trong kỳ.

MA TRẬN CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU



Sau khi tham gia các khóa đào tạo của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu – GRI, Digiworld đã tiến hành đánh giá, rà soát lại các chủ đề trọng yếu đối với công ty, đặt mình trong mối quan hệ với các bên liên quan và xác định mức độ, quy mô ảnh hưởng. Tập trung mọi nguồn lực để hoạt động của Công ty đều có tác động, có ảnh hưởng tích cực đến các chủ đề trọng yếu.

Về Môi trường: DGW là công ty phân phối, nên ít có tác động đến môi trường, do đó Khí thải không là chủ đề trọng yếu của DGW. Tuy nhiên, chính sách của DGW luôn hướng đến môi trường, hưởng ứng 17 mục tiêu phát triển của Liên Hợp Quốc, những đối tác vận chuyển của DGW lựa chọn là những nhà cung cấp có tinh thần bảo vệ môi trường, luôn cố gắng để giảm thiểu mức khí thải cho môi trường (CO2 do Phương tiện vận tải, tiết kiệm bao bì đóng gói.....). Do đó Đánh giá nhà cung cấp về môi trường được đưa vào chủ đề trọng yếu, đây cũng là tiêu chuẩn của DGW để lựa chọn nhà cung cấp tốt nhất, ít gây tổn hại đến môi trường nhất. Tuy nhiên, mức độ tác động của chủ đề này chưa lớn nên năm nay Digiworld chưa báo cáo về chủ đề này.

Về Xã hội: Digiworld luôn hướng tới là một công ty có trách nhiệm với xã hội, thể hiện ở việc luôn tuân thủ pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng thuế đầy đủ và kịp thời. Ngoài ra, Digiworld luôn cải cách, thay đổi chính sách quản trị nhân sự nhằm đạt được hiệu quả cao và đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Do vậy, Tuân thủ về kinh tế - xã hội và Mối quan hệ quản trị - lao động là chủ đề trọng yếu của Digiworld.

GRI 401 - VIỆC LÀM

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Digiworld hiểu rằng, đội ngũ nhân viên là yếu tố quyết định sự thành công. Họ là người duy trì hoạt động kinh doanh của Công ty hàng ngày và là người tạo ra văn hóa của Digiworld. Để tiếp tục bước trên con đường thành công, chúng tôi muốn trở thành là nhà tuyển dụng được lựa chọn trong lĩnh vực phân phối và thu hút nhân tài từ mọi miền đất nước.

Trong vấn đề về việc làm, nhận thấy các yếu tố về ổn định và phân bổ nhân sự, phúc lợi nhân viên chính là nguồn gốc phát sinh ra các tác động tích cực và tiêu cực mà DGW là đơn vị liên quan trực tiếp đến việc quản trị các vấn đề này nên chúng tôi luôn sát sao theo dõi thông qua từng chỉ tiêu cụ thể.

Đối với chủ đề Việc làm trong báo cáo Phát triển bền vững 2018, chúng tôi sẽ báo cáo toàn diện và không có giới hạn cụ thể nào.

CÁC YẾU TỐ TRONG PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ VIỆC LÀM CỦA DIGIWORLD GỒM:



CAM KẾT

Digiworld là sân chơi cho các tài năng lớn, là nơi mọi người thực hiện ước mơ cuộc đời mình, là nơi mọi người "sống cuộc đời lớn".



MỤC TIÊU

Cung cấp một môi trường làm việc hấp dẫn, hiệu quả và hỗ trợ nhân viên tận tình, công bằng với tất cả nhân viên và có trách nhiệm với họ. Digiworld luôn cố gắng đảm bảo sự công bằng, minh bạch giữa các nhân viên. Cung cấp cho nhân viên công việc phù hợp với năng lực, chế độ đãi ngộ, lương thưởng hấp dẫn, tạo điều kiện để họ phát triển bản thân và tạo dựng sự nghiệp lâu dài tại Digiworld.

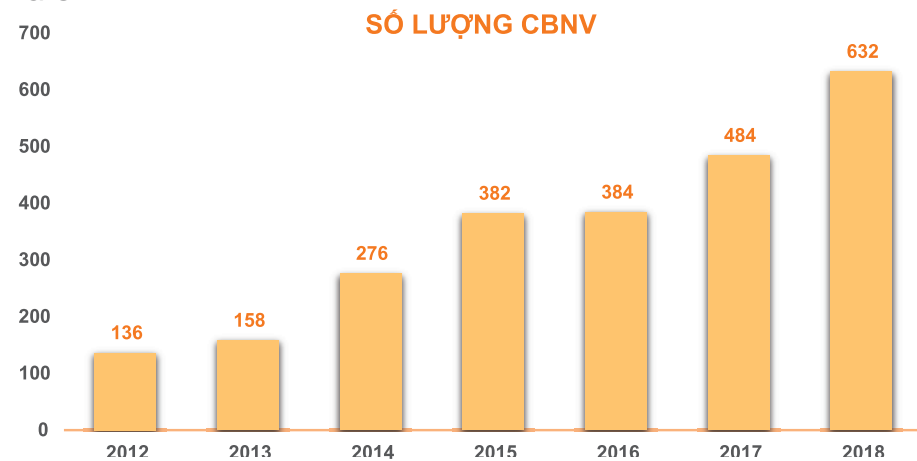


TRÁCH NHIỆM

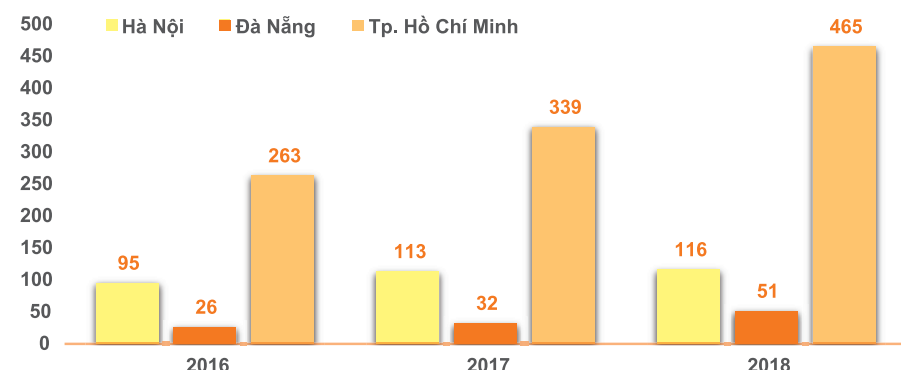
Để quản lý tốt các vấn đề về Việc làm, công ty đã trao trách nhiệm theo dõi, thực hiện các chính sách và tổng hợp các số liệu cho phòng Nhân sự. Người chịu trách nhiệm cao nhất là Trưởng phòng Nhân sự.

Phương pháp quản trị Việc làm được đánh giá thông qua các cuộc họp HĐQT hàng quý, Digiworld đánh giá Phương pháp hiện tại là phù hợp và hiệu quả

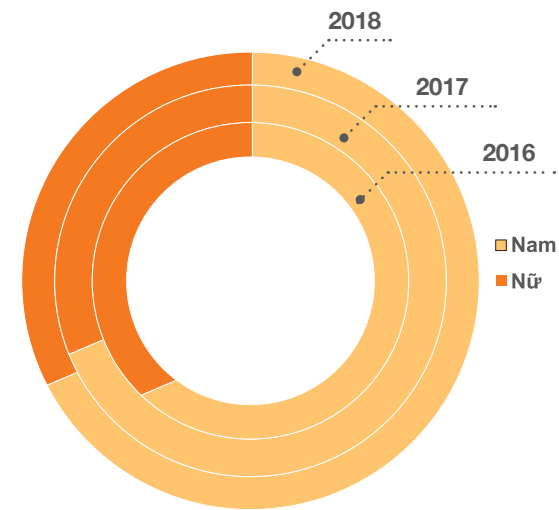
1. SỐ LƯỢNG CBNV



2. CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO KHU VỰC

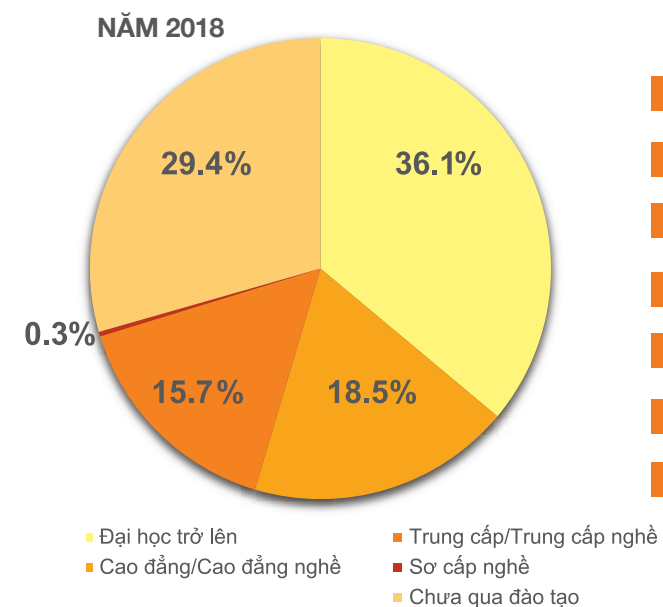


3. CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO GIỚI TÍNH



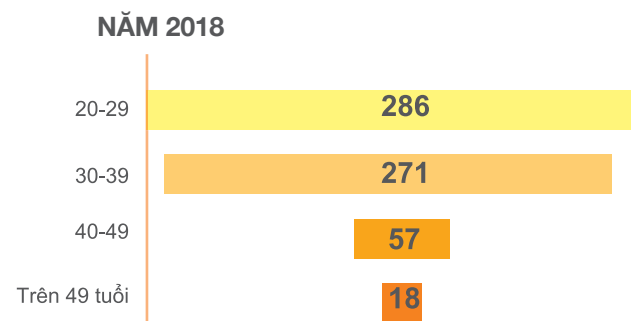
	2016	2017	2018	TỶ LỆ (%)
Nam	246	326	419	66.3%
Nữ	138	158	213	33.7%
Tổng	384	484	632	100.0%

4. CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO TRÌNH ĐỘ



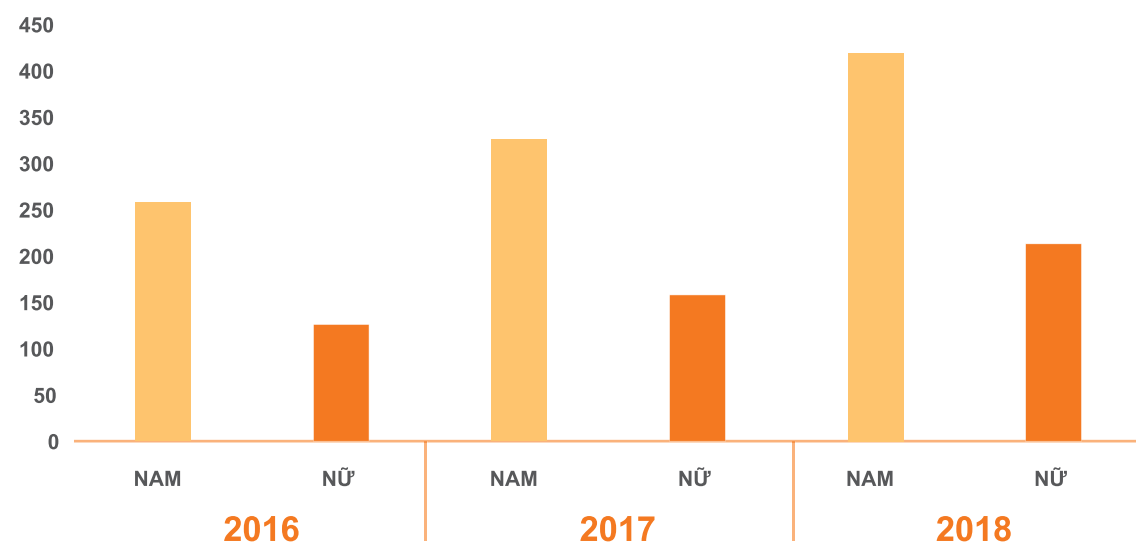
Trình độ	2016	2017	2018	TỶ LỆ (%)
Đại học trở lên	195	188	228	36.1%
Cao đẳng/Cao đẳng nghề	92	81	117	18.5%
Trung cấp/Trung cấp nghề	87	114	99	15.7%
Sơ cấp nghề	10	38	2	0.3%
Dạy nghề thường xuyên	0	15	0	0.0%
Chưa qua đào tạo	0	48	186	29.4%
Tổng	384	484	632	100.0%

5. CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO ĐỘ TUỔI



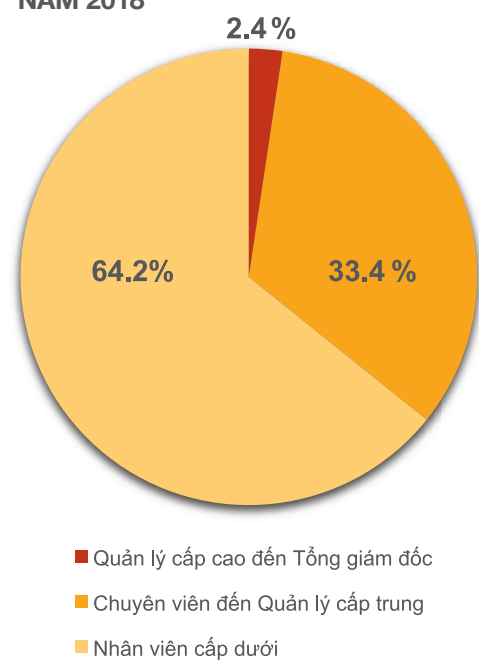
Độ tuổi	Số lượng người			TỶ LỆ (%)
	TP.HCM	ĐN	HN	
20-29	207	21	58	45.3%
30-39	206	21	44	42.9%
40-49	40	6	11	9.0%
Trên 49 tuổi	12	3	3	2.8%
Tổng	465	51	116	100.0%

6. CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO KHU VỰC VÀ GIỚI TÍNH

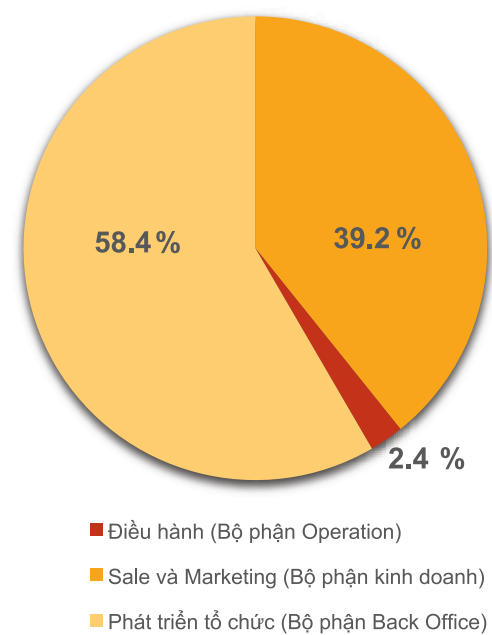


Độ tuổi	2016			2017			2018		
	Nam	Nữ	Tổng	Nam	Nữ	Tổng	Nam	Nữ	Tổng
Tp. Hồ Chí Minh	179	84	263	227	112	339	311	154	465
Hà Nội	65	30	95	78	35	113	77	39	116
Đà Nẵng	14	12	26	21	11	32	31	20	51
TỔNG	258	126	384	326	158	484	419	213	632

7. CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO CẤP BẬC NĂM 2018

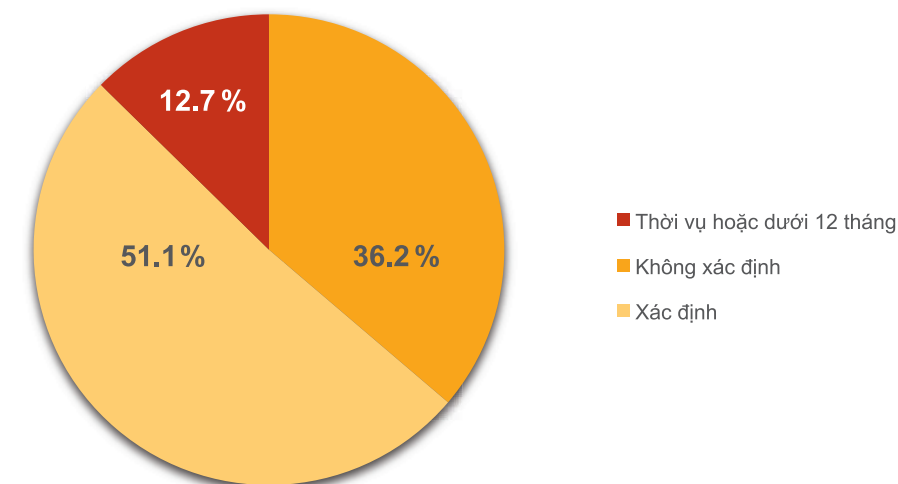


8. CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO KHỐI CHỨC NĂNG NĂM 2018



9. CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO LOẠI HỢP ĐỒNG

NĂM 2018

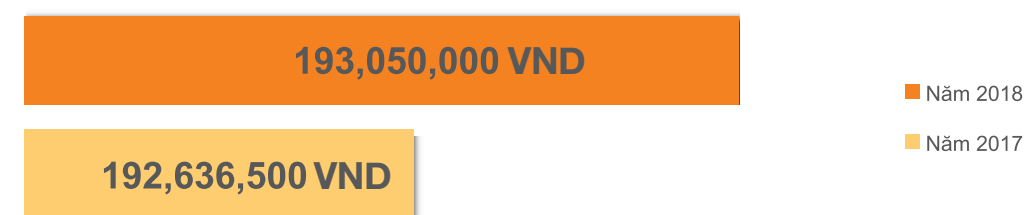


10. MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH THEO CẤP BẬC, THEO GIỚI TÍNH

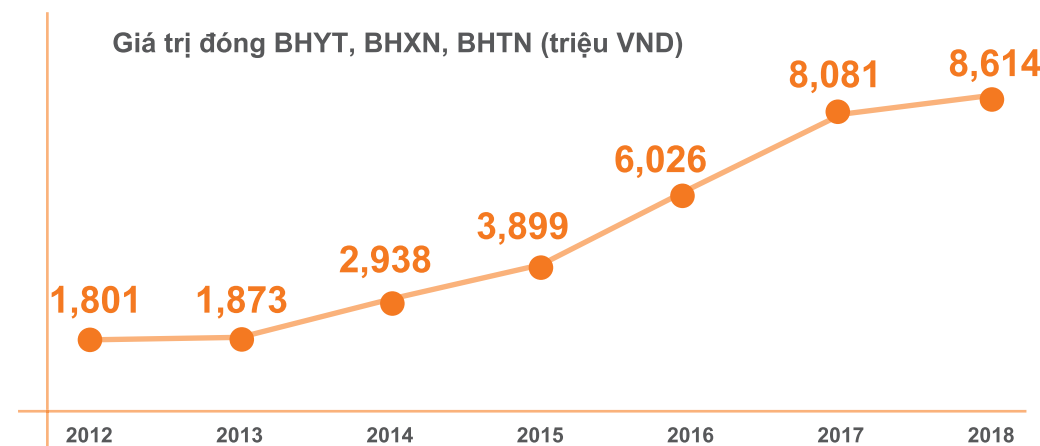
ĐVT: VND

Độ tuổi	2017		2018	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ
Quản lý cấp cao đến Tổng giám đốc	69,237,714	65,404,750	52,803,790	58,527,500
Chuyên viên đến Quản lý cấp trung	18,233,429	15,083,762	20,724,411	18,550,229
Nhân viên cấp dưới	6,861,708	7,970,336	9,129,408	9,404,894

11. TỔNG CHI PHÍ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ CHO CBNV



12. THỐNG KÊ VỀ BHXH, BHYT, BHTN



SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN THUÊ MỚI VÀ TỶ LỆ THÔI VIỆC

	THUÊ MỚI						Tỷ lệ					
	Nam			Nữ			Nam			Nữ		
	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50
Tp. Hồ Chí Minh	123	181	7	84	65	5	40%	58%	2%	55%	42%	3%
Hà Nội	37	40	0	21	15	3	48%	52%	0%	54%	38%	8%
Đà Nẵng	10	19	2	11	8	1	32%	61%	6%	55%	40%	5%
Tổng theo độ tuổi	170	240	9	116	88	9	41%	57%	2%	54%	41%	4%
Tổng theo giới tính	419			213								
Tổng cộng	632											
	THÔI VIỆC *						Tỷ lệ					
	Nam			Nữ			Nam			Nữ		
	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50
Tp. Hồ Chí Minh	63	85	4	36	23	2	41%	56%	3%	59%	38%	3%
Hà Nội	6	9	0	8	1	1	40%	60%	0%	80%	10%	10%
Đà Nẵng	5	12	0	5	2	1	29%	71%	0%	63%	25%	13%
Tổng theo độ tuổi	74	106	4	49	26	4	40%	58%	2%	62%	33%	5%
Tổng theo giới tính	184			79								
Tổng cộng	263											

*những nhân viên tự nguyện rời khỏi tổ chức do xin nghỉ, miễn nhiệm, nghỉ hưu hoặc tử vong trong thời kỳ làm việc

Tại Digiworld, chính sách lương thưởng và phúc lợi được áp dụng đồng bộ cho toàn quốc, không có phân biệt tại các địa điểm hoạt động.

	năm 2018	
	Nam	Nữ
Tổng số nhân viên được hưởng nghỉ thai sản	12	7
Tổng số nhân viên đã nghỉ thai sản	12	7
Tổng số nhân viên đã quay lại làm việc trong năm sau khi kết thúc nghỉ thai sản	12	7
Tổng số nhân viên được giữ lại 12 tháng sau khi quay lại làm việc sau kỳ nghỉ thai sản	12	7
Tổng số nhân viên đến hạn phải quay lại làm việc sau khi nghỉ thai sản	12	7
Tỷ lệ quay lại làm việc của nhân viên đã nghỉ thai sản	100%	100%
Tỷ lệ giữ chân nhân viên đã nghỉ thai sản	100%	100%



GRI 404 - GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số liệu tính tới thời điểm 31/12/2018

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Đối với Digiworld, việc giáo dục và đào tạo đóng vai trò rất quan trọng, do đặc thù kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ, yêu cầu cập nhật các kiến thức mới là thường xuyên và bắt buộc, tất cả các cấp bậc nhân viên kể cả cấp quản lý đều phải tham gia các chương trình đào tạo hàng năm. Trong báo cáo Phát triển bền vững 2018, DGW báo cáo các chỉ tiêu Giáo dục và đào tạo một cách toàn diện, không có bất kỳ giới hạn nào trong chủ đề này.

Digiworld đảm bảo các cán bộ nhân viên được đào tạo đầy đủ.

CÁC YẾU TỐ TRONG PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỦA DIGIWORLD GỒM:



CAM KẾT

Chúng tôi tạo dựng một môi trường mà trong đó sự đóng góp của mỗi CBNV được trân trọng đánh giá cao, được tự do thể hiện bản thân và sống cuộc đời lớn lao.



MỤC TIÊU

Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên đảm bảo về chất lượng, trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của công ty.

Khuyến khích CBNV trong việc học và phát triển để không ngừng hoàn thiện bản thân sẵn sàng đón nhận những thử thách mới, tầm cao mới cũng như đào tạo và phát triển thế hệ kế thừa trong tương lai.



TRÁCH NHIỆM

Digiworld có một bộ phận chuyên trách về việc đào tạo nhân viên. Ngoài ra ở từng bộ phận, các quản lý cũng có trách nhiệm đào tạo nhân viên của mình.

Để quản lý tốt các vấn đề về Giáo dục và Đào tạo, công ty đã trao trách nhiệm theo dõi, thực hiện các chính sách và tổng hợp các số liệu cho phòng Nhân sự. Người chịu trách nhiệm cao nhất là Trưởng phòng Nhân sự.

Bên cạnh đó, công ty luôn khuyến khích việc những nhân viên có tố chất và kiến thức chuyên sâu về một lĩnh vực nào đó sẽ đứng ra tổ chức các buổi đào tạo cho các nhân viên khác của công ty nhằm chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn của mình.

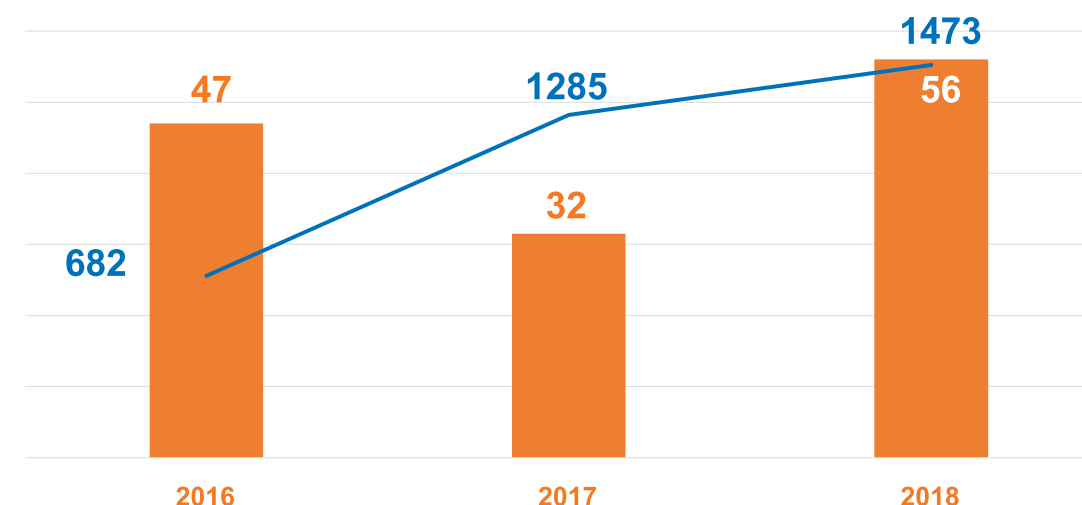
Digiworld đánh giá kết quả đào tạo thông qua các bảng khảo sát các học viên sau khi kết thúc đào tạo. Chất lượng đào tạo và tỷ lệ tham dự đào tạo của nhân viên được Bộ phận Đào tạo theo dõi và đưa ra các biện pháp quản lý phù hợp.

Đánh giá tổng thể kết quả và phương pháp quản trị vấn đề Giáo dục và đào tạo năm 2018, chúng tôi nhận thấy phương pháp quản trị mà chúng tôi đang áp dụng khá phù hợp nên hiện tại chưa có dự định điều chỉnh gì trong năm tiếp theo.

SỐ LIỆU VỀ ĐÀO TẠO NHÂN SỰ

Số buổi đào tạo Số lượt học viên tham gia

2016	47 buổi, 208 giờ	682 lượt
2017	31.5 ngày (252 giờ)	1285 lượt
2018	56 buổi	1473 lượt



Số buổi đào tạo

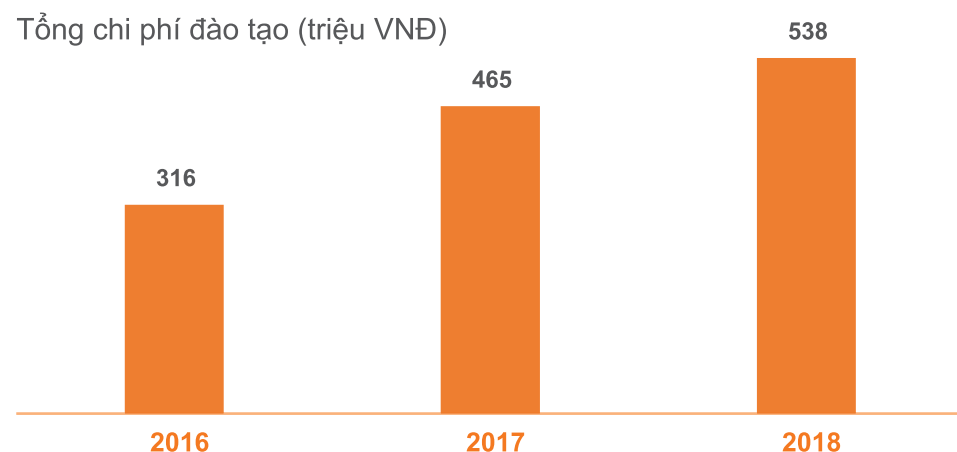
Số lượt học viên tham gia

GIỜ ĐÀO TẠO TRUNG BÌNH CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG THEO GIỚI TÍNH VÀ CẤP BẬC NHÂN VIÊN

TRÌNH ĐỘ	2016	2017	2018
Tổng số ngày đào tạo	47 ngày (208 giờ)	31.5 ngày (252 giờ)	56 ngày
Số ngày đào tạo trung bình/nhân viên	4,1 giờ	0.5 giờ	6 giờ
THEO GIỚI TÍNH			
Nam	4,0 giờ	0.5 giờ	6,0 giờ
Nữ	4,2 giờ	0.5 giờ	6,0 giờ
THEO CẤP BẬC			
Quản lý cao cấp đến Tổng Giám đốc	4.9 giờ		
Chuyên viên đến Quản lý cấp trung	4.0 giờ		5.0
Nhân viên cấp dưới	4.0 giờ		5.0

TỔNG CHI PHÍ ĐÀO TẠO

Tổng chi phí đào tạo (triệu VNĐ)



Tỷ lệ nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp

	TRÌNH ĐỘ
Nam	89.35%
Nữ	83.09%
Số nhân viên được đánh giá/ Tổng số nhân viên làm việc đến thời điểm đánh giá (tháng 3/2019)	86.93%

Tất cả các nhân viên chính thức của Digiworld, có thời gian làm việc trên 3 tháng đều được đánh giá KPI. Các vị trí đặc thù như bảo vệ, lái xe và tạp vụ sẽ không đánh giá KPI.

GRI 416- AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE CỦA KHÁCH HÀNG

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Digiworld là nhà cung cấp dịch vụ phát triển thị trường cho các sản phẩm công nghệ, thực phẩm chăm sóc sức khỏe và hàng tiêu dùng. Nếu không được xử lý đúng cách và không áp dụng các biện pháp an toàn cần thiết, các sản phẩm này có thể gây ra rủi ro về sức khỏe và an toàn cho khách hàng. Digiworld có vị trí trung gian giữa nhà cung cấp và người tiêu dùng, do đó việc lựa chọn các sản phẩm sạch và an toàn để chuyển đến tay người tiêu dùng là trách nhiệm, nghĩa vụ của Digiworld. Vì vậy, An toàn và sức khỏe của khách hàng là chủ đề trọng yếu, quan trọng đối với Digiworld.

Trong báo cáo Phát triển bền vững 2018, DGW báo cáo các chỉ tiêu An toàn và Sức khỏe của Khách hàng một cách toàn diện, không có bất kỳ giới hạn nào trong chủ đề này.

Vì sức khỏe và sự an toàn của khách hàng, nhằm tránh tác động tiêu cực từ các sản phẩm mà Công ty phân phối,

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ CỦA DIGIWORLD BAO GỒM:



CAM KẾT

Digiworld không vì lợi nhuận mà tham gia những ngành hàng gây ảnh hưởng không tốt tới sức khỏe, tinh thần của nhân dân và vị thế của Việt Nam.



MỤC TIÊU

Tất cả các sản phẩm Digiworld phân phối đều được ủy quyền chính hãng. Đối với các sản phẩm chăm sóc sức khỏe, tất cả các sản phẩm đều có nguồn gốc tự nhiên và được chứng minh không có hại cho sức khỏe.



TRÁCH NHIỆM

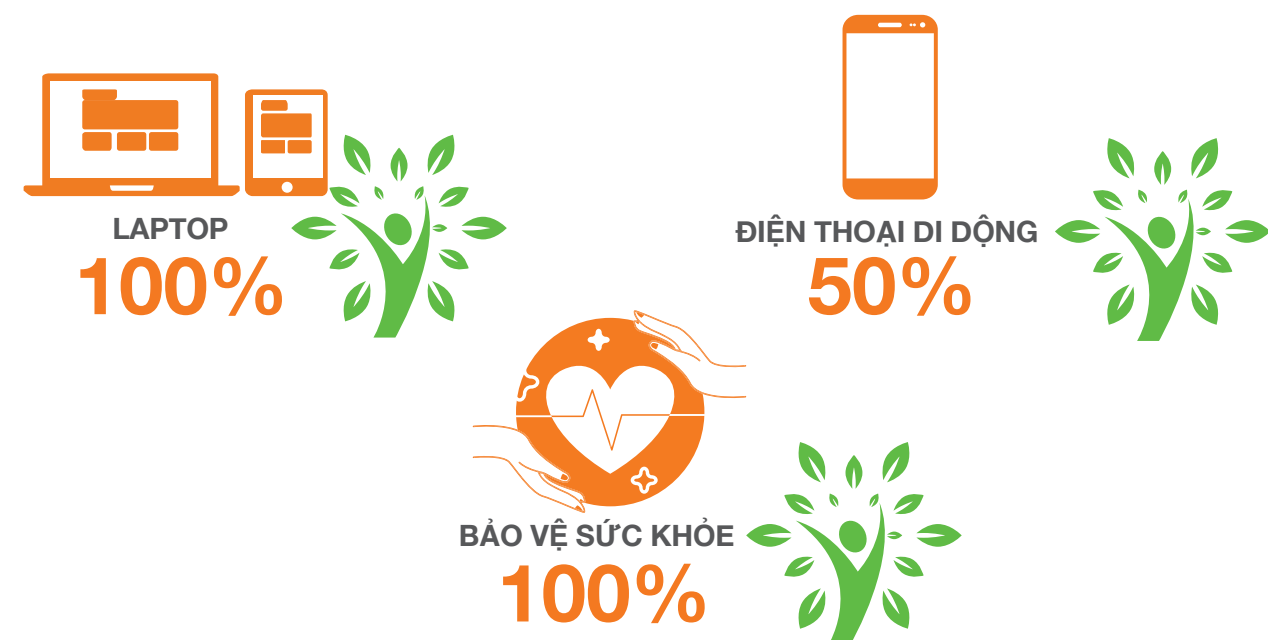
Để quản lý tốt các vấn đề về An toàn và Sức khỏe của Khách hàng, công ty đã trao trách nhiệm theo dõi, thực hiện các chính sách cho phòng Kinh doanh của từng ngành hàng. Người chịu trách nhiệm cao nhất là Tổng Giám đốc.

Hiện tại, chúng tôi đang thực hiện đánh giá hiệu quả của việc quản trị An toàn và sức khỏe khách hàng thông qua bộ phận Quản lý chất lượng.

Công ty nhận thấy phương pháp quản trị hiện tại khá hiệu quả nên chưa có bất kỳ đề xuất thay đổi gì trong năm tiếp theo.

TỶ LỆ PHẦN TRĂM CÁC LOẠI SẢN PHẨM HOẶC DỊCH VỤ QUAN TRỌNG ĐÃ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VỀ SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN ĐỂ CẢI THIỆN.

Digiworld chưa có vụ việc vi phạm nào liên quan đến An toàn và sức khỏe của các sản phẩm và dịch vụ



GRI 417 - TIẾP THỊ VÀ NHÃN HÀNG

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Tại Digiworld, tất cả các sản phẩm, hàng hóa đều được dán nhãn mác theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP. Việc gắn nhãn mác theo đúng quy định giúp người tiêu dùng dễ xác định nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, và để nhà nước dễ quản lý, giảm thiểu hàng trôi nổi, hàng giả trên thị trường. Do vậy, đây là vấn đề trọng yếu của Công ty.

Trong báo cáo Phát triển bền vững 2018, DGW báo cáo các chỉ tiêu Tiếp thị và nhãn hàng một cách toàn diện, không có bất kỳ giới hạn nào trong chủ đề này.

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ CỦA DIGIWORLD CÓ CÁC THÀNH PHẦN SAU:



CAM KẾT

Tất cả các sản phẩm của Digiworld đều là các sản phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hàng chính hãng.



MỤC TIÊU

Tất cả các sản phẩm đều được đánh giá về các tác động sức khỏe và an toàn, gắn nhãn mác đúng quy định pháp luật



TRÁCH NHIỆM

Để đảm bảo tất cả các sản phẩm đưa ra thị trường đều tuân thủ các yêu cầu của pháp luật và khách hàng, Công ty có riêng bộ phận Quản lý chất lượng sản phẩm chịu trách nhiệm về chất lượng, quy cách, thông tin sản phẩm và ghi nhãn mác.

Người chịu trách nhiệm cao nhất là Trưởng phòng Chuỗi cung ứng.

Công ty đánh giá định kỳ hàng tháng do phòng Quản lý chất lượng tự đánh giá dưới sự giám sát của Trưởng phòng Chuỗi cung ứng.

100%

các sản phẩm của Digiworld tuân thủ theo quy định dán nhãn mác của nhà nước

0

là số vụ việc không tuân thủ liên quan đến **thông tin và nhãn hiệu của sản phẩm và dịch vụ**

0

là số vụ việc không tuân thủ liên quan đến **truyền thông tiếp thị**



GRI 419 - TUÂN THỦ KINH TẾ - XÃ HỘI

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Chúng ta đang sống trong thời kỳ toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, trong đó các nền kinh tế, doanh nghiệp trên thế giới đang đồng thời vừa hợp tác vừa cạnh tranh gay gắt. Đặc biệt, doanh nghiệp Việt Nam đang đứng trước những cơ hội cũng như những thách thức to lớn, đòi hỏi phải nâng cao năng lực cạnh tranh không chỉ bằng nguồn vốn, chiến lược kinh doanh, công nghệ, năng suất, chất lượng, hiệu quả, mẫu mã sản phẩm mà còn bằng uy tín, thương hiệu và đạo đức kinh doanh. Quan niệm chung trên thế giới hiện nay đều khẳng định rằng cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong môi trường toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế chính là cạnh tranh về văn hóa, trong đó đạo đức kinh doanh là một yếu tố có ý nghĩa quyết định.

Đối với chủ đề Tuân thủ kinh tế - xã hội trong báo cáo Phát triển bền vững 2018, chúng tôi sẽ báo cáo toàn diện và không có giới hạn cụ thể nào.

CÁC YẾU TỐ TRONG PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ TUÂN THỦ KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA DIGIWORLD GỒM:

DGW luôn đặc biệt chú ý quản lý chặt chẽ vấn đề tuân thủ pháp luật trong các hoạt động kinh doanh của mình, đặc biệt là đối với các vấn đề về kinh tế - xã hội, nhằm đảm bảo hình ảnh và uy tín của doanh nghiệp trên thị trường, lòng tin của khách hàng và nhân viên.



CAM KẾT

Digiworld là một doanh nghiệp chấp hành nghiêm luật pháp của Nhà nước, thực hiện nghĩa vụ đóng thuế đầy đủ và kịp thời, cạnh tranh lành mạnh, không kinh doanh những mặt hàng quốc cấm. Đối với xã hội, Digiworld luôn có ý thức bảo vệ môi trường, tích cực thực hiện các trách nhiệm xã hội.



MỤC TIÊU

Đối với đối tác, khách hàng và người tiêu dùng, Công ty đặt uy tín lên hàng đầu, bảo đảm thực hiện đúng nghĩa vụ và cam kết; không kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng độc hại cho sức khỏe con người, quảng cáo sai sự thật, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, nhãn mác và xuất xứ hàng hóa

Digiworld luôn tôn trọng phẩm giá, quyền lợi chính đáng (lương, bảo hiểm, hưu trí, các chế độ chính sách); bảo đảm an toàn lao động; tạo điều kiện phát triển về thể lực và trí tuệ của đội ngũ nhân viên; mở rộng dân chủ và khuyến khích phát huy sáng kiến, cải tiến công nghệ; tôn trọng nhu cầu, sở thích và tâm lý khách hàng; cạnh tranh lành mạnh và công bằng với đối thủ cạnh tranh, thúc đẩy không khí vừa hợp tác vừa cạnh tranh lành mạnh; gắn lợi ích của Công ty với lợi ích của khách hàng và xã hội, coi trọng hiệu quả kinh doanh gắn với trách nhiệm xã hội.



TRÁCH NHIỆM

Để quản lý tốt các vấn đề về Tuân thủ kinh tế - xã hội, công ty đã trao trách nhiệm theo dõi, giám sát và thực hiện đúng các quy định cho Thư ký Hội đồng quản trị. Người chịu trách nhiệm cao nhất là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Digiworld đánh giá Phương pháp quản trị định kỳ thông qua các cuộc họp HĐQT hàng quý. Nhận định về tổng thể quản trị Tuân thủ kinh tế - xã hội trong năm 2018, chúng tôi nhận thấy phương pháp quản trị mà chúng tôi đang áp dụng khá phù hợp nên hiện tại chưa có dự định điều chỉnh gì trong năm tiếp theo.

0

là Tổng giá trị bằng tiền của các **khoản tiền phạt đáng kể**

0

là Tổng số **hình phạt phi tiền tệ**

0

là số vụ việc được đưa ra **giải quyết tranh chấp**

Tại DGW chưa có trường hợp bị phạt do hành vi không tuân thủ luật pháp hoặc quy định của nhà nước

HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI

Digiworld là doanh nghiệp hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, bên cạnh các hoạt động kinh doanh, Digiworld luôn tích cực đóng góp vào các hoạt động xã hội, hỗ trợ cộng đồng tại Việt Nam. Trong nhiều năm qua, Digiworld đã nỗ lực khởi xướng, tài trợ và đóng góp vào nhiều hoạt động thiện nguyện ý nghĩa, thực tế, thiết thực, chủ yếu tập chung vào 3 lĩnh vực chính: Hoạt động hướng tới giáo dục, Hoạt động chia sẻ cộng đồng và bảo vệ môi trường.

HOẠT ĐỘNG HƯỚNG TỚI GIÁO DỤC VÀ CHIA SẺ CỘNG ĐỒNG



Tập thể Digiworld đã đến với trường Phổ Cập, P.25, Q. Bình Thạnh.

Đây là một ngôi trường có 150 em học sinh từ mẫu giáo đến lớp 5 đang theo học. Trước đây, không gian học tập của các em vô cùng chật chội và cũ kỹ, lại bị ô nhiễm bởi mùi hôi của nước cống khi mùa mưa đến hoặc khi thủy triều lên. Hơn nữa, mỗi em ở đây đều xuất thân từ những hoàn cảnh đáng thương như mồ côi cả cha lẫn mẹ, bị cha mẹ bỏ rơi, khiếm khuyết về thể chất, trí não... Chính vì vậy ban giám đốc Digiworld đã quyết định tài trợ kinh phí sửa chữa, nâng cấp ngôi trường. Đây cũng chính là sứ mệnh nâng tầm Việt Nam của công ty. Khi đầu tư giáo dục để các em có một tương lai tốt hơn.

Bên cạnh đó, toàn thể anh chị em công ty cùng nhau chung tay giúp đỡ tặng thẻ Bảo hiểm y tế cho 60 em học sinh.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

- **102.300.000 VNĐ** kinh phí trùng tu, sửa chữa ngôi trường
- **30.000.000 VNĐ** tiền ủng hộ thẻ Bảo hiểm Y tế
- **100** tình nguyện viên tham gia
- Hàng trăm phần quà quần áo, sách vở cho các em



Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam

Các anh chị em Digiworld đến với học sinh trường THCS Nguyễn Văn Trỗi, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam. Tại đây, Digiworld đã dành tặng các phần quà bao gồm vở, bút cho 300 em học sinh tại trường. Bên cạnh đó, Digiworld còn dành tặng balo, sách giáo khoa cho 17 em học sinh giỏi, cùng 3 chiếc xe đạp cho những học sinh giỏi có khoảng cách đến trường xa từ 7km trở lên.



Tiểu học Mừng Chiềng, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

Digiworld đã đến với điểm trường: Tiểu học Mừng Chiềng, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Digiworld đã tặng 230 chiếc áo ấm dành cho các em. Hi vọng những chiếc áo này sẽ mang hơi ấm cho cơ thể các em, và mang theo cả hơi ấm tình người đồng hành với các em trên chặng đường đến trường.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

- **230** chiếc áo ấm được trao
- **460** phần quà bao gồm vở, quần áo dành cho các em
- Gần **100** tình nguyện viên tham gia

Digiworld hi vọng rằng kết quả của những dự án thiện nguyện sẽ góp phần cải thiện điều kiện sinh hoạt, học tập cho các em, giúp các em có hoàn cảnh khó khăn chập chững mơ đến những điều tốt đẹp hơn, để rồi tiếp tục nuôi dưỡng và theo đuổi những ước mơ nhỏ, những ước mơ lớn và cả những ước mơ vĩ đại mà bất kỳ đứa trẻ nào cũng có quyền ấp ủ.



HOẠT ĐỘNG HƯỚNG TỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Dưới tác động của toàn cầu hóa và sự phát triển của nền kinh tế, môi trường đang bị hủy hoại từng ngày, là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát triển thị trường, các hoạt động kinh doanh của Digiworld không có tác động đáng kể đến môi trường. Tuy nhiên, chúng tôi luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường, đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, năng lượng. Đối với hoạt động nội bộ, chúng tôi đẩy mạnh việc nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cán bộ nhân viên; chú trọng việc xử lý rác thải và giảm thiểu việc sử dụng năng lượng và tài nguyên thiên nhiên.

Digiworld thực hiện việc thu hồi các sản phẩm điện tử và điện tử khi sản phẩm không còn sử dụng được tuân theo Quyết định 50/2013/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 9/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ và theo thông tư số /2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên Môi trường quy định và hướng dẫn thi hành quyết định 50/2013/QĐ-TTg.

Digiworld thực hiện hoạt động thu hồi và tái chế tại các điểm dịch vụ sau bán hàng DGCare trên toàn quốc với các danh mục sản phẩm công ty đang kinh doanh bao gồm máy tính, điện thoại di động, máy tính bảng, linh phụ kiện.



CÁC GIẢI PHÁP GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG:

- Khu vực in ấn tách biệt với khu làm việc nhằm đảm bảo sức khỏe cho nhân viên, giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, bụi giấy, mực in độc hại... Ngoài ra, tại khu vực này còn được đặt nhiều chậu cây xanh để tránh sự phát tán bụi ra không khí.

- Nguồn nước uống của nhân viên là nguồn nước sạch, được kiểm nghiệm bởi Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh mỗi 6 tháng.

- Ban hành chính sách tiết kiệm văn phòng phẩm, công cụ, dụng cụ “Đổi cũ lấy mới” nhằm tránh sự lãng phí, thừa thải.

- Để tiết kiệm lượng điện năng tiêu thụ, hệ thống đèn chiếu sáng của văn phòng được thay thế bằng các thiết bị tiết kiệm điện, định kỳ bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị, hệ thống máy lạnh của văn phòng được giữ ở mức 250C và được tắt sau 18h00.

- Truyền thông nâng cao nhận thức của nhân viên trong việc bảo vệ môi trường như tiết kiệm điện, nước, giấy in...

- Giấy không còn sử dụng sẽ được thu gom cho các đơn vị tái chế.

- Các rác thải điện tử của Digiworld được nhà sản xuất thu gom hoặc được bán cho các đơn vị xử lý có giấy phép hoạt động hợp lệ và đạt tiêu chuẩn.

- Khuyến khích nhân viên dùng ly cá nhân khi uống nước, hạn chế dùng ly nhựa hoặc ly giấy để bảo vệ môi trường.



04

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Giới thiệu Ban Tổng giám đốc
- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
- Phân tích tình hình tài chính
- Báo cáo quan hệ nhà đầu tư
- Cơ cấu cổ đông
- Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông **ĐOÀN HỒNG VIỆT**

Sinh năm: 1970

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng
Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Trú cử lần đầu: 2003

Trú cử lần gần nhất: 2016

Số năm đương nhiệm: 16 năm

Từ 2003 đến nay: Công ty Cổ phần Thế giới Số - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Từ 1997 đến 2003: Công ty TNHH Hoàng Phương - Giám đốc

Từ 1993 đến 1997: Công ty TNHH Liên Phương - Trưởng phòng CNTT

CÁC CHỨC VỤ CÔNG TÁC HIỆN NAY:

Chức vụ tại Công ty CP Thế Giới Số: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch hội đồng thành viên Cty TNHH Created Future

Sau khi tốt nghiệp Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh năm 1992, ông Đoàn Hồng Việt đã có 4 năm làm việc tại một công ty phân phối hàng công nghệ nước ngoài. Năm 1997, với nhiệt huyết và kinh nghiệm đúc kết trong nhiều năm, ông Việt thành lập Công ty TNHH Hoàng Phương, tiền thân của CTCP Thế Giới Số. Trong suốt 21 năm phát triển của Digiworld, ông Đoàn Hồng Việt bằng sự quyết đoán và tầm nhìn chiến lược sáng suốt, ông luôn đóng vai trò là người dẫn đường giúp Digiworld vượt qua mọi khó khăn để đi đến thành công như ngày hôm nay.

Bà **ĐẶNG KIẾN PHƯƠNG**

Sinh năm: 1966

Chức vụ: Thành viên Hội đồng
Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
phụ trách Tài chính

Trú cử lần đầu: 2003

Trú cử lần gần nhất: 2016

Số năm đương nhiệm: 16 năm

Từ 1989 - 1994: Công ty Viettronic Thủ Đức - Kế toán

Từ 1995 - 1997: Công ty T&C - Kế toán

Từ 1999 - 2002: Công ty Hoàng Phương - Kế toán

Từ 2003 - Nay: Công ty Cổ phần Thế Giới Số - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính

Là một cố đồng sáng lập, bà Đặng Kiến Phương đã có 20 năm gắn bó với Digiworld. Trong vai trò Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính, bà Phương là người nắm giữ chìa khóa thành công bền vững của Công ty nhờ công tác quản trị tài chính doanh nghiệp hiệu quả, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển và không ngừng vươn xa của Digiworld.

Bà **TÔ HỒNG TRANG**

Sinh năm: 1975

Chức vụ: Thành viên Hội đồng
Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
phụ trách Phát triển Tổ chức

Trú cử lần đầu: 2003

Trú cử lần gần nhất: 2016

Số năm đương nhiệm: 16 năm

Từ 2003 đến nay: Công ty Cổ phần Thế Giới Số - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Phát triển tổ chức

Từ 2000 đến 2003: Công ty Hoàng Phương - Phó Giám đốc

Từ 1997 đến 2000: Công ty Liên doanh Thiết bị Viễn thông ANSV - Trợ lý dự án

CÁC CHỨC VỤ CÔNG TÁC HIỆN NAY:

Chức vụ tại Công ty CP Thế Giới Số: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Phát triển tổ chức

Chức vụ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Cty TNHH Created Future

Gia nhập tổ chức từ năm 2000, bà Tô Hồng Trang đã gắn bó với Digiworld trong suốt 19 năm trên cương vị Phó Tổng Giám đốc Công ty. Phụ trách mảng Phát triển Tổ chức tại một công ty có tốc độ phát triển thần tốc như Digiworld, bà Trang đã hoàn thành xuất sắc vai trò của mình trong tổ chức, vận hành bộ máy Công ty, gắn kết các bộ phận và phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân, từ đó xây dựng một khuôn khổ chuẩn mực để Digiworld ngày càng trở nên chuyên nghiệp.

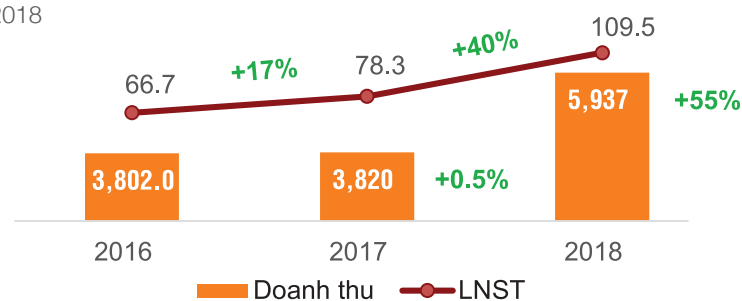
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH Đvt: tỷ đồng

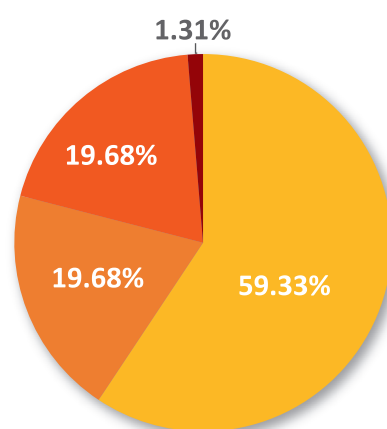
Kết quả kinh doanh	2017	2018	So sánh với cùng kì	Kế hoạch 2018	% Kế hoạch
Doanh thu thuần	3,820	5,937	55%	4,700	126%
Máy tính bảng và máy tính xách tay	2,266	2,402	6%	2,300	104%
Điện thoại di động	752	2,352	212%	1,200	196%
Thiết bị văn phòng	752	1,106	47%	1,000	111%
Hàng tiêu dùng	50	77	54%	200	39%
Lợi nhuận sau thuế	78	109,5	40%	101	108%
EPS (VND)	1,977	2,697			

DGW đã có một năm 2018 tăng trưởng mạnh mẽ, ấn tượng với doanh thu đạt 5,937 tỷ đồng (+55%), đạt 126% kế hoạch năm, chính thức vượt mốc kỷ lục cũ của năm 2014 là 4.956 tỷ đồng, LNST đạt 109.5 tỷ đồng (+40% YoY), đạt 108% kế hoạch năm với nguồn tăng trưởng đến từ tất cả các mảng kinh doanh.

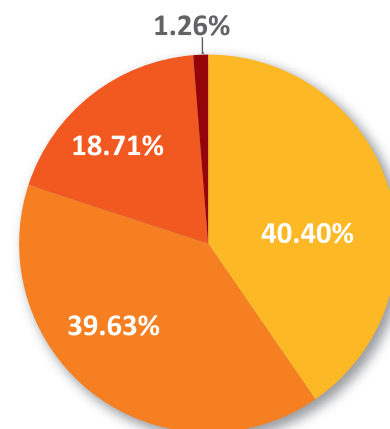
* Số liệu được làm tròn đến hàng tỷ
* Số liệu được lấy từ BCTC kiểm toán 2018



- Máy tính bảng và máy tính xách tay
- Điện thoại di động
- Thiết bị văn phòng
- Hàng tiêu dùng



CƠ CẤU DOANH THU 2017



CƠ CẤU DOANH THU 2018

NĂM 2018

5.937
tỷ đồng
doanh thu

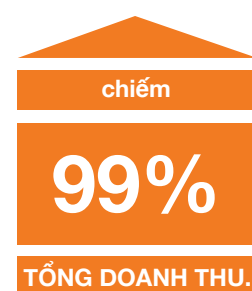
109.5
tỷ đồng
lợi nhuận
sau thuế

ĐẠT
108%
kế hoạch năm



NGÀNH HÀNG ICT

Đây vẫn là động lực tăng trưởng chính của DGW



40%

TỔNG DOANH THU NĂM 2018

MÁY TÍNH XÁCH TAY VÀ MÁY TÍNH BẢNG

Máy tính xách tay và máy tính bảng là mảng đóng góp doanh thu chính cho công ty (40% tổng doanh thu năm 2018). Tuy nhiên với tình trạng bão hòa của thị trường laptop, mảng này chỉ duy trì tăng trưởng nhẹ 6% và đạt 104% kế hoạch năm. Thị trường MTXT và MTB trong nước hiện đã bão hòa với nhu cầu gần như phụ thuộc vào chu kỳ thay thế. Bên cạnh đó còn có áp lực cạnh tranh gián tiếp từ điện thoại di động với ưu thế về giá, cấu hình và sự tiện lợi.



40%

TỔNG DOANH THU NĂM 2018

ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG

Điện thoại di động chiếm tỷ trọng cao nhất trong tăng trưởng và đã chiếm tỷ trọng doanh thu ngang với MTXT và MTB với 40% tổng doanh thu. So với năm 2017, doanh thu mảng điện thoại di động tăng 212% đạt 2.352 tỷ đồng và đạt 196% kế hoạch. Có được sự tăng trưởng này, một phần là nhờ thị phần của Xiaomi tăng từ khoảng 2% lên 5% về sản lượng tiêu thụ



111%

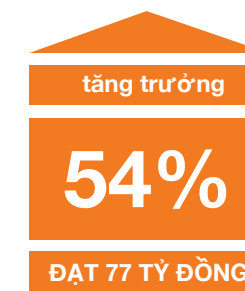
KẾ HOẠCH NĂM

THIẾT BỊ VĂN PHÒNG

Thiết bị văn phòng tiếp tục duy trì tăng trưởng cao (+47% YoY) do ít cạnh tranh và nhờ công ty phân phối những thương hiệu mới, chính thức vượt xa mốc 1.000 tỷ và đạt 111% kế hoạch năm. Trong phân khúc này, công ty đang cung ứng một danh mục khá lớn các sản phẩm và dịch vụ công nghệ cho một cơ sở khách hàng, bao gồm các tập đoàn tư nhân và chính phủ. DGW có các đối tác như Dell, HP, Acer, Logitech, Philips, APC, Totolink,... Trong năm 2018, DGW có hợp đồng phân phối mới ký với LG và Eaton.

NGÀNH HÀNG TIÊU DÙNG

tăng trưởng 54% đạt 77 tỷ đồng. Tuy nhiên, doanh thu chỉ đạt 39% kế hoạch 2018 do công ty gặp một số khó khăn ban đầu trong việc mở rộng từ kinh doanh hàng ICT sang hàng tiêu dùng, đặc biệt trong đó là việc tổ chức lại bộ máy, cơ cấu danh mục kinh doanh của công ty con CL – công ty chuyên phân phối hàng tiêu dùng



4.000

NHÀ THUỐC NHỎ LẺ

100 + 104
BỆNH VIỆN PHÒNG KHÁM

CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Trong Q3/2018, DGW ký kết hợp tác phát triển thị trường cho thương hiệu PNKids-Kẹo dẻo (gummy) bổ sung Vitamin sản xuất tại Hoa Kỳ, hiện đang đứng đầu thị trường Singapore-của Tập đoàn Incontech tại Việt Nam

Kết thúc năm 2018, DGW hoàn thành việc xây kênh phân phối cho ngành hàng này với:

- **Kênh ngoại tuyến**
 - + Kênh nhà thuốc nhỏ lẻ: 4.000 cửa hàng
 - + Kênh chuỗi: 16 chuỗi (200 cửa hàng)
 - + Hơn 100 bệnh viện
 - + Hơn 104 phòng khám
- **Kênh trực tuyến:** Lazada, Tiki.vn, Shopee, adâyroi...



KÊNH THƯƠNG MẠI TRUYỀN THỐNG **6.000**
CỬA HÀNG

KÊNH THƯƠNG MẠI HIỆN ĐẠI **1.600**
CỬA HÀNG

HÀNG TIÊU DÙNG NHANH

Xây dựng kênh phân phối:

- **Kênh ngoại tuyến**
 - + Kênh thương mại truyền thống: 6.000 cửa hàng
 - + Kênh thương mại hiện đại: 1.600 cửa hàng: Guardian, Bách Hóa Xanh, Coop Food, Vinmart, Mega Market...
- **Kênh trực tuyến:** Lazada, Tiki.vn, Shopee, adâyroi...

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: tỷ VND

Chỉ tiêu	2017	2018	% tăng/giảm
Tổng tài sản	1,594	2,223	39%
Doanh thu thuần	3,821	5,937	55%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	93	137	47%
Lợi nhuận khác	6	4	-30%
Lợi nhuận trước thuế	100	140	40%
Lợi nhuận sau thuế	78	110	40%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	41.4%		

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	2017	2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.67	1.46
Hệ số thanh toán nhanh	0.69	0.55
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.39	0.38
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0.90	1.09
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	4.44	5.07
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2.40	2.67
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.02	0.02
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.12	0.14
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.05	0.05
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.024	0.023

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

	2017	So với cùng kỳ 2016	2018	So với cùng kỳ 2017
Tổng tài sản	1.593.949	22,03%	2,223,336	39.49%
Tài sản dài hạn	92.060	4,93%	105,003	14.06%
Tài sản ngắn hạn	1.501.888	23,26%	2,118,333	41.04%
Tiền và các khoản tương đương tiền	34.097	3,88%	71,264	109.00%
Tiền/Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-100,00%	-	0.00%
Các khoản phải thu ngắn hạn	482.229	33,62%	600,826	24.59%
Hàng tồn kho	883.035	23,63%	1,314,175	48.82%
Tài sản ngắn hạn khác	102.527	-2,90%	132,068	28.81%

Năm 2018, tổng tài sản của Công ty tăng 39% so với năm 2017, chủ yếu do tăng trưởng của tài sản ngắn hạn. Do đặc thù ngành nghề, tài sản ngắn hạn chiếm hơn 90% tổng giá trị tài sản năm 2018 và không có thay đổi nhiều so với năm trước.

Tăng trưởng của tài sản ngắn hạn vào thời điểm cuối năm chủ yếu do tăng vốn lưu động cho hàng tồn kho và các khoản phải thu. Vào thời điểm cuối năm, hàng tồn kho tăng 49% và các khoản phải thu tăng 25% so với cùng kỳ 2017. Công ty chủ động tăng vốn đầu tư

vào hàng tồn kho để đáp ứng nhu cầu thị trường tăng mạnh trong dịp cuối năm 2018, và lễ tết đầu năm 2019. Sự tăng trưởng của hàng tồn kho cũng tương ứng với tăng trưởng doanh thu, tổng doanh thu năm 2018 tăng hơn 50% so với năm 2017.

Dự phòng hàng tồn kho được dao động quanh mức 0.5%/ tổng tài sản, phản ánh tính khỏe mạnh của hàng tồn kho, và bộ máy quản lý tốt. Do đặc thù kinh doanh, hàng tồn kho của công ty được quản lý xoay vòng ở mức ổn định và nhỏ hơn 90 ngày.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

	2017	So với cùng kỳ 2016	2018	So với cùng kỳ 2017
Tổng nguồn vốn	1.593.949	22,03%	2,223,336	39.49%
Vốn chủ sở hữu	689.435	9,51%	766,479	11.17%
Nợ phải trả	904.514	33,68%	1,456,857	61.07%
Phải trả người bán	229.459	-16,83%	547,084	138.42%
Vay nợ ngắn hạn	620.944	81,26%	836,884	34.78%
Nợ phải trả khác	54.111	-6,98%	72,889	34.70%

So với năm 2017, tổng nguồn vốn của Công ty tăng 39%, trong đó vốn chủ sở hữu tăng 11% và nợ phải trả tăng hơn 61%, để đáp ứng nhu cầu kinh doanh ngày càng cao khi các ngành hàng đều được liên tục mở rộng.

Nợ phải trả tăng hơn 61%, chủ yếu đến từ hai nguồn chính là công nợ từ nhà cung cấp (tăng 138%) và vốn vay ngắn hạn (tăng 35%). Sự tăng trưởng của công nợ từ nhà cung cấp một phần đến từ việc tăng trưởng hàng tồn kho, đồng thời phản ánh việc Công ty đã đạt được các thỏa thuận tốt hơn từ các nhà cung cấp lớn. Tăng trưởng nợ vay khoảng 200 tỷ (hơn 35%) so với năm 2017. Số dư nợ vay tương đương 39% tổng tài sản, là mức an toàn phù hợp với chủ trương quản lý tài chính của Công ty.

ĐÁNH GIÁ VỀ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN

Nhìn tổng thể, năm 2018, hiệu quả sử dụng tài sản của Digiworld tốt hơn so với năm 2017.

Các chỉ số liên quan đến hiệu quả sử dụng tài sản và sử dụng vốn

	2018	2017
Tỷ lệ hoàn vốn trên tổng tài sản	4,93%	4,92%
Tỷ lệ hoàn vốn trên vốn đầu tư (ROCE)	14%	11%
Vòng quay tổng tài sản (lần)	2.67	2.40

- TỶ LỆ HOÀN VỐN TRÊN TỔNG TÀI SẢN (ROA)** ổn định so với năm 2017 ở mức 4,9%. Khi xem xét cùng mức tăng trưởng doanh số cả năm 2018 so với năm 2017 khoảng 50%, tỷ suất sinh lời trên tài sản ổn định cho thấy sự tăng trưởng của Công ty là ổn định, bền vững và dựa trên các nền tảng chắc chắn của bộ máy quản trị và điều hành.

- TỶ LỆ HOÀN VỐN TRÊN VỐN ĐẦU TƯ (RETURN ON CAPITAL EMPLOYED-ROCE)** cho thấy Công ty đang sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư để tạo ra hiệu quả tối ưu. Tỷ lệ hoàn vốn tăng từ 11% của năm 2017 lên mức 14% của năm 2018 phản ánh việc Ban Giám đốc và đội ngũ quản trị đang có những chính sách tốt và hiệu quả để tối ưu dòng tiền và tinh giảm chi phí vận hành.

Công ty hiện đồng thời cũng đang đi đúng hướng khi quyết định đầu tư và định hướng các nguồn vốn giá rẻ (từ huy động vốn vay lãi suất thấp, các chương trình ESOP,...) cho các lĩnh vực tiềm năng và mang lại mức lợi nhuận biên lớn, như thiết bị văn phòng, và gần đây nhất là mảng FMCG với đối tác mới Nestle. Ban Giám đốc tin tưởng vào tiềm năng của các mảng kinh doanh này sẽ mang lại tỷ suất lợi nhuận cao hơn cho Công ty trong năm 2019.

- TỶ LỆ QUAY VÒNG TÀI SẢN** được tính trên doanh số chia cho tổng tài sản, tỷ lệ này cho thấy mức độ sử dụng tài sản của Công ty để tạo ra doanh thu, cũng như rủi ro về vốn liên quan đến tổng tài sản của doanh nghiệp.

Vòng quay tổng tài sản bình quân 2.67 lần trong năm 2018, cải thiện so với năm 2017, là dấu hiệu cho thấy rủi ro gắn liền với tài sản và vốn thấp, do Công ty có thể nhanh chóng xoay vòng tài sản. Điều này là rất quan trọng trong một nền kinh tế năng động, khi Công ty cần phải ứng biến nhanh, và linh hoạt hơn để thích nghi với sự thay đổi liên tục của môi trường kinh doanh cạnh tranh gay gắt.

Khả năng quay vòng tài sản nhanh cũng chứng minh cho hiệu quả của một hệ thống quản lý tốt. Hiện Digiworld đã sử dụng ổn định hệ thống phần mềm quản lý SAP ERP, Ban Giám đốc đánh giá thành công trong việc vận hành hệ thống SAP ERP sẽ tạo ra lợi thế cạnh tranh đáng kể về mặt vận hành và tối ưu hóa chi phí cho Công ty.

ĐÁNH GIÁ VỀ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN LƯU ĐỘNG

Các chỉ số liên quan đến hiệu quả sử dụng vốn lưu động

	2018	2017
Số ngày tồn kho bình quân	66.85	50.28
Số ngày phải thu bình quân	33.29	40.27
Số ngày phải trả bình quân	25.45	26.01

- SỐ NGÀY TỒN KHO BÌNH QUÂN** là một trong những chỉ số quan trọng nhất đối với một nhà phân phối. Tỷ lệ này cho biết Công ty đang quản lý kho hàng của mình tốt đến mức nào, từ đó sẽ quyết định các chi phí liên quan, bao gồm chi phí lưu kho, chi phí hàng hóa mất giá do lỗi mốt, các chi phí vận chuyển hàng hóa, ...

Số ngày tồn kho trung bình của Công ty là 66 ngày trong năm 2018 và tăng nhẹ so với năm 2017. Nếu so sánh với tỷ lệ gia tăng về doanh số (tăng gần 50% so với năm 2017) và số dư hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm 2018 so với 2017 (tăng hơn 40%), thì số ngày tồn kho bình quân tăng nhẹ, là tín hiệu cho thấy sự ổn định và đáng tin cậy của mô hình vận hành hiện tại. Điều này có một phần không nhỏ đến từ việc triển khai thành công hệ thống SAP ERP, giúp bôi trơn quy trình nội bộ trong gần như tất cả các khâu của hoạt động kinh doanh, đồng thời thiết lập các điểm cảnh báo để quản lý hàng tồn kho tốt hơn.

- SỰ CẢI THIỆN TRONG SỐ NGÀY PHẢI THU BÌNH QUÂN**, giảm từ 40 ngày của năm 2017 xuống chỉ còn 33 ngày vào năm 2018, cho thấy Công ty đang quản lý rất tốt các mối quan hệ với khách hàng. Điều này đặc biệt ý nghĩa khi nhìn vào tỷ lệ tăng trưởng doanh số của năm 2018 so với năm 2017.

- SỰ ỔN ĐỊNH CỦA SỐ NGÀY PHẢI TRẢ BÌNH QUÂN** ở mức 25 ngày, cho thấy Công ty cũng đang quản lý tốt các mối quan hệ với các đối tác và nhà cung cấp. Đặc biệt là các đối tác và nhà cung cấp mới trong năm 2018. Ban Giám đốc kì vọng Công ty sẽ mở rộng hơn nữa các mối quan hệ kinh doanh, và củng cố hình ảnh của Công ty trên thị trường.

ẢNH HƯỞNG CỦA BIẾN ĐỘNG LÃI SUẤT

	2018	2017
Đòn bẩy tài chính	109%	90%
Số dư nợ vay (tỷ đồng)	837	621
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	766	689

Vốn vay ngắn hạn từ Ngân hàng nguồn vốn quan trọng của Công ty. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, tỷ lệ đòn bẩy tài chính tăng 20% so với năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu do đặc thù của Ngành và chu kỳ sản xuất kinh doanh. Công ty cần một lượng tiền mặt lớn để đầu tư vào hàng tồn kho nhằm đáp ứng nhu cầu tăng cao vào cuối năm và lễ Tết.

Ban Giám đốc Công ty đánh giá Công ty đang sử dụng đòn bẩy tài chính ở ngưỡng an toàn, đủ hiệu quả để cân bằng lợi ích đến từ việc tối ưu hóa chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp, đồng thời kiểm soát chi phí lãi vay ở mức độ an toàn, không tạo áp lực quá lớn cho dòng tiền của Công ty.

Tác động của những thay đổi đối với lãi suất ngân hàng đối với hiệu quả của công ty được đánh giá là ở mức trung bình. Hiện Công ty đang tận dụng được mức lãi suất khá tốt từ Ngân hàng, dựa trên cơ sở mối quan hệ kinh doanh bền vững và lâu dài.

ẢNH HƯỞNG CỦA BIẾN ĐỘNG GIÁ

Ban Giám đốc đánh giá rủi ro của Công ty liên quan đến biến động tỷ giá là cao, do Công ty hiện đang nhập khẩu chủ yếu từ các đối tác nước ngoài, với đồng tiền thanh toán chính là USD. Ban Giám đốc hiện đang áp dụng các chính sách giá hiệu quả, tận dụng được các khoản hỗ trợ từ các đối tác liên quan đến ảnh hưởng của biến động tỷ giá. Đồng thời chú trọng đầu tư vào việc xử lý, theo dõi dữ liệu và báo cáo liên tục ảnh hưởng của biến động tỷ giá lên hoạt động kinh doanh, thông qua hệ thống phần mềm quản lý SAP ERP, thường xuyên cập nhật liên tục các biến động từ thị trường, Ban Giám đốc Công ty tin rằng luôn giữ rủi ro liên quan đến biến động tỷ giá trong tầm kiểm soát.

BÁO CÁO QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Tổng số ngày giao dịch trong năm 2018	248 phiên
Khối lượng giao dịch bình quân/ngày	484.094 cổ phiếu
Khối lượng giao dịch nhiều nhất (18/09/2018)	1.797.750 cổ phiếu
Khối lượng giao dịch ít nhất (26/06/2018)	105.090 cổ phiếu
Giá cao nhất trong năm (11/06/2018)	29.700 VNĐ
Giá thấp nhất trong năm (11/01/2018)	19.850 VNĐ

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

DGW luôn đảm bảo việc tuân thủ theo đúng yêu cầu công bố thông tin của Thông tư 155/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán cũng như các quy định khác về hoạt động của bản thân doanh nghiệp, các cơ quan Nhà nước và bên liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE).

Chuyên viên phụ trách CBTT được tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về công bố thông tin cũng như quản trị công ty do SSC và HOSE tổ chức.

Ngoài ra, để nhà đầu tư, cổ đông có thể tiếp cận được thông tin của doanh nghiệp một cách nhanh chóng và chính xác, DGW còn chú trọng trong việc:

XÂY DỰNG WEBSITE THÂN THIỆN

- Hàng năm, website DGW đều được nâng cấp để đảm bảo sự hiển thị, tốc độ truy cập và khối lượng thông tin.
- Giới thiệu đầy đủ về công ty: Tầm nhìn – Sứ mệnh, lịch sử hình thành và phát triển, cơ cấu công ty, đội ngũ quản lý, giới thiệu sản phẩm và dịch vụ, thông tin hoạt động kinh doanh được cập nhật thường xuyên. Hơn nữa, thông tin luôn được cập nhật song ngữ Anh – Việt, tạo sự công bằng cho cổ đông, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.
- Góc cổ đông: + Cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động công ty: báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo quản trị, nghị quyết... + Cung cấp thông tin ra quyết định đầu tư: Thông tin về giá, biểu đồ giá, cơ cấu cổ đông, tin tức hoạt động của công ty/ngành, bản tin IR.

TỔ CHỨC CÁC BUỔI GẶP MẶT NHÀ ĐẦU TƯ

- Trong năm 2018, DGW đã tổ chức roadshow, gặp gỡ các Công ty chứng khoán lớn trên thị trường với hơn 100 môi giới.
- Tham gia Vietnam Value Investment March 2018: gặp gỡ hơn 50 nhà đầu tư cá nhân đến từ Thái Lan.
- Tham gia Emerging Vietnam bao gồm các diễn đàn, các cuộc họp nhóm trực tiếp và nhóm nhỏ. Với mục tiêu trở thành cầu nối giữa các Công ty hàng đầu Việt Nam với cộng đồng đầu tư quốc tế, sự kiện này có sự tham gia của hơn 40 công ty trong nước cùng 200 nhà đầu tư từ khắp thế giới, bao gồm: Hoa Kỳ, Châu Âu, Nhật Bản, Singapore, Hồng Kông, Hàn Quốc và Thái Lan.
- Tổ chức Họp Phân tích và Họp báo hàng Quý, cập nhật kết quả kinh doanh Quý liền trước và kế hoạch kinh doanh trong các Quý còn lại của năm.
- Thực hiện Bản tin Nhà đầu tư Quý, tổng hợp tin tức tài chính, kết quả kinh doanh, hoạt động của doanh nghiệp cũng như cập nhật thông tin cổ phiếu được đăng trên trang web điện tử của Công ty
- Cung cấp các tài liệu, thông tin đầy đủ và chính xác.
- Trả lời/phản hồi đầy đủ các câu hỏi của nhà đầu tư.

CÔNG TÁC IR CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH

- Tiếp đón các định chế tài chính:
 - Tổ chức tiếp đón trên 20 quỹ đầu tư lớn nhỏ từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Mỹ, Châu Âu...
 - Tham gia tiếp đón đoàn các quỹ đầu tư hàng đầu của Trung Quốc thông qua CTCK GF...
- Thông tin trao đổi rõ ràng, thẳng thắn, đầy đủ
- Sẵn sàng liên hệ trao đổi khi cần thiết.
- IR nắm rõ tình hình hoạt động kinh doanh, chiến lược, kế hoạch của công ty.

ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI CỦA CÁC CỔ ĐÔNG

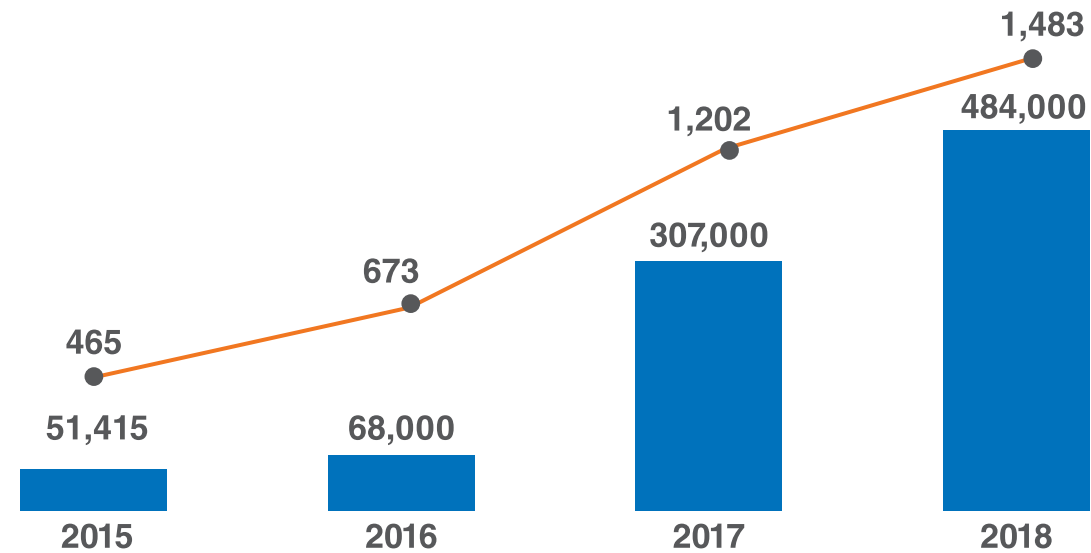
- Đảm bảo đầy đủ quyền lợi của các cổ đông theo đúng quy định pháp luật, CBTT song ngữ đảm bảo công bằng giữa các cổ đông trong nước cũng như nước ngoài, các chính sách điều hành đảm bảo quyền lợi của các cổ đông nhỏ
- Luôn nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Đại hội đồng cổ đông được tổ chức và công bố thông tin đúng quy định: thông báo mời họp, tài liệu đại hội được CBTT song ngữ 16 ngày trước ngày diễn ra đại hội, địa điểm họp theo đúng quy định và đầy đủ cơ sở vật chất. Biên bản họp và Nghị quyết đại hội được CBTT song ngữ trong vòng 24h sau khi kết thúc đại hội.
- Chính sách chia cổ tức hợp lý. Cổ tức được chia cho cổ đông trong vòng 30 ngày sau khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông.

TRUYỀN THÔNG CÔNG CHÚNG

- Sử dụng các kênh truyền thông: báo, LinkedIn, website...
- Thông tin được cập nhật chính xác, minh bạch và nhanh chóng.
- Các thông tin thu thập qua các kênh truyền thông hữu dụng để nhà đầu tư có thể tham khảo, phân tích và ra quyết định đầu tư.

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

- Số lượng cổ đông của công ty đạt tăng trưởng 23%
- Khối lượng giao dịch cổ phiếu bình quân và Số lượng cổ đông



- Ngày 09/08/2018, Digiworld đã đoạt hai giải thưởng IR Awards 2018 trở thành Top 3 Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR được nhà đầu tư yêu thích nhất và Top 3 Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR được các Định chế Tài chính đánh giá cao nhất. Đây là giải thưởng bình chọn các doanh nghiệp niêm yết (DNNY) có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) tốt nhất trong năm do Vietstock phối hợp với Báo Tài chính và Cuộc sống (FiLi) tổ chức.
- Trong năm 2018, câu chuyện kinh doanh của DGW đã được truyền tải đến hơn 10 CTCK có thị phần hàng đầu, đã có hơn 20 báo cáo phân tích về DGW, đem đến cho nhà đầu tư cái nhìn khách quan, đa chiều hơn về cổ phiếu DGW.

TÌNH HÌNH CHI TRẢ CỔ TỨC

Trong năm 2018, DGW đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt cho cổ đông theo tỷ lệ 8%/mệnh giá vào ngày 25/5/2018

PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU

Tháng 01/2018, DGW đã hoàn thành việc phát hành thêm 1.000.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) có nhiều đóng góp cho công ty năm 2017. Số cổ phiếu này không bị hạn chế chuyển nhượng, ngày chính thức giao dịch là ngày 19/01/2018.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Ngày số liệu: 10/1/2019

CỔ PHẦN

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thế Giới Số
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu đã phát hành	40.751.747 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	40.600.278 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	151.469 cổ phiếu
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	40.751.747 cổ phiếu
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phiếu

Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên	47.35%
Cổ đông sở hữu từ 1 đến dưới 5%	30.75%
Cổ đông sở hữu dưới 1%	21.53%
Cổ phiếu quỹ	0.37%

Tên tổ chức	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng số cổ phiếu	Tỷ lệ VĐL (%)
	Số cổ phiếu	Tỷ lệ VĐL (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ VĐL (%)		
Cổ đông nhà nước	0	0	0	0	0	0
Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên	17,154,516	42.10%	2,140,015	5.25%	19,294,531	47.35%
Cổ đông sở hữu từ 1 đến dưới 5%	11,511,727	28.25%	1,019,330	2.50%	12,531,057	30.75%
Cổ đông sở hữu dưới 1%	7,545,013	18.52%	1,229,677	3.02%	8,774,690	21.53%
Cổ phiếu quỹ	151,469	0.37%	-	0.00%	151,469	0.37%

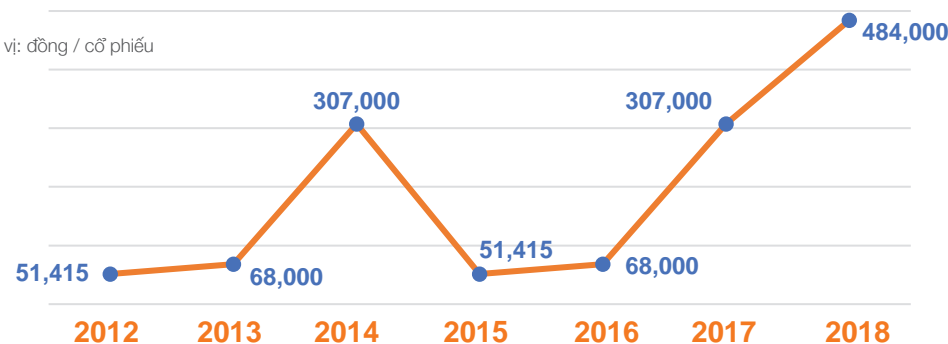
Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %
Cổ phiếu quỹ	1	151,469	0.37%
Cổ đông trong nước	1433	36,211,256	88.86%
Tổ chức	15	15,031,375	36.89%
Cá nhân	1418	21,179,881	51.97%
Cổ đông nước ngoài	49	4,389,022	10.77%
Tổ chức	19	4,327,453	10.62%
Cá nhân	30	61,569	0.15%
Tổng cộng	1483	40,751,747	100.00%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TỪ 5% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ LÊN

Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %
Công ty TNHH Created Future	14,872,000	36.49%
Đặng Kiện Phương	2,252,516	5.60%
Probus Opportunities	2,140,015	5.25%

GIÁ TRỊ CỔ PHIẾU THEO SỔ SÁCH

Đơn vị: đồng / cổ phiếu



TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Tháng 1 năm 2018, Digiworld hoàn thành việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động với **1.000.000 cổ phiếu**

Vốn điều lệ trong năm 2018 tăng lên **407.517.470.000 VNĐ** do Công ty phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017.

TÌNH HÌNH GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm 2018, cổ phiếu quỹ của Công ty không thay đổi, vẫn giữ nguyên như thời điểm đầu năm là **151.469 cổ phiếu**.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu
cả năm 2018 đạt

5.937
tỷ đồng

- Doanh thu cả năm 2018 đạt 5.937 tỷ, tương đương với 126% kế hoạch đề ra. Ban điều hành của Công ty đã thực hiện theo đúng định hướng phát triển đã đề ra từ Đại hội Cổ đông thường niên năm 2018, tận dụng thế mạnh từ năng lực cung cấp một hệ sinh thái các dịch vụ phát triển thị trường để đạt được kết quả kinh doanh ấn tượng, đưa tổng doanh thu tăng trưởng hơn 55% so với cùng kỳ năm 2017.

Doanh thu kinh doanh
máy tính xách tay

6%
tăng trưởng

- Doanh thu của mảng kinh doanh máy tính xách tay tiếp tục tăng trưởng nhẹ 6% để củng cố thêm vị thế trong top đầu trong ngành hàng này. Nguồn thu ổn định và đều đặn sẽ là bàn đạp cho Digiworld đẩy mạnh đầu tư cho tăng trưởng bền vững lâu dài.

Doanh thu kinh doanh
điện thoại di động

2.352
tỷ đồng

- Mảng kinh doanh điện thoại di động có doanh thu đạt 2,352 tỷ, tương đương 196% kế hoạch, kết quả tốt hơn kỳ vọng đạt được nhờ chiến lược thương hiệu đúng đắn từ những bước đầu làm kế hoạch.

Tốc độ tăng trưởng
mảng Thiết bị văn phòng

47%

- Dù đã đạt đến quy mô hơn 750 tỷ doanh thu vào cuối năm 2017, trong năm 2018 mảng Thiết bị văn phòng vẫn xuất sắc tăng trưởng với tốc độ còn cao hơn năm trước, hơn 47% so với 34% của năm trước. Hội đồng quản trị tin rằng, với xu hướng số hóa nền kinh tế, thành phố thông minh và điện toán đám mây, nhu cầu đầu tư của khối doanh nghiệp sẽ ngày càng mở rộng, củng cố cho tăng trưởng của Digiworld trong ngành hàng này.

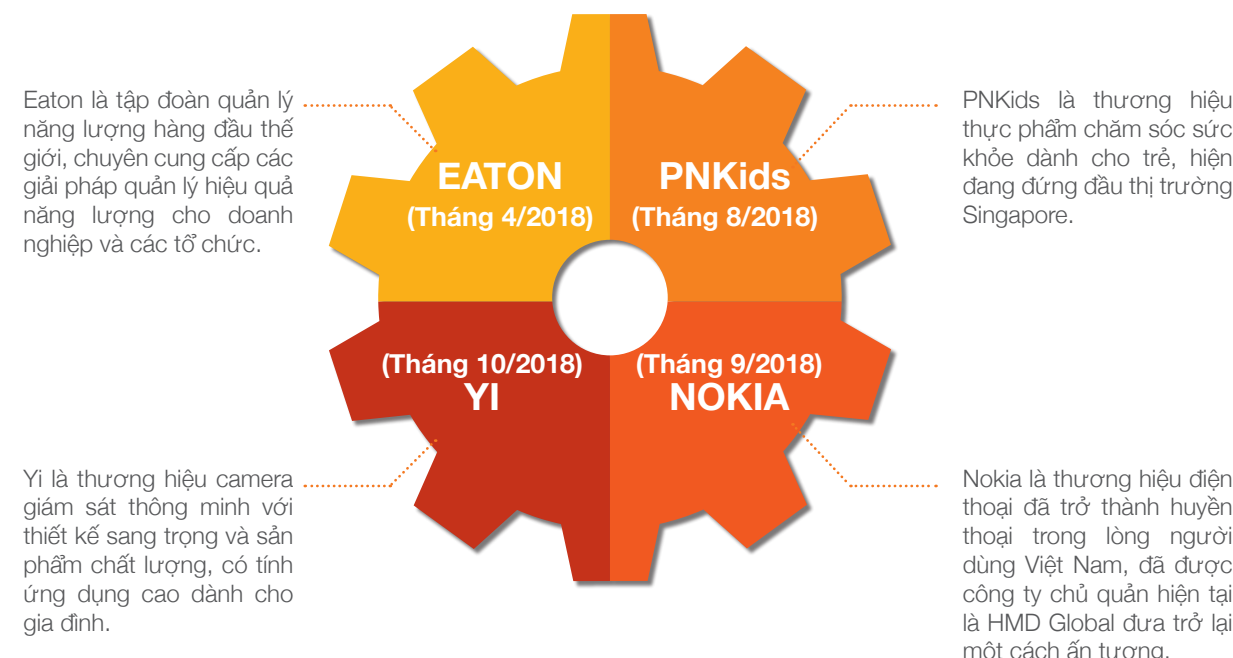
Hàng tiêu dùng
đóng góp doanh thu

77
tỷ đồng

- Hàng tiêu dùng đã đóng góp 77 tỷ đồng doanh thu, dù tăng trưởng đến gần 54% so với năm 2017 nhưng đã không hoàn thành mục tiêu riêng của ngành hàng này. Hội đồng quản trị cho rằng ban điều hành có thể đã không lường trước hết những rủi ro kéo dài của việc tái cơ cấu hoạt động công ty CL và sự tiếp nhận của thị trường cho các thương hiệu mới. Tuy nhiên, đây là những bước đi cần thiết để đạt được mục tiêu lâu dài là phát triển bền vững với ngành hàng tiêu dùng và chăm sóc sức khỏe.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC ĐÃ ĐỀ RA

Định hướng đa dạng hóa sản phẩm và nhà cung cấp tiếp tục được triển khai hiệu quả, với các hợp đồng mới như sau:



TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

HDQT luôn hiểu rằng việc phát triển kinh doanh phải song hành cùng trách nhiệm xã hội. Ở Digiworld, kinh doanh có trách nhiệm không chỉ thể hiện qua việc lựa chọn kinh doanh những ngành hàng không gây tổn hại đến sự phát triển của đất nước và con người Việt Nam mà còn để ý đến từng ứng xử, từng hành động của công ty với đối tác, khách hàng, cổ đông và với nhân viên của Digiworld.



Môi trường:

- HDQT đảm bảo công ty luôn tuân thủ các quy định về môi trường.

0

số vụ vi phạm luật pháp về môi trường trong năm 2018

0

số tiền phạt về môi trường trong năm 2018

- Thường xuyên đề ra các chính sách, biện pháp nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường như khuyến khích nhân viên hạn chế sử dụng ly giấy, chai nhựa; tái sử dụng và sử dụng tiết kiệm văn phòng phẩm;....

Xã hội:

- Chú trọng đến các chế độ và chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động.
- Tổ chức các khóa đào tạo nội bộ cho các cấp bậc nhân viên trong Công ty.
- Hàng năm, Digiworld luôn tổ chức các chương trình thiện nguyện như tu sửa trường học cho trẻ em nghèo, trao tặng học bổng, sách vở, quần áo cũ, tổ chức vui chơi cho các em....
- Digiworld luôn thực hiện nghĩa vụ đóng thuế đầy đủ và đúng thời hạn.



■ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Trong năm 2018, HĐQT đã ban hành 13 nghị quyết liên quan đến kế hoạch kinh doanh và đầu tư căn cứ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Theo đó, HĐQT cũng đã ủy quyền cho Tổng Giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh trên cơ sở các Nghị quyết.

Qua quá trình giám sát và kiểm soát các hoạt động của Công ty năm 2018, HĐQT nhận thấy:

- Nhìn chung, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị theo đúng tinh thần được giao.
- Năm 2018 là một năm khó khăn cho ngành hàng công nghệ với tình trạng bão hòa của laptop, động lực tăng trưởng chỉ phụ thuộc vào chu kỳ thay thế. Tuy nhiên, với sự tăng trưởng trong mảng điện thoại di động và thiết bị văn phòng, kết quả kinh doanh năm 2018 có sự tăng trưởng vượt bậc so với năm 2017. Hội đồng Quản trị ghi nhận những nỗ lực quản lý và điều hành Công ty theo đúng định hướng đã đề ra từ nhiều năm nay. Kết quả đem lại đã cho thấy sự đúng đắn trong hướng đi này.
- Năm 2018, ngành hàng tiêu dùng chưa đạt được chỉ tiêu đặt ra. Do đó, trong thời gian tới Ban Tổng Giám đốc cần tập trung hơn nữa, đẩy mạnh các hoạt động cốt lõi gia tăng hiệu quả trong các ngành hàng đang kinh doanh và gia tăng thị phần cho ngành hàng mới.
- Sửa đổi điều lệ theo quy định pháp luật hiện hành về quản trị công ty niêm yết tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng (áp dụng từ ngày 01/08/2017) và Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP (áp dụng từ ngày 06/11/2017).

- Digiworld luôn đảm bảo công bố thông tin đúng quy định, chính xác và kịp thời.
- Hội đồng Quản trị đánh giá cao những tiến bộ đạt được trong việc cơ cấu tổ chức bộ máy nhân sự Công ty, quy hoạch lại quy trình quy chuẩn theo tiêu chí tinh gọn, chính xác và hiệu quả. Nhờ đó, nâng cao đáng kể hiệu suất lao động trong nội bộ tổ chức.
- Trong năm 2018, Digiworld tự hào nhận được các giải thưởng
 - Top 3 Doanh nghiệp Niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư được các Định chế Tài chính đánh giá cao nhất và Top 3 Doanh nghiệp Niêm yết được các nhà đầu tư bình chọn cao nhất
 - Top 10 Doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam
 - Top 500 Doanh nghiệp lớn Việt Nam - VNR500
 - Doanh nghiệp Kinh doanh Xuất sắc châu Á 2018

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh với kết quả doanh thu và lợi nhuận vượt kế hoạch đặt ra. Tuy còn khó khăn trong việc mở rộng kinh doanh với ngành hàng Chăm sóc sức khỏe và Hàng tiêu dùng, HĐQT tin rằng với quyết tâm, kinh nghiệm và đội ngũ lãnh đạo nhiệt huyết, Ban Tổng Giám đốc sẽ sớm đạt được kết quả mong muốn.

■ CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị Công ty theo chuẩn quốc tế, đồng thời nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong quản trị tài chính, kế toán kiểm toán, quản lý rủi ro.
- Tiếp tục nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của Công ty, nâng cao vai trò của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.
- Tăng cường việc đào tạo quản trị Công ty cho các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát.

VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



- Digiworld xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2019 có sự tăng trưởng so với kế hoạch năm 2018, đảm bảo công ty phát triển đúng định hướng và trở thành "Công ty tỷ đô".
- Hoàn thiện kênh phân phối, cơ sở vật chất cũng như đội ngũ để phát triển ngành hàng mới, nâng cao thị phần, doanh thu và lợi nhuận.

VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

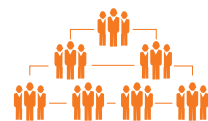


- Tối đa hóa quyền lợi của cổ đông và đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.
- Tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh để tăng trưởng bền vững, đồng thời, đóng góp tích cực cho sự phát triển đất nước.

05

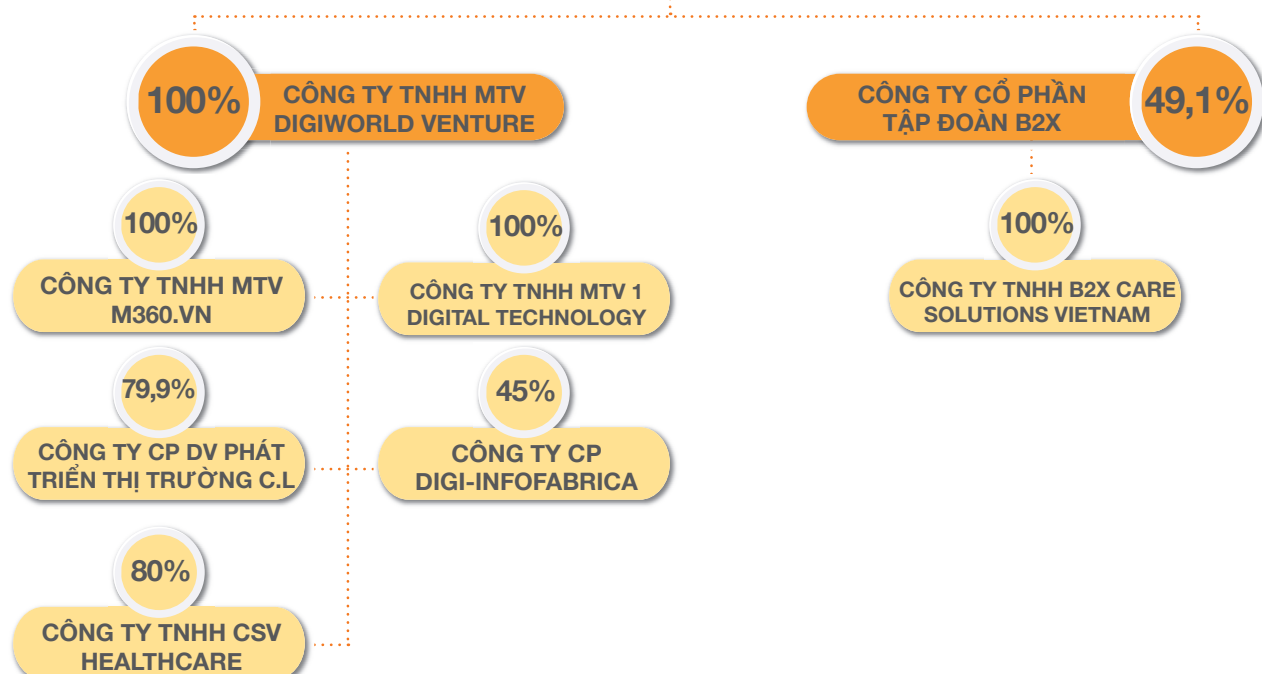
QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Mô hình công ty và cơ cấu tổ chức - Công ty con, Công ty liên kết
- Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- Hoạt động của Hội đồng quản trị
- Giới thiệu Ban Kiểm soát
- Báo cáo của Ban Kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD, BKS
- Quản trị rủi ro



MÔ HÌNH CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ



CÔNG TY CON, LIÊN DOANH VÀ LIÊN KẾT

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DIGIWORLD VENTURE ("DV")

DV là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0313309149 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16 tháng 6 năm 2015. DV có trụ sở chính tại Tầng 8, Tòa nhà Ngân hàng Nam Á, số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- **Tỷ lệ sở hữu của Digiworld:** 100%
- **Vốn điều lệ:** 100 tỷ đồng
- **Vai trò:** một công ty cổ phần có hoạt động quản lý các công ty thành viên, công ty liên doanh, liên kết của Digiworld.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 1 DIGITAL TECHNOLOGY ("DT")

DT là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0313318520 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 6 năm 2015. DT có trụ sở chính tại 282 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- **Tỷ lệ sở hữu của Digiworld:** 100% (Gián tiếp)
- **Vốn điều lệ:** 30 tỷ đồng
- **Vai trò:** cung cấp và quản lý dịch vụ tiếp thị thương mại cho các khách hàng của Digiworld dựa trên nền tảng công nghệ tiên tiến.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN M360.VN ("M360")

M360 là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0313331063 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 6 tháng 7 năm 2015, tên trước đây của M360 là Công ty TNHH Một thành viên Wiko Việt Nam. M360 có trụ sở chính tại Tầng 10, Tòa nhà Ngân hàng Nam Á, số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- **Tỷ lệ sở hữu của Digiworld:** 100% (Gián tiếp)
- **Vai trò:** thực hiện mô hình thương mại điện tử kết hợp với các hãng sản xuất/nhà cung cấp của Digiworld.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG C.L ("C.L")

C.L là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0301483375 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 12 năm 1998, tên trước đây của C.L là Công ty TNHH C.L. C.L có trụ sở chính tại 77 Tân Vinh, Phường 06, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- **Tỷ lệ sở hữu của Digiworld:** 79.991% (Gián tiếp)
- **Vốn điều lệ:** 11,6 tỷ đồng
- **Vai trò:** CL là công ty phân phối hàng tiêu dùng nhanh có 16 năm kinh nghiệm trong ngành. Sau khi sáp nhập với nhóm công ty Digiworld, CL tiếp tục phát triển ngành hàng tiêu dùng nhanh với nền tảng tích hợp dần trên cơ sở hạ tầng của công ty mẹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DIGI-INFOFABRICA ("DG-IFF")

DG-IFF là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0314269227 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 03 năm 2017. DG-IFF có trụ sở chính tại 284 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- **Tỷ lệ sở hữu của Digiworld:** 45% (Gián tiếp)
- **Vốn điều lệ:** 1,35 tỷ đồng
- **Vai trò:** Liên doanh giữa nhóm Công ty Digiworld và Infofabrica (Singapore) chuyên cung cấp dịch vụ Điện toán đám mây cho các doanh nghiệp Việt Nam.

CÔNG TY TNHH CSV HEALTHCARE ("CSV")

CSV là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0314371118 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 04 năm 2017. CSV có trụ sở chính tại Tầng 8, Tòa nhà Ngân hàng Nam Á, Số 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- **Tỷ lệ sở hữu của Digiworld:** 80% (Gián tiếp)
- **Vốn điều lệ:** 27 tỷ đồng
- **Vai trò:** Quản lý và sở hữu các thương hiệu thực phẩm chức năng và hàng tiêu dùng nhanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN B2X ("B2X HOLDCO")

B2X Holdco là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0314800952 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 12 năm 2017. B2X Holdco có trụ sở chính tại 282 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- **Tỷ lệ sở hữu của Digiworld:** 49.1%
- **Vốn điều lệ:** 6 tỷ đồng
- **Vai trò:** một công ty cổ phần có hoạt động quản lý các công ty thành viên, công ty liên doanh, liên kết.

CÔNG TY TNHH B2X CARE SOLUTIONS VIETNAM ("B2X")

B2X là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0314410575 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17 tháng 05 năm 2017. B2X có trụ sở chính tại 65A Hồ Xuân Hương, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- **Tỷ lệ sở hữu của Digiworld:** 100% (Gián tiếp)
- **Vốn điều lệ:** 10 triệu đồng
- **Vai trò:** Cung cấp dịch vụ hậu mãi cho các nhãn hàng Công nghệ thông tin và Viễn thông.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



 **GIỚI THIỆU
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**





Ông ĐOÀN HỒNG VIỆT
Sinh năm: 1970
Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Trúng cử lần đầu: 2003
Trúng cử lần gần nhất: 2016
Số năm đương nhiệm: 16 năm

- Từ 2003 đến nay: Công ty Cổ phần Thế giới Số - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
 - Từ 1997 đến 2003: Công ty TNHH Hoàng Phương - Giám đốc
 - Từ 1993 đến 1997: Công ty TNHH Liên Phương - Trưởng phòng CNTT
- Các chức vụ công tác hiện nay:**
- Chức vụ tại Công ty CP Thế Giới Số: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
 - Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch hội đồng thành viên Cty TNHH Created Future

Sau khi tốt nghiệp Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh năm 1992, ông Đoàn Hồng Việt đã có 4 năm làm việc tại một công ty phân phối hàng công nghệ nước ngoài. Năm 1997, với nhiệt huyết và kinh nghiệm đúc kết trong nhiều năm, ông Việt thành lập Công ty TNHH Hoàng Phương, tiền thân của CTCP Thế Giới Số. Trong suốt 21 năm phát triển của Digiworld, ông Đoàn Hồng Việt bằng sự quyết đoán và tầm nhìn chiến lược sáng suốt, ông luôn đóng vai trò là người dẫn đường giúp Digiworld vượt qua mọi khó khăn để đi đến thành công như ngày hôm nay.



Ông ĐOÀN ANH QUÂN
Sinh năm: 1961
Chức vụ: Thành viên Hội đồng Quản trị
Trúng cử lần đầu: 2011
Trúng cử lần gần nhất: 2016
Số năm đương nhiệm: 08 năm

- Từ 2008 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Thế Giới Số
- Từ 2003 đến 2008: Công ty CP Anh Quân - Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc
- Từ 1983 đến 2003: Bộ ngoại giao - Chuyên viên

Tốt nghiệp Học viện Ngoại giao và được đào tạo chuyên sâu sau Đại học tại trường Quản lý Hành chính Công của Pháp, ông Đoàn Anh Quân có thời gian dài công tác tại Bộ Ngoại giao trước khi gia nhập Digiworld với vai trò thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành vào năm 2008.



Bà ĐẶNG KIẾN PHƯƠNG
Sinh năm: 1966
Chức vụ: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính
Trúng cử lần đầu: 2003
Trúng cử lần gần nhất: 2016
Số năm đương nhiệm: 16 năm

- Từ 1989- 1994 : Công ty Vietronic Thủ Đức - Kế toán
- Từ 1995- 1997 : Công ty T&C - Kế toán
- Từ 1999- 2002 : Công Ty Hoàng Phương - Kế toán
- Từ 2003- Nay : Công ty Cổ phần Thế Giới Số - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính

Là một cố đồng sáng lập, bà Đặng Kiện Phương đã có 20 năm gắn bó với Digiworld. Trong vai trò Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính, bà Phương là người nắm giữ chìa khóa thành công bền vững của Công ty nhờ công tác quản trị tài chính doanh nghiệp hiệu quả, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển và không ngừng vươn xa của Digiworld.



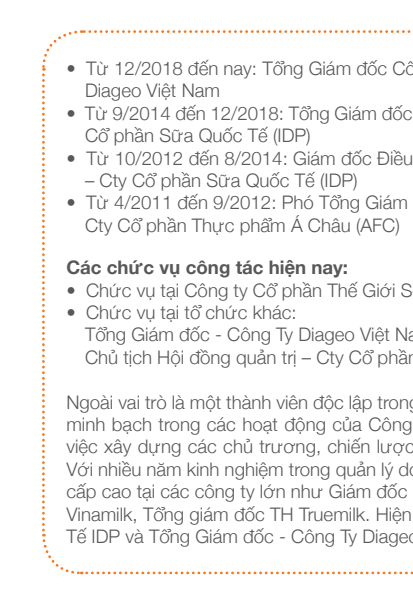
Bà TÔ HỒNG TRANG
Sinh năm: 1975
Chức vụ: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Phát triển Tổ chức
Trúng cử lần đầu: 2003
Trúng cử lần gần nhất: 2016
Số năm đương nhiệm: 16 năm

- Từ 2003 đến nay: Công ty Cổ phần Thế Giới Số - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Phát triển tổ chức
- Từ 2000 đến 2003: Công ty Hoàng Phương - Phó Giám đốc
- Từ 1997 đến 2000: Công ty Liên doanh Thiết bị Viễn thông ANSV - Trợ lý dự án

Các chức vụ công tác hiện nay:

- Chức vụ tại Công ty CP Thế Giới Số: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Phát triển tổ chức
- Chức vụ tại tổ chức khác : Tổng Giám đốc Cty TNHH Created Future

Gia nhập tổ chức từ năm 2000, bà Tô Hồng Trang đã gắn bó với Digiworld trong suốt 19 năm trên cương vị Phó Tổng Giám đốc Công ty. Phụ trách mảng Phát triển Tổ chức tại một công ty có tốc độ phát triển thần tốc như Digiworld, bà Trang đã hoàn thành xuất sắc vai trò của mình trong tổ chức, vận hành bộ máy Công ty, gắn kết các bộ phận và phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân, từ đó xây dựng một khuôn khổ chuẩn mực để Digiworld ngày càng trở nên chuyên nghiệp.



Ông TRẦN BẢO MINH
Sinh năm: 1967
Chức vụ: TVHQQT độc lập
Chức vụ tại tổ chức khác: TGD - Công ty Cổ phần Sữa Quốc tế - IDP
Trúng cử lần đầu: 2014
Trúng cử lần gần nhất: 2016
Số năm đương nhiệm: 05 năm

- Từ 12/2018 đến nay: Tổng Giám đốc Công Ty Diageo Việt Nam
- Từ 9/2014 đến 12/2018: Tổng Giám đốc - Cty Cổ phần Sữa Quốc Tế (IDP)
- Từ 10/2012 đến 8/2014: Giám đốc Điều hành - Cty Cổ phần Sữa Quốc Tế (IDP)
- Từ 4/2011 đến 9/2012: Phó Tổng Giám đốc - Cty Cổ phần Thực phẩm Á Châu (AFC)

Các chức vụ công tác hiện nay:

- Chức vụ tại Công ty Cổ phần Thế Giới Số: Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
- Chức vụ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc - Công Ty Diageo Việt Nam Chủ tịch Hội đồng quản trị - Cty Cổ phần Sữa Quốc Tế (IDP)

Ngoài vai trò là một thành viên độc lập trong Hội đồng Quản trị, có trách nhiệm giám sát và đảm bảo tính minh bạch trong các hoạt động của Công ty vì quyền lợi của cổ đông, ông Minh còn đóng góp trong việc xây dựng các chủ trương, chiến lược giúp Digiworld phát triển một cách vững chắc và hiệu quả. Với nhiều năm kinh nghiệm trong quản lý doanh nghiệp và marketing, ông Minh từng nắm giữ nhiều vị trí cấp cao tại các công ty lớn như Giám đốc Marketing toàn cầu của Tập đoàn Pepsi, phó Tổng giám đốc Vinamilk, Tổng giám đốc TH Truemilk. Hiện tại, ông đang là Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Sữa Quốc Tế IDP và Tổng Giám đốc - Công Ty Diageo Việt Nam.





HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị của Công ty tin tưởng việc cam kết đầy đủ với tiêu chuẩn cao về quản trị doanh nghiệp là điều cần thiết để đảm bảo tính bền vững của tình hình hoạt động, kinh doanh của Công ty cũng như để bảo vệ lợi ích của cổ đông và tối đa hóa giá trị cổ đông trong dài hạn. Chúng tôi xác nhận, Công ty đã tuân thủ các nguyên tắc và hướng dẫn của Nghị định 71/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2017 về quy định Quản trị Công ty.

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Chức danh tại các công ty khác (tính đến 31/12/2018)
1	Đoàn Hồng Việt	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.847.104	4,53%	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Created Future
2	Tô Hồng Trang	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	1.406.217	3,45%	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Created Future
3	Đặng Kiện Phương	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	2.282.516	5,60%	
4	Đoàn Anh Quân	Thành viên HĐQT không điều hành	1.829.256	4,49%	
5	Trần Bảo Minh	Thành viên HĐQT độc lập	-	-	Tổng Giám đốc - Công Ty Diageo Việt Nam Chủ tịch Hội đồng quản trị - Cty Cổ phần Sửa Quốc Tế (IDP)

Cơ cấu và chất lượng thành viên Hội đồng Quản trị như hiện tại là phù hợp với đặc thù của Digiworld. Trong Hội đồng Quản trị, mỗi thành viên đều có chức năng và nhiệm vụ khác nhau, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trong việc Quản trị Công ty. Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc cung cấp năng lực cốt lõi có liên quan trong các lĩnh vực như kinh doanh, kinh nghiệm quản lý, kiến thức chuyên ngành, kinh nghiệm lập kế hoạch chiến lược và về khách hàng. Các thành viên Hội đồng Quản trị khác có kinh nghiệm và kiến thức về tổ chức, kế toán, tài chính, marketing, ngoại giao,... Thông tin chi tiết về trách nhiệm, trình độ, cam kết chính của các thành viên Hội đồng Quản trị được nêu rõ trong phần Giới thiệu Hội đồng Quản trị.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trong năm 2018, Hội đồng quản trị công ty đã có 13 buổi họp thông qua các Quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty và giám sát Ban giám đốc trong việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết HĐQT và ĐHĐCĐ



STT	Ngày	Số thành viên tham gia	Tỷ lệ (%)	Nội dung
1	04/01/2018	5/5	100%	Thông qua việc tăng vốn điều lệ
2	23/01/2018	5/5	100%	- Thông qua báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017 của Công ty - Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2018
3	28/02/2018	5/5	100%	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2018
4	22/03/2018	5/5	100%	Thông qua việc thay đổi người đứng đầu chi nhánh Công ty Cổ phần Thế giới Số tại Hà Nội
5	26/04/2018	5/5	100%	Chi trả cổ tức năm 2018 cho Cổ đông Công ty Cổ phần Thế giới Số
6	03/05/2018	5/5	100%	Thông qua việc miễn nhiệm Kế toán trưởng và bổ nhiệm Quyền kế toán trưởng
7	15/05/2018	5/5	100%	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị
8	22/05/2018	5/5	100%	Thông qua việc thay đổi địa chỉ chi nhánh Công ty Cổ phần Thế giới Số
9	25/07/2018	5/5	100%	Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2018
10	06/08/2018	5/5	100%	Thông qua việc miễn nhiệm Quyền kế toán trưởng và bổ nhiệm Kế toán trưởng
11	01/11/2018	5/5	100%	Thông qua việc đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
12	28/12/2018	5/5	100%	Thông qua việc bổ nhiệm nhân sự
13	29/12/2018	5/5	100%	Thông qua việc ban hành Mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần Thế giới Số

HOẠT ĐỘNG CỦA TIỂU BAN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Tiểu ban Đầu tư và Phát triển trực thuộc Hội đồng Quản trị gồm các thành viên:

- Ông Đoàn Hồng Việt** - Trưởng Ban
- Ông Trần Bảo Minh** - Thành viên
- Ông Huỳnh Vĩnh Phúc** - Thành viên
- Ông Nguyễn Duy Bình** - Thành viên

HOẠT ĐỘNG:

- Tham mưu với HĐQT xây dựng chiến lược phát triển thị trường, lập kế hoạch triển khai chiến lược dài hạn đối với từng ngành hàng đảm bảo tuân thủ định hướng và chiến lược phát triển của Công ty

- Nghiên cứu xu hướng và vận động thị trường, đồng thời nghiên cứu đánh giá chọn lựa các dòng sản phẩm hàng tiêu dùng thích hợp để tiếp tục triển khai trong năm.

- Tiếp cận và khai phá các mảng kinh doanh tiềm năng mở rộng hoạt động theo định hướng đã đề ra.

- Tiểu ban họp đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty hàng quý nhằm đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP, KHÔNG ĐIỀU HÀNH

Digiworld có 02 thành viên độc lập, không điều hành là ông Trần Bảo Minh và ông Đoàn Anh Quân. Trong năm 2018, các thành viên HĐQT này đều tham gia 100% các phiên họp trực tiếp của HĐQT, đưa ra những ý kiến đóng góp, giải pháp quan trọng vào chiến lược phát triển của công ty.

Ông Trần Bảo Minh – Thành viên HĐQT độc lập: là người có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Marketing, đặc biệt là trong ngành hàng tiêu dùng, ông đã đưa ra nhiều đề xuất nhằm đẩy mạnh hoạt động và nâng cao độ nhận diện sản phẩm trên thị trường, góp phần tăng doanh thu của mảng.

Ông Đoàn Anh Quân – Thành viên HĐQT không điều hành: với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực ngoại giao, ông đã đưa ra nhiều ý kiến, đề xuất về việc hợp tác, làm việc với các đối tác, nhà đầu tư trong nước cũng như nước ngoài.



PHÁT TRIỂN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị đảm bảo rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hiểu nhiệm vụ, trách nhiệm của mình, cũng như tình hình kinh doanh của Digiworld bằng cách tổ chức tập huấn cho các thành viên Hội đồng Quản trị, cả những người vừa được bổ nhiệm và đương nhiệm, cũng như thường xuyên cung cấp cho họ thông tin về các quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng Quản trị mới được bổ nhiệm: Digiworld tổ chức buổi định hướng cho các thành viên Hội đồng Quản trị mới được bổ nhiệm bằng cách giới thiệu về bản chất, chính sách kinh doanh, hoạt động chung và hiệu suất của Digiworld để họ có thể có được một bức tranh rõ ràng, cũng như cung cấp thông tin quan trọng cần thiết cho công việc của họ, chẳng hạn như: Cơ cấu vốn, cổ đông, kết quả thực hiện, quy định, nguyên tắc quản trị Công ty và báo cáo hàng năm. Nhờ đó, các thành viên Hội đồng Quản trị mới có thể thực hiện tốt vai trò của mình và tuân thủ đúng những quy định của Công ty.

Các thành viên Hội đồng Quản trị đương nhiệm: Digiworld khuyến khích các thành viên Hội đồng Quản trị đương nhiệm tham gia các khóa đào tạo bổ sung để tăng cường kiến thức, hiểu các nguyên tắc Quản trị Công ty, các quy định pháp luật, cũng như vai trò và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản trị trong việc quản lý hiệu quả và thích hợp bằng cách tham gia các khóa học của IFC tổ chức.



THƯ KÝ CÔNG TY

Vai trò (được quy định trong Quy chế quản trị nội bộ)

- Thư ký Công ty đảm bảo rằng các chủ thể quản trị tuân thủ những quy định và chính sách nội bộ của Công ty, sửa đổi bổ sung hoặc xây dựng những quy định và chính sách mới khi thích hợp.
- Thư ký Công ty góp phần đảm bảo rằng các chủ thể quản trị Công ty tuân thủ tất cả những yêu cầu pháp luật có liên quan của luật pháp trong nước và có thể cả luật pháp quốc tế.
- Thư ký Công ty đóng vai trò là người tư vấn cho các thành viên Hội đồng Quản trị và các thành viên Ban Giám đốc Điều hành của Công ty về những yêu cầu của pháp luật, các quy định về niêm yết và các đạo luật liên quan tới Quản trị Công ty.
- Thư ký Công ty có thể chỉ ra những kẽ hở trong các vấn đề liên quan đến Quản trị Công ty và đề xuất các biện pháp để khắc phục những yếu kém đó.

Thư ký Công ty của Digiworld

Là **Chị Lê Khả Tú**, được bổ nhiệm ngày 15/05/2018 theo Nghị quyết số 04/05-2018/HĐQT/DGW.

Chị Lê Khả Tú có vai trò tích cực trong việc tư vấn và đảm bảo Hội đồng Quản trị tuân theo đúng quy định của luật pháp và các quy chế nội bộ.

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tính đến thời điểm tháng 12/2018, toàn bộ thành viên Hội đồng quản trị và Thư ký Công ty đã tham gia và hoàn thành khóa học "Công bố thông tin theo Thẻ điểm Quản trị công ty ASEAN 2016" do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh phối hợp cùng Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) tổ chức. Sau khóa đào tạo, các thành viên Hội đồng quản trị và Thư ký Công ty đã được cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAM GIA VÀ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Họ Tên	Chức vụ	Tên chương trình
1	Đoàn Hồng Việt	Chủ tịch HĐQT	Đào tạo Quản trị công ty cho các Công ty Cổ phần đại chúng do Trung Tâm Nghiên Cứu Khoa Học và Đào Tạo Chứng Khoán (SRTC) tổ chức
2	Tô Hồng Trang	Thành viên HĐQT	
3	Đặng Kiện Phương	Thành viên HĐQT	
4	Đoàn Anh Quân	Thành viên HĐQT không điều hành	
5	Trần Bảo Minh	Thành viên HĐQT độc lập	

CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Cổ đông của Công ty quyết định tiền chi trả cổ tức tại Đại hội cổ đông thường niên căn cứ theo kiến nghị của Hội đồng Quản trị, chính sách cổ tức mà Công ty đang áp dụng và đề xuất với Đại hội đồng cổ đông là sử dụng 40% lợi nhuận sau thuế cho cổ tức bằng tiền, 60% còn lại sẽ bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh và phát triển. Hội đồng Quản trị tin rằng chính sách cổ tức này vừa có thể đáp ứng kỳ vọng quản trị tài chính, vừa có thể đáp ứng được kỳ vọng của nhà đầu tư.



Ông HOÀNG THÔNG
Sinh năm: 1970
Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên sáng lập và TGD Cty Stone International Chess Education, thành viên sáng lập và Chủ tịch Superbrain Education Corporation
Trúng cử lần đầu: 2014
Trúng cử lần gần nhất: 2016
Số năm đương nhiệm: 04 năm

- Từ 1997 – 1999: Kiểm toán viên - Công ty Ernst & Young
- 1999 – 2004: Quản trị tài chính – Công ty Lâm Thái Thủy
- 2004 – 2005: Chuyên viên tài chính - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước – Văn phòng phía nam
- Từ 2005 đến 2007: Kiểm toán viên – Công ty ATB Financial, Calgary, Canada
- Từ 2007 đến 2008 : Portfolio Manager – Công ty Quản lý vốn Thành Việt
- 2010 đến nay: Sáng lập viên và Chủ tịch của Superbrain Education Corporation
- 2013 đến nay: Sáng lập viên và Tổng Giám đốc Công ty Stone International Chess Education

Với nền tảng kinh nghiệm lâu năm trong ngành kiểm toán và đầu tư tài chính, ông Hoàng Thông đảm nhiệm vai trò kiểm tra, giám sát báo cáo tài chính, đảm bảo việc tuân thủ chặt chẽ các quy trình của Digiworld. Ông Hoàng Thông từng có thời gian làm việc tại nhiều công ty kiểm toán danh tiếng như Công ty Kiểm toán Ernst & Young, Công ty Kiểm toán ATB Financial (Canada) và Công ty Quản lý Quỹ Thành Việt.

- Từ 1989 đến 1992: Kế toán trưởng Tập đoàn Sakyno
- Từ 1992 đến 1993: Kế toán trưởng Mercedes Benz VN
- Từ 1993 đến 1997: Kế toán trưởng Công ty TNHH T&C
- Từ 1999 đến 2007: Kế toán trưởng Công ty TTC
- Từ 2007 đến 2009: Giám đốc tài chính Công ty CP Thế Giới Số

Bà PHAN NGỌC BÍCH HẰNG
Sinh năm: 1966
Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
Trúng cử lần đầu: 2014
Trúng cử lần gần nhất: 2016
Số năm đương nhiệm: 04 năm

Bà Hằng có hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán với vai trò là kế toán trưởng của nhiều công ty lớn như Tập đoàn Sakyno, Mercedes Benz Việt Nam, Công ty TNHH T&C và Công ty TTC. Ngoài ra, bà Hằng từng là Giám đốc Tài chính của Digiworld từ năm 2007 đến năm 2009.



Ông NGUYỄN TUẤN THÀNH
Sinh năm: 1971
Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
Trúng cử lần đầu: 2014
Trúng cử lần gần nhất: 2016
Số năm đương nhiệm: 04 năm

- Từ 1997 đến 2004: Công ty CP Vùng đất Kỹ thuật số- Trưởng phòng Kỹ thuật
- Từ 2004 đến 2006: Công ty TNHH DLK – Trưởng phòng Kỹ thuật
- Từ 2007 đến 2017: Công ty Cổ phần Thế Giới Số - Trưởng Trung tâm Bảo hành
- Từ 2017 đến nay: Công ty MMD Vietnam - Technical manager (phụ trách chất lượng sản phẩm Philips, AOC tại Việt Nam)

Xuất thân là cử nhân ngành Điện tử - Viễn thông, ông Thành có một bề dày kinh nghiệm đáng nể trong ngành Công nghệ. Ông từng đảm trách nhiều vị trí quản lý như Trưởng phòng Kỹ thuật CTCP Vùng đất Kỹ thuật Số (1997- 2004), Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty TNHH DLK, Trưởng Trung tâm Bảo hành CTCP Thế giới Số...



GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Hoàng Thông	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-
2	Nguyễn Tuấn Thành	Thành viên Ban Kiểm soát	2.792	0,01%
3	Phan Ngọc Bích	Thành viên Ban Kiểm soát	193.531	0,47%

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát luôn phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật và quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Trong năm 2018, BKS đã tổ chức 4 cuộc họp, nội dung như sau:

STT	Ngày	Số thành viên tham gia	Tỷ lệ (%)	Nội dung chính
1	08/03/2018			- Đánh giá, xem xét tình hình thực hiện một số Nghị quyết HĐQT trong quý I - Thảo luận và đánh giá Báo cáo tài chính 2017, đánh giá kết quả kinh doanh 2017
2	20/06/2018	3/3	100%	- Sơ kết tình hình hoạt động của BKS 6 tháng đầu năm và định hướng công tác 6 tháng cuối năm 2018 - Đánh giá, xem xét tình hình thực hiện một số Nghị quyết HĐQT trong quý II - Thảo luận các tiêu chí lựa chọn và đề xuất công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2018
3	05/10/2018			- Đánh giá kết quả công tác quý III và thông qua trọng tâm công tác quý IV năm 2018 - Rà soát tình hình thực hiện chế độ công bố thông tin. - Soát xét kiểm tra số liệu tài chính bán niên.
4	28/12/2018			- Đánh giá, tổng kết hoạt động trong năm 2018 - Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2019

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2018, Ban Kiểm soát Công ty đã hoàn thành tốt những nhiệm vụ nằm trong quyền hạn và trách nhiệm được quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Thế Giới Số, bao gồm:

- Thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành, thực hiện kế hoạch kinh doanh 2018 và tuân thủ pháp luật, điều lệ của Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán, phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
- Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và cập nhật thông tin định kỳ về tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính, đảm bảo việc công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, trung thực, minh bạch.
- Đề xuất, kiến nghị Hội đồng Quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh, các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro.
- Ban Kiểm soát đã xem xét định kỳ tất cả các báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm của Công ty, đánh giá kiểm tra kiểm soát rủi ro tài chính của Công ty và đề xuất các biện pháp khác nhau để phòng ngừa kịp thời.
- Ban Kiểm soát đã cùng Hội đồng Quản trị đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm 2018 là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua và chấp thuận phương án trả thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018 như sau:

PHƯƠNG ÁN TRẢ THÙ LAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

Số lượng thành viên:

- Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị: 05 người
- Thành viên Ban Kiểm soát: 03 người

Kế hoạch tiền lương của thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018

- Thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị: 10.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao cho thành viên Ban Kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng

(Lưu ý: Thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018 nêu trên chỉ áp dụng cho những thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát không hưởng lương tại Công ty Cổ phần Thế Giới Số.)

STT	Họ tên	Chức vụ	Lương (%)	Thưởng (%)	Thù lao (%)	Tổng cộng	Ghi chú
1	Đoàn Hồng Việt	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	100%	-		100%	Kiểm nhiệm
2	Tô Hồng Trang	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	76,11%	23,89%		100%	Kiểm nhiệm
3	Đặng Kien Phương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	74,95%	25,05%		100%	Kiểm nhiệm
4	Đoàn Anh Quân	Thành viên HĐQT không điều hành	-	-	100%	100%	Không điều hành
5	Trần Bảo Minh	Thành viên HĐQT độc lập	-	-	100%	100%	Độc lập

BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ tên	Chức vụ	Lương (%)	Thưởng (%)	Thù lao (%)	Tổng cộng
1	Hoàng Thông	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	100%	100%
2	Nguyễn Tuấn Thành	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-	100%	100%
3	Phan Ngọc Bích Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-	100%	100%

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

Trong năm 2018, không phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty.

Trong năm 2018, không có hợp đồng, hoặc giao dịch giữa công ty, các công ty con, các công ty liên kết với các công ty thuộc quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Sau khi xác định các rủi ro có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty, Digiworld chủ động đề ra chiến lược nhằm giảm thiểu rủi ro và đảm bảo các hoạt động của Công ty luôn nằm trong chiến lược được kiểm soát qua 3 lớp như sau:



Các rủi ro chính ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và cách thức quản trị các rủi ro này:

RỦI RO VỀ KINH TẾ VĨ MÔ:

Những thay đổi về mục tiêu cơ bản như tăng trưởng GDP, kiềm chế lạm phát, ổn định tỷ giá hoặc mục tiêu chính trị và các quy định pháp luật, cũng như thay đổi trong chính sách kinh tế, tiền tệ và tài khóa, các chương trình thắt lưng buộc bụng, hạn chế nhập siêu,... là những nguyên nhân gây ra rủi ro kinh tế cho Công ty. Các vấn đề trên đều có khả năng dẫn đến việc giảm hiệu quả hoạt động, doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Biện pháp giảm thiểu rủi ro: Công ty luôn chủ động nghiên cứu kỹ xu hướng chính sách liên quan, trước khi quyết định kinh doanh, chủ động đàm phán với nhà cung cấp để trung hòa rủi ro có thể xảy ra.

RỦI RO VỀ PHÁP LUẬT

Digiworld chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Bởi luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra. Cùng với đó, những thay đổi trong các chuẩn mực kế toán - kiểm toán, quy định liên quan đến xuất nhập khẩu, viễn thông ít nhiều cũng sẽ ảnh hưởng tới hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

Biện pháp giảm thiểu rủi ro: Công ty đã thiết lập một chốt kiểm soát về pháp luật để chủ động hạn chế tối đa các rủi ro pháp lý. Bộ phận này có trách nhiệm thường xuyên nghiên cứu nắm bắt các quy định pháp luật, cũng như theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước để lên kế hoạch, chiến lược phát triển Công ty phù hợp.

RỦI RO TÀI CHÍNH:

Rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá cả hàng hóa

Biện pháp giảm thiểu rủi ro:

Rủi ro về lãi suất: Digiworld luôn tiếp cận được các nguồn vốn vay với lãi suất thấp do có uy tín lớn đối các ngân hàng và các tổ chức tài chính hàng đầu. Ngoài ra, Digiworld có lượng vốn lưu động dồi dào nên rủi ro về lãi suất là không lớn.

Rủi ro tỷ giá: Digiworld luôn dễ dàng tiếp cận với nguồn ngoại tệ của các ngân hàng. Công ty lập kế hoạch mua và bán hàng hóa trong tương lai bằng ngoại tệ.

Rủi ro giá cả: Digiworld đã thiết lập bộ phận cung ứng vật tư (phòng mua hàng) chuyên đàm phán và kiểm soát giá cả với các nhà cung cấp, đảm bảo DGW luôn mua được hàng hóa với mức giá cạnh tranh nhất.

Rủi ro đối với các khoản công nợ phải thu

Công ty có các rủi ro công nợ phải thu từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

Biện pháp giảm thiểu rủi ro:

Digiworld thường xuyên xếp hạng tín dụng khách hàng thông qua việc đánh giá khả năng tài chính, uy tín và khả năng thanh toán của khách hàng.

Khách hàng của Digiworld gồm nhiều đối tượng khác nhau, do đó, rủi ro tín dụng không bị tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định nào. Ban Giám đốc đánh giá rằng, tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Biện pháp giảm thiểu rủi ro:

Ban Giám đốc thông qua việc duy trì một lượng vốn lưu động và có kế hoạch nhập hàng chặt chẽ đảm bảo vòng quay hàng tồn kho nhanh nhất có thể. Đồng thời, Công ty đã sử dụng quyền sử dụng đất, các khoản tiền gửi ngắn hạn ngân hàng, một phần hàng tồn kho và các khoản phải thu làm tài sản thế chấp cho khoản vay ngân hàng.

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Rủi ro công nghệ

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phân phối sỉ các sản phẩm công nghệ thông tin và thiết bị di động, nên Công ty sẽ chịu rủi ro đặc thù về công nghệ. Ngày nay, tốc độ phát triển của công nghệ thông tin ngày càng nhanh dẫn đến sự thay đổi công nghệ cũng như mẫu mã của các dòng sản phẩm liên tục được cải tiến. Do vậy, vòng đời của sản phẩm khá ngắn, cạnh tranh trở nên gay gắt hơn giữa các hãng sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, dẫn đến rủi ro khá lớn về công nghệ.

Biện pháp giảm thiểu rủi ro: Digiworld luôn tìm kiếm cơ hội mới, nắm bắt kịp thời và đầy đủ nhu cầu thị trường tại từng thời điểm để có những giải pháp kinh doanh phù hợp nhất, nhằm kích thích tiêu dùng trong nước ở cả 3 phân khúc là phân phối máy tính xách tay, điện thoại di động và thiết bị văn phòng. Mặt khác, việc sở hữu hệ thống quản lý ERP và đội ngũ nhân sự nhiều kinh nghiệm trong ngành sẽ hỗ trợ Công ty rất nhiều, nhất là trong bối cảnh vòng đời sản phẩm ngắn và tính cạnh tranh cao.

Rủi ro hàng tồn kho

Hàng tồn kho chiếm một phần lớn trong tỷ lệ tài sản kinh doanh của doanh nghiệp. Thông thường, tỷ trọng hàng tồn kho lớn luôn là mối quan ngại ít nhiều với nhà đầu tư, do chi phí dự trữ, chi phí thanh lý và các chi phí phát sinh thêm. Digiworld là một doanh nghiệp phân phối sỉ nên rủi ro quản lý hàng tồn kho luôn là thách thức đối với Công ty.

Biện pháp giảm thiểu rủi ro: Digiworld đã từng bước cải thiện quy trình hoạt động Công ty thông qua việc sở hữu hệ thống quản lý ERP - SAP cho phép quản lý dữ liệu hàng tồn của từng đại lý một cách nhanh chóng và chính xác, từ đó lên kế hoạch chi tiết nhập sản phẩm phù hợp với nhu cầu, hơn nữa hàng tồn kho được quản lý theo số series và quản lý theo tuổi hàng, giúp hạn chế tối thiểu tình trạng hàng tồn kho, nâng cao hiệu quả hoạt động không chỉ cho Digiworld mà cả đại lý của Công ty.

RỦI RO KHÁC

Ngoài các rủi ro nêu trên được xem là có liên quan trực tiếp đến hoạt động của Digiworld, một số rủi ro nằm ngoài dự đoán khác mang tính bất khả kháng, ví dụ như hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất, v.v), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế, nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất, tinh thần, đội ngũ nhân sự của Công ty. Vì vậy, Công ty đã thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho nhân viên cũng như các loại tài sản, hàng hóa, bảo hiểm gián đoạn sản xuất kinh doanh của Công ty và của khách hàng nhằm hạn chế bớt các rủi ro này.

Rủi ro cạnh tranh

Rủi ro nhà sản xuất làm trực tiếp với nhà bán lẻ
Tuy nhiên, đối với ngành hàng điện thoại, do đặc thù thị trường có tính chất phân mảnh thấp, rủi ro các nhà bán lẻ hoặc nhà sản xuất tự đảm nhận khâu phân phối là hiện hữu.

Cùng với xu hướng phát triển chung của ngành trong thời gian gần đây, thị trường phân phối các sản phẩm công nghệ thông tin và thiết bị di động cũng có sự cạnh tranh tương đối.

Hiện nay, phần lớn các doanh nghiệp đều tập trung chủ yếu ở phân khúc thị trường bán lẻ, chỉ một vài đơn vị lớn có nhiều năm kinh nghiệm mới đầu tư vào phân khúc phân phối sỉ, điển hình như: Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD), Công ty TNHH Thương mại FPT, Công ty Cổ phần Siêu Thanh, Công ty Cổ phần TIE. Vì vậy áp lực cạnh tranh của Digiworld tương đối thấp.

Biện pháp giảm thiểu rủi ro: Digiworld đã luôn nỗ lực trong công tác tìm kiếm cơ hội mới và nắm bắt kịp thời thị trường tại từng thời điểm để có những giải pháp kinh doanh phù hợp nhất, rủi ro cạnh tranh từ nhà bán lẻ hầu như chỉ diễn ra tại thị trường điện thoại di động, vốn chỉ chiếm 1 phần nhất định trong cơ cấu doanh thu của Digiworld. Trong khi đó, cùng với xu hướng số hoá nền kinh tế, xu hướng vận vật kết nối và sự phát triển của khối doanh nghiệp Việt Nam, mảng kinh doanh thiết bị văn phòng sẽ đóng góp vào sự tăng trưởng bền vững của Digiworld.

Tận dụng thế mạnh của nhà cung cấp dịch vụ Phát triển thị trường chuyên nghiệp:

Digiworld ngày càng phát triển mạnh mẽ hơn năng lực lõi của một nhà cung cấp dịch vụ phát triển thị trường toàn diện, qua đó nâng cao hiệu quả và củng cố vị thế và vai trò phân phối. Nhờ đó rủi ro thay thế từ nhà cung cấp hay nhà bán lẻ được hạn chế tối đa. Đặc biệt trong sự phân mảnh trầm trọng trong ngành hàng tiêu dùng và chăm sóc sức khoẻ là điều kiện rất tốt cho dịch vụ phát triển thị trường của Digiworld phát triển.

A hand is shown in the foreground, holding a large, shiny coin. Below it are several stacks of similar coins. The background is a blurred cityscape with tall buildings under a bright sky. The overall scene is bathed in a warm, golden light, suggesting a sunrise or sunset.

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Thông tin chung
- Báo cáo của Ban giám đốc
- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT



MỤC LỤC

Thông tin chung	98
Báo cáo của Ban Giám đốc	100
Báo cáo kiểm toán độc lập	101
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	102
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	105
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	106
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	108

TRANG

98
100
101
102
105
106
108

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thế Giới Số ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 4103001456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 2 năm 2003 và các GCNĐKKD điều chỉnh.

Hoạt động chính trong năm của Công ty là mua bán sản phẩm công nghệ phần mềm, máy vi tính và linh kiện, linh kiện điện tử; mua bán điện thoại, tổng đài điện thoại, máy điều hòa nhiệt độ; chuyển giao công nghệ thông tin, tự động điều khiển và cung cấp dịch vụ đại lý ký gửi hàng hóa.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Lầu 8, Tòa nhà Ngân hàng Nam Á, số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có các chi nhánh tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đoàn Hồng Việt - Chủ tịch

Bà Đặng Kien Phương - Thành viên

Bà Tô Hồng Trang - Thành viên

Ông Đoàn Anh Quân - Thành viên

Ông Trần Bảo Minh - Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Hoàng Thông - Trưởng ban

Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thành viên

Bà Phan Ngọc Bích Hằng - Thành viên

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đoàn Hồng Việt - Tổng Giám đốc

Bà Đặng Kien Phương - Phó Tổng Giám đốc

Bà Tô Hồng Trang - Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Đoàn Hồng Việt.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán của Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thế Giới Số (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho nhóm công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng nhóm công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc:



Đoàn Hồng Việt
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Thế Giới Số

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Thế Giới Số (“Công ty”) và các công ty con (“Nhóm Công ty”) được lập ngày 27 tháng 3 năm 2019 và được trình bày từ trang 5 đến trang 35, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Đoàn Thị Thu Thủy
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1070-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2019

Dương Thị Nữ
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 3796-2016-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.118.332.560.076	1.501.889.333.246
110	I. Tiền	4	71.264.154.681	34.097.098.070
111	1. Tiền		71.264.154.681	34.097.098.070
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		600.825.766.492	482.229.443.107
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.1	543.907.690.222	373.386.814.444
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.2	39.535.519.063	89.341.664.729
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	43.683.047.901	39.471.224.934
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5.1, 6	(26.300.490.694)	(19.970.261.000)
140	III. Hàng tồn kho	7	1.314.175.256.832	883.035.305.390
141	1. Hàng tồn kho		1.321.415.837.755	886.673.509.964
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(7.240.580.923)	(3.638.204.574)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		132.067.382.071	102.527.486.679
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	3.974.428.092	3.305.844.300
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		127.751.901.223	98.932.997.720
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		341.052.756	288.644.659
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		105.003.553.530	92.059.588.112
210	I. Phải thu dài hạn		4.404.531.706	2.339.780.000
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn		284.750.000	-
216	2. Phải thu dài hạn khác	6	4.119.781.706	2.339.780.000
220	II. Tài sản cố định		84.394.526.210	83.693.439.035
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	22.704.077.146	26.511.400.738
222	Nguyên giá		51.184.779.133	51.241.893.495
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(28.480.701.987)	(24.730.492.757)
227	2. Tài sản vô hình	10	61.690.449.064	57.182.038.297
228	Nguyên giá		63.922.792.100	59.040.982.898
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(2.232.343.036)	(1.858.944.601)

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
250	III. Tài sản dài hạn khác		4.142.882.991	-
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	11	4.142.882.991	-
260	IV. Tài sản dài hạn khác		12.061.612.623	6.026.369.077
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	5.723.616.681	504.409.348
262	2. Tài sản thuế TNDN hoãn lại		1.448.116.185	56.800.000
269	3. Lợi thế thương mại	12	4.889.879.757	5.465.159.729
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.223.336.113.606	1.593.948.921.358
	NGUỒN VỐN			
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.456.856.633.785	904.514.008.399
310	I. Nợ ngắn hạn		1.451.893.272.858	901.913.565.437
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13.1	547.083.743.250	229.458.672.364
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13.2	12.749.106.825	2.782.186.568
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	11.278.583.864	7.519.696.087
314	4. Phải trả người lao động		21.416.175.210	18.678.842.246
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	16.025.875.559	7.349.130.639
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	284.000.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	16	6.455.653.380	14.896.590.517
320	8. Vay ngắn hạn	17	836.884.134.770	620.944.447.016
330	II. Nợ dài hạn		4.963.360.927	2.600.442.962
337	1. Phải trả dài hạn khác	16	4.963.360.927	2.600.442.962
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		766.479.479.821	689.434.912.959
410	I. Vốn chủ sở hữu		766.479.479.821	689.434.912.959
411	1. Vốn cổ phần	18.1	407.517.470.000	407.517.470.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		407.517.470.000	407.517.470.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	18.1	61.233.761.416	61.233.761.416
415	3. Cổ phiếu quỹ	18.1	(6.272.937.166)	(6.272.937.166)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển	18.1	400.000.000	400.000.000

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	18.1	302.649.951.576	224.199.578.819
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước		191.719.356.419	148.980.084.303
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		110.930.595.157	75.219.494.516
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	19	951.233.995	2.357.039.890
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.223.336.113.606	1.593.948.921.358



Huỳnh Tuấn Kiệt
Người lập biểu

Ngày 27 tháng 3 năm 2019



Nguyễn Trần Tuyên
Kế toán trưởng



Đoàn Hồng Việt
Tổng Giám đốc

MÃ SỐ	CHI TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
01	1. Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	20.1	5.998.266.652.845	3.865.384.888.183
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20.1	(60.896.006.044)	(44.441.133.297)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	20.1	5.937.370.646.801	3.820.943.754.886
11	4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	21	(5.568.464.365.609)	(3.546.193.418.488)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		368.906.281.192	274.750.336.398
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	32.404.635.505	24.486.747.082
22	7. Chi phí tài chính	23	(38.818.358.718)	(23.869.055.498)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay	23	(32.134.890.085)	(22.611.716.336)
24	8. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết		589.632.991	(275.467.140)
25	9. Chi phí bán hàng	22	(134.531.147.963)	(125.926.800.294)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	(91.237.772.756)	(55.721.814.246)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		137.313.270.251	93.443.946.302
31	12. Thu nhập khác	24	4.272.101.687	9.442.738.094
32	13. Chi phí khác	24	(1.949.388.374)	(3.321.011.096)
40	14. Lợi nhuận khác	24	2.322.713.313	6.121.726.998
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		139.635.983.564	99.565.673.300
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.1	(31.502.510.487)	(21.178.119.405)
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	26.1	1.391.316.185	56.800.000
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		109.524.789.262	78.444.353.895
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		110.930.595.157	79.184.273.811
62	20. Lỗ sau thuế của cổ đông không kiểm soát	19	(1.405.805.895)	(739.919.916)
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	28	2.735	1.982
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	28	2.785	1.982



Huỳnh Tuấn Kiệt
Người lập biểu

Ngày 27 tháng 3 năm 2019



Nguyễn Trần Tuyên
Kế toán trưởng



Đoàn Hồng Việt
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế		139.635.983.564	99.565.673.300
02	Điều chỉnh cho các khoản: Khấu hao và hao mòn tài sản cố định (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)		5.461.650.521	4.800.459.214
03	Dự phòng		9.932.606.043	13.220.721.931
04	(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(1.622.119.087)	(42.890.431)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(126.308.665)	(527.318.304)
06	Chi phí lãi vay	23	32.134.890.085	22.611.716.336
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		185.416.702.461	139.628.362.046
09	Tặng các khoản phải thu		(154.675.100.425)	(110.925.552.126)
10	Tặng hàng tồn kho		(434.742.327.791)	(154.899.070.695)
11	Tặng (giảm) các khoản phải trả		341.272.186.849	(66.417.508.563)
12	(Tặng) giảm chi phí trả trước		(5.887.791.125)	907.689.717
14	Lãi vay đã trả		(29.625.077.891)	(20.983.421.809)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(27.349.065.297)	(19.664.402.217)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(125.590.473.219)	(232.353.903.647)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		(5.587.457.724)	(531.360.000)
23	Tiền chi cho vay		(284.750.000)	-
24	Tiền thu hồi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		-	4.900.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền thu về)		(5.007.983.122)	(18.872.246.970)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		10.000.000	-
27	Tiền thu lãi tiền gửi		126.308.665	527.318.304
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(10.743.882.181)	(13.976.288.666)

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	Tiền thu từ tái phát hành cổ phiếu	18.1	-	10.000.000.000
33	Tiền thu từ đi vay	17	3.392.927.618.245	2.832.736.574.321
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	17	(3.186.987.930.491)	(2.567.436.031.596)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	18.2	(32.480.222.400)	(27.720.194.600)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		173.459.465.354	247.580.348.125
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		37.125.109.954	1.250.155.812
60	Tiền đầu năm		34.097.098.070	32.823.139.329
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		41.946.657	23.802.929
70	Tiền cuối năm	4	71.264.154.681	34.097.098.070



Huỳnh Tuấn Kiệt
Người lập biểu

Ngày 27 tháng 3 năm 2019



Nguyễn Trần Tuyên
Kế toán trưởng



Đoàn Hồng Việt
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thế Giới Số (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 4103001456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 2 năm 2003 và các GCNĐKKD điều chỉnh.

Hoạt động chính trong năm của Công ty là mua bán sản phẩm công nghệ phần mềm, máy vi tính và linh kiện, linh kiện điện tử; mua bán điện thoại, tổng đài điện thoại, máy điều hòa nhiệt độ; chuyển giao công nghệ thông tin, tự động điều khiển và cung cấp dịch vụ đại lý kỹ gởi hàng hóa.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Lầu 8, Tòa nhà Ngân hàng Nam Á, số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có các chi nhánh tại Hà Nội, Đà Nẵng và Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 524 (ngày 31 tháng 12 năm 2017: 486).

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty có các công ty con như sau:

CÔNG TY	ĐẦU TƯ	TRỤ SỞ	LĨNH VỰC KINH DOANH	TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG	TỶ LỆ SỞ HỮU VÀ QUYỀN BIỂU QUYẾT (%)	
					Số đầu năm	Số cuối năm
Công ty TNHH MTV Digiworld Venture	Trực tiếp	TP. Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ tư vấn, quản lý	Đang hoạt động	100	100
Công ty TNHH MTV Digital Technology	Gián tiếp	TP. Hồ Chí Minh	Mua bán sản phẩm công nghệ phần mềm, máy vi tính và linh kiện, linh kiện điện tử	Đang hoạt động	100	100
Công ty TNHH M360.VN	Gián tiếp	TP. Hồ Chí Minh	Mua bán sản phẩm công nghệ phần mềm, máy vi tính và linh kiện, linh kiện điện tử	Trước hoạt động	100	100
Công ty TNHH CSV Healthcare	Gián tiếp	TP. Hồ Chí Minh	Mua bán thực phẩm chăm sóc sức khỏe	Trước hoạt động	80	80
Công ty CP DV Phát triển Thị trường C.L	Gián tiếp	TP. Hồ Chí Minh	Mua bán hàng tiêu dùng	Đang hoạt động	80	80

CƠ SỞ TRÌNH BÀY

CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

HÌNH THỨC SỔ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

KỶ KẾ TOÁN NĂM

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

ĐƠN VỊ TIỀN TỆ KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

CƠ SỞ HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của Công ty trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

TIỀN

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho (chủ yếu là hàng hóa) với giá trị được xác định theo chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của

các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản vô hình trên bảng cân đối kế toán hợp nhất khi Nhóm Công ty được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng và không được khấu trừ khi có thời gian sử dụng lâu dài.

KHẤU HAO VÀ HAO MÒN

Khấu hao của tài sản cố định hữu hình và hao mòn của tài sản vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của mỗi tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	21 - 25 năm
Máy móc thiết bị	2 - 7 năm
Phương tiện vận tải	3 - 6 năm
Thiết bị văn phòng	1 - 5 năm

Phần mềm kế toán	3 - 6 năm
Khác	2 - 15 năm

CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của

phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Nhóm Công ty trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được cấu trúc vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ TRÍCH TRƯỚC

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

CÁC NGHIỆP VỤ BẰNG NGOẠI TỆ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

CỔ PHIẾU QUỸ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Nhóm Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Nhóm Công ty không ghi nhận các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của khoản tiền nhận được, không bao gồm các khoản chiết khấu, giảm giá và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

THUẾ

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế

thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc Nhóm công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÁC BÊN LIÊN QUAN

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Nhóm Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Nhóm Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Nhóm Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Nhóm Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những Nhóm thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

THÔNG TIN BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng được của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Hoạt động mua bán sản phẩm công nghệ phần mềm, máy vi tính và linh kiện, linh kiện điện tử là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Nhóm Công ty, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Nhóm Công ty, do vậy Ban Giám đốc giả định rằng Nhóm Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất. Hơn nữa, Ban Giám đốc cũng xác định báo cáo bộ phận của Công ty theo khu vực địa lý dựa theo địa điểm của tài sản là ở Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

TIỀN

VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền mặt	626.287.657	465.677.352
Tiền gửi ngân hàng	70.637.867.024	33.631.420.718
Tổng cộng	71.264.154.681	34.097.098.070

PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

VND

Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	208.195.431.744	99.788.699.006
Khác	335.712.258.478	273.598.115.438
TỔNG CỘNG	543.907.690.222	373.386.814.444
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(9.863.440.948)	(10.108.031.152)
GIÁ TRỊ THUẦN	534.044.249.274	363.278.783.292
Trong đó: Phải thu bên liên quan (Thuyết minh số 27)	1.273.506.638	-

Như đã trình bày trong Thuyết minh số 17, Nhóm Công ty đã thế chấp một phần phải thu khách hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

Trả trước cho người bán ngắn hạn

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	VND
TNS Mobile OY	20.729.053.433	-	
Công ty TNHH B2X Care Solutions Vietnam	8.333.333.333	10.000.000.000	
Công ty TNHH Nestlé Việt Nam	6.223.992.087	-	
Khác	4.249.140.210	79.341.664.729	
TỔNG CỘNG	39.535.519.063	89.341.664.729	
Trong đó:			
Trả trước bên liên quan (Thuyết minh số 27)	8.333.333.333	10.000.000.000	

CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn		
Dragon Technology Distribution Pte. Ltd.	32.874.099.492	32.874.099.492
Chiết khấu thương mại từ nhà cung cấp	2.409.993.441	-
Tạm ứng cho nhân viên	272.229.584	527.438.855
Khác	8.126.725.384	6.069.686.587
TỔNG CỘNG	43.683.047.901	39.471.224.934
Dự phòng phải thu khác	(16.437.049.746)	(9.862.229.848)
GIÁ TRỊ THUẦN	27.245.998.155	29.608.995.086
Dài hạn		
Ký quỹ	4.119.781.706	2.339.780.000

HÀNG TỒN KHO

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Hàng hóa	1.087.757.158.371	692.530.709.466
Hàng đang đi trên đường	226.429.824.870	184.219.174.247
Hàng gửi đi bán	6.635.782.628	9.314.160.247
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	593.071.886	609.466.004
TỔNG CỘNG	1.321.415.837.755	886.673.509.964
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(7.240.580.923)	(3.638.204.574)
GIÁ TRỊ THUẦN	1.314.175.256.832	883.035.305.390

CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn		
Chi phí hoạt động	3.077.099.171	2.471.391.737
Chi phí đi thuê	880.121.212	654.571.785
Công cụ, dụng cụ	17.207.709	179.880.778
	3.974.428.092	3.305.844.300
Dài hạn		
Chi phí hoạt động	2.852.834.582	504.409.348
Chi phí đi thuê	2.316.305.244	-
Công cụ, dụng cụ	554.476.855	-
	5.723.616.681	504.409.348

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	NHÀ CỬA, VẬT TƯ, KIẾN TRÚC	MÁY MÓC THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	KHÁC	TỔNG CỘNG
Nguyên giá						
Số đầu năm	21.183.180.735	2.145.916.525	21.801.104.571	2.786.984.429	3.324.707.235	51.241.893.495
Phân loại lại	-	-	-	-	(1.543.447.842)	(1.543.447.842)
Mua trong năm	-	2.249.096.364	-	-	-	2.249.096.364
Thanh lý	-	(68.572.000)	(590.500.000)	-	(103.690.884)	(762.762.884)
Số cuối năm	21.183.180.735	4.326.440.889	21.210.604.571	2.786.984.429	1.677.568.509	51.184.779.133
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	-	639.665.132	3.189.922.013	2.786.984.429	1.021.873.479	7.638.445.053
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	(7.095.266.509)	(1.479.079.142)	(12.863.308.363)	(2.778.291.475)	(514.547.268)	(24.730.492.757)
Khấu hao trong năm	(853.605.096)	(493.114.288)	(3.003.704.157)	(8.692.954)	(153.855.619)	(4.512.972.114)
Thanh lý	-	68.572.000	590.500.000	-	103.690.884	762.762.884
Số cuối năm	(7.948.871.605)	(1.903.621.430)	(15.276.512.520)	(2.786.984.429)	(564.712.003)	(28.480.701.987)
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	14.087.914.226	666.837.383	8.937.796.208	8.692.954	2.810.159.967	26.511.400.738
Số cuối năm	13.234.309.130	2.422.819.459	5.934.092.051	-	1.112.856.506	22.704.077.146

Như đã trình bày trong Thuyết minh số 17, Nhóm Công ty đã thế chấp một phần tài sản cố định để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

TÀI SẢN VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	57.081.360.000	1.959.622.898	59.040.982.898
Phân loại lại	1.543.447.842	-	1.543.447.842
Mua trong năm	-	3.338.361.360	3.338.361.360
Số cuối năm	58.624.807.842	5.297.984.258	63.922.792.100
Trong đó:			
Đã hao mòn hết	-	1.448.018.873	1.448.018.873
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	-	(1.858.944.601)	(1.858.944.601)
Hao mòn trong năm	-	(373.398.435)	(373.398.435)
Số cuối năm	-	(2.232.343.036)	(2.232.343.036)
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	57.081.360.000	100.678.297	57.182.038.297
Số cuối năm	58.624.807.842	3.065.641.222	61.690.449.064

Như đã trình bày trong Thuyết minh số 17, Nhóm Công ty đã thế chấp một phần quyền sử dụng đất để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Chi tiết khoản đầu tư vào công ty liên kết như sau:

Lĩnh vực kinh doanh	Giá trị VND	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ	Quyền biểu quyết %	Tỷ lệ	Quyền biểu quyết %
Công ty Cổ phần Tập đoàn B2X Việt Nam	4.142.882.991	49,1	25	-	-
Công ty Cổ phần Digi-Infabrica	-	45	45	-	45
Tổng cộng	4.142.882.991			-	

Chi tiết tăng giảm khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày như sau:

	VND
Giá gốc khoản đầu tư:	
Số đầu năm	-
Tăng trong năm	3.553.250.000
Số cuối năm	3.553.250.000
Phần lãi lũy kế sau khi mua công ty liên kết:	
Số đầu năm	-
Phần lãi từ các công ty liên kết trong năm	589.632.991
Số cuối năm	589.632.991
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	4.142.882.991

LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	VND
Nguyên giá:	
Số đầu năm và cuối năm	5.752.799.715
Phân bổ lũy kế:	
Số đầu năm	(287.639.986)
Phân bổ trong năm	(575.279.972)
Số cuối năm	(862.919.958)
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	5.465.159.729
Số cuối năm	4.889.879.757

PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC**PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số Cuối Năm	Số Đầu Năm
Asus Global Pte. Ltd.	162.321.656.740	60.691.530.673
Xiaomi H.K Limited	156.796.488.750	-
Acer Incorporated	69.340.043.677	64.369.163.723
IBM Capital Singapore Pte Ltd.	62.889.506.250	8.910.378.750
Khác	95.736.047.833	95.487.599.218
TỔNG CỘNG	547.083.743.250	229.458.672.364

Trong đó: Phải trả bên liên quan (Thuyết minh số 27)

44.289.999

-

NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số Cuối Năm	Số Đầu Năm
Công ty TNHH Reccess	4.841.046.634	-
Lingqi Int'l Logistics (HK) Limited	2.663.725.683	-
Công ty TNHH Đầu tư M&H	1.889.632.800	-
Khác	3.354.701.708	2.782.186.568
TỔNG CỘNG	12.749.106.825	2.782.186.568

THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Tăng Trong Năm	Giảm Trong Năm	Số Cuối Năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.772.004.062	31.502.510.487	(27.349.065.297)	10.925.449.252
Thuế thu nhập cá nhân	619.961.588	6.477.128.586	(6.743.955.562)	353.134.612
Thuế giá trị gia tăng	127.730.437	946.002.179.618	(946.129.910.055)	-
TỔNG CỘNG	7.519.696.087	983.981.818.691	(980.222.930.914)	11.278.583.864

CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số Cuối Năm	Số Đầu Năm
Chiết khấu thương mại	9.328.639.508	3.944.893.842
Chi phí hoạt động	3.640.663.545	1.433.551.446
Lãi vay	2.509.812.194	1.566.622.303
Khác	546.760.312	404.063.048
TỔNG CỘNG	16.025.875.559	7.349.130.639

CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

	Số Cuối Năm	Số Đầu Năm
Ngắn hạn		
Chi trả hộ	2.714.256.400	702.896.750
Phải trả Bảo hiểm Xã hội	1.984.958.585	1.615.250.671
Khác	1.756.438.395	12.578.443.096
	6.455.653.380	14.896.590.517
Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược	4.961.279.427	2.448.000.000
Khác	2.081.500	152.442.962
	4.963.360.927	2.600.442.962

VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân loại lại	Giảm trong năm	Số Cuối Năm
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 17.1)	620.944.447.016	3.391.977.618.245	-	(3.182.487.930.491)	830.434.134.770
Vay cá nhân (Thuyết minh số 17.2)	-	950.000.000	10.000.000.000	(4.500.000.000)	6.450.000.000
TỔNG CỘNG	620.944.447.016	3.392.927.618.245	10.000.000.000	(3.186.987.930.491)	836.884.134.770

VAY NGÂN HÀNG

Nhóm Công ty vay các khoản vay này nhằm tài trợ nhu cầu vốn lưu động của Công ty. Chi tiết như sau:

Ngân hàng	Số Cuối Năm	Ngày đến hạn	Lãi suất %/ năm	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TNHH Một Thành viên ANZ (Việt Nam) - Chi nhánh Hồ Chí Minh	211.100.000.000	Từ 7-2-2019 đến 20-3-2019	Từ 6,0 đến 6,5	Một phần hàng tồn kho trị giá 147 tỷ VND và các khoản phải thu khách hàng trị giá 74 tỷ VND
Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC Việt Nam	210.152.238.774	Từ 20-2-2019 đến 26-4-2019	Từ 5,7 đến 6,8	Tài sản cá nhân của một số cổ đông; một phần hàng tồn kho trị giá 6 triệu USD
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 1	109.091.649.534	Từ 8-3-2019 đến 5-4-2019	6,5	Một phần hàng tồn kho trị giá 120 tỷ VND và các khoản phải thu khách hàng trị giá 72 tỷ VND
Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng	100.000.000.000	Từ 16-4-2019 đến 22-4-2019	6,9	Tín chấp
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	97.631.246.037	Từ 22-3-2019 đến 29-3-2019	5,9	Tín chấp
Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Sài Gòn	97.142.954.999	Từ 15-3-2019	5,5	Một phần hàng tồn kho trị giá 100 tỷ VND và các khoản phải thu khách hàng trị giá 120 tỷ VND
Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Cộng Hòa	3.216.632.074	Từ 26-1-2019 đến 26-5-2019	Từ 8,8 đến 9,0	Tín chấp
	2.099.413.352	Từ 26-4-2019 đến 26-6-2019	Từ 8,0 đến 8,5	Một phần tài sản cố định và quyền sử dụng đất
TỔNG CỘNG	830.434.134.770			

VAY CÁ NHÂN

Nhóm Công ty vay khoản vay này nhằm tài trợ nhu cầu vốn lưu động của Công ty. Chi tiết như sau:

Bên cho vay	Số Cuối Năm	Ngày đến hạn	Lãi suất %/ năm	Hình thức đảm bảo
Vay cá nhân	6.450.000.000	20-7-2019	6,0	Tín chấp

VỐN CHỦ SỞ HỮU**TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước						
Số đầu năm	306.133.290.000	152.617.941.416	(6.272.937.166)	400.000.000	176.700.278.903	629.578.573.153
Giảm do thay đổi quyền sở hữu trong công ty con	-	-	-	-	(3.964.779.295)	(3.964.779.295)
Cổ tức công bố	-	-	-	-	(27.720.194.600)	(27.720.194.600)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	79.184.273.811	79.184.273.811
Phát hành cổ phiếu thưởng	91.384.180.000	(91.384.180.000)	-	-	-	-
Phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động	10.000.000.000	-	-	-	-	10.000.000.000
Số cuối năm	407.517.470.000	61.233.761.416	(6.272.937.166)	400.000.000	224.199.578.819	687.077.873.069
Năm nay						
Số đầu năm	407.517.470.000	61.233.761.416	(6.272.937.166)	400.000.000	224.199.578.819	687.077.873.069
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	110.930.595.157	110.930.595.157
Cổ tức công bố	-	-	-	-	(32.480.222.400)	(32.480.222.400)
Số cuối năm	407.517.470.000	61.233.761.416	(6.272.937.166)	400.000.000	302.649.951.576	765.528.245.826

CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU

	Năm nay	Năm trước
Vốn đã góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm	407.517.470.000	306.133.290.000
Phát hành cổ phiếu theo		
Chương trình lựa chọn cho người lao động	-	10.000.000.000
Cổ tức bằng cổ phiếu	-	91.384.180.000
Số cuối năm	407.517.470.000	407.517.470.000
Cổ tức đã công bố và đã trả trong năm		
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông		
Cổ tức bằng cổ phiếu đã công bố	-	91.384.180.000
Cổ tức bằng tiền công bố	32.480.222.400	27.720.194.600
Cổ tức đã trả bằng tiền	32.480.222.400	27.720.194.600

CỔ PHIẾU

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đã được duyệt	40.751.747	40.751.747
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	40.751.747	40.751.747
Cổ phiếu phổ thông	40.751.747	40.751.747
Cổ phiếu quỹ	(151.469)	(151.469)
Cổ phiếu phổ thông	(151.469)	(151.469)
Cổ phiếu đang lưu hành	40.600.278	40.600.278
Cổ phiếu phổ thông	40.600.278	40.600.278

LỢI ÍCH CỦA CÁC CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phát triển Thị trường C.L	Công ty TNHH CSV Healthcare	Tổng cộng
Số đầu năm	2.393.151.571	(36.111.681)	2.357.039.890
Phần lỗ sau thuế chưa phân phối phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	(1.332.395.954)	(73.409.941)	(1.405.805.895)
Số cuối năm	1.060.755.617	(109.521.622)	951.233.995

DOANH THU**DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	5.998.266.652.845	3.865.384.888.183
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng	5.958.050.805.884	3.843.609.439.080
Doanh thu cung cấp dịch vụ	40.215.846.961	21.775.449.103
Các khoản trừ doanh thu	(60.896.006.044)	(44.441.133.297)
DOANH THU THUẦN	5.937.370.646.801	3.820.943.754.886
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng	5.897.154.799.840	3.799.168.305.783
Doanh thu cung cấp dịch vụ	40.215.846.961	21.775.449.103

DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thanh toán	25.490.216.366	18.881.816.042
Lãi chênh lệch tỷ giá	6.568.748.035	4.697.038.830
Lãi tiền gửi ngân hàng	126.308.665	527.318.304
Khác	219.362.439	380.573.906
TỔNG CỘNG	32.404.635.505	24.486.747.082

GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	5.548.091.291.254	3.536.716.140.656
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	20.373.074.355	9.477.277.832
TỔNG CỘNG	5.568.464.365.609	3.546.193.418.488

CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	134.531.147.963	125.926.800.294
Chi phí nhân công	64.946.498.287	52.073.987.575
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.592.988.473	17.126.776.021
Khác	52.991.661.203	56.726.036.698
Chi phí quản lý doanh nghiệp	91.237.772.756	55.721.814.246
Chi phí nhân công	40.221.095.865	28.215.275.202
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.974.925.024	12.657.542.405
Khác	31.041.751.867	14.848.996.639
TỔNG CỘNG	225.768.920.719	181.648.614.540

CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay phải trả	32.134.890.085	22.611.716.336
Lỗ chênh lệch tỷ giá	6.220.584.045	688.469.289
Khác	462.884.588	568.869.873
TỔNG CỘNG	38.818.358.718	23.869.055.498

THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	4.272.101.687	9.442.738.094
Hỗ trợ từ nhà cung cấp	3.396.827.169	7.729.880.132
Khác	875.274.518	1.712.857.962
Chi phí khác	(1.949.388.374)	(3.321.011.096)
Chi phí khấu hao không được khấu trừ	(1.696.594.421)	(1.546.197.699)
Khác	(252.793.953)	(1.774.813.397)
LỢI NHUẬN KHÁC THUẦN	2.322.713.313	6.121.726.998

CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
Giá mua hàng hóa	5.568.296.203.558	3.543.591.636.657
Chi phí nhân công	105.167.594.152	80.289.262.777
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.838.777.906	29.417.905.064
Khấu hao và hao mòn tài sản cố định (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	5.461.650.521	4.800.459.214
Chi phí khác	79.469.060.191	69.742.769.316
TỔNG CỘNG	5.794.233.286.328	3.727.842.033.028

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất 20% lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

CHI PHÍ THUẾ TNDN

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	31.342.510.487	20.756.842.479
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong năm trước	160.000.000	421.276.926
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(1.391.316.185)	(56.800.000)
TỔNG CỘNG	30.111.194.302	21.121.319.405

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	139,635,983,564	99.565.673.300
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho các công ty trong Nhóm Công ty	27.927.196.713	19.913.134.660
Các khoản điều chỉnh tăng (giảm): Lỗ của các công ty con	1.557.549.387	437.640.414
Chi phí không được trừ	469.318.806	236.645.980
Phân bổ lợi thế thương mại	115.055.994	57.527.997
(Lãi) Lỗ từ công ty liên kết	(117.926.598)	55.093.428
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong năm trước	160.000.000	421.276.926
Chi phí thuế TNDN	30.111.194.302	21.121.319.405

THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc của kỳ kế toán năm.

NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Created Future	Nhà đầu tư	Trả cổ tức	11.897.600.000	27.720.194.600
Công ty Cổ phần B2X Holding	Công ty liên kết trực tiếp	Góp vốn	2.945.750.000	-
Công ty Cổ phần Digi-infabrica	Công ty liên kết gián tiếp	Cung cấp dịch vụ và hàng hóa	2.917.220.893	113.439.554
		Cho vay	284.750.000	-
		Thuê văn phòng	69.120.000	90.938.182
		Phí quản lý	21.818.182	-
		Lãi cho vay	19.921.579	-
		Mua dịch vụ	14.260.578	-
Công ty TNHH B2X Care Solutions Vietnam	Bên liên quan	Đặt cọc	1.443.629.427	-
		Mua dịch vụ	458.194.329	-
Các khoản phải trả bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm như sau:				
Phải thu ngắn hạn của khách hàng				
Công ty Cổ phần Digi-infabrica	Công ty liên kết gián tiếp	Cung cấp dịch vụ và hàng hóa	1.273.506.638	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn				
Công ty TNHH B2X Care Solutions Vietnam	Bên liên quan	Trả trước dịch vụ	8.333.333.333	10.000.000.000
Phải thu về cho vay dài hạn				
Công ty Cổ phần Digi-infabrica	Công ty liên kết gián tiếp	Cho vay	284.750.000	-
Phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty TNHH B2X Care Solutions Vietnam	Bên liên quan	Mua dịch vụ	44.289.999	-

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc:

	Năm nay	Năm trước
Lương và thưởng	1.246.061.635	2.628.665.154

LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	110.930.595.157	79.184.273.811
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	40.600.278	39.956.442
Lãi cơ bản và lãi suy giảm (VND/cổ phiếu)	2.735	1.982

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm nay và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả tối thiểu trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	12.338.098.260	3.723.535.000
Từ 1 đến 5 năm	27.931.015.260	678.000.000
Trên 5 năm	23.220.000.000	-
TỔNG CỘNG	63.489.113.520	4.401.535.000

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Vào ngày 12 tháng 2 năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐQT, phê duyệt kế hoạch phát hành 1.200.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động với mệnh giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu và với tổng giá trị là 12.000.000.000 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 02/04-2018/HĐCĐ-DGW ngày 20 tháng 4 năm 2018.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.


 Huỳnh Tuấn Kiệt
 Người lập biểu


 Nguyễn Trần Tuyên
 Kế toán trưởng


 Đoàn Hồng Việt
 Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2019

BẢNG THAM CHIẾU THEO TIÊU CHUẨN GRI

TIÊU CHUẨN GRI	THÔNG TIN CÔNG BỐ	TRANG
GRI 100: CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN CHUNG		
HỒ SƠ TỔ CHỨC		
102-1	Tên tổ chức	8
102-2	Các hoạt động, thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ	21-27
102-3	Địa điểm của trụ sở chính	8
102-4	Các địa điểm hoạt động	28
102-5	Quyền sở hữu và hình thức pháp lý	8
102-6	Các thị trường phục vụ	28
102-7	Quy mô của tổ chức	8, 60
102-8	Thông tin về nhân viên và người lao động khác	42-46
CHIẾN LƯỢC		
102-14	Tuyên bố của người ra quyết định cấp cao	5
QUẢN TRỊ		
102-18	Cơ cấu quản trị	80
THÔNG LỆ BÁO CÁO		
102-45	Các đơn vị được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất	80-81
102-46	Xác định nội dung báo cáo và phạm vi chủ đề	36-39
102-47	Danh sách các chủ đề trọng yếu	40
102-48	Trình bày lại thông tin	Không có
102-49	Thay đổi trong báo cáo	40
102-50	Kỳ báo cáo	37

TIÊU CHUẨN GRI	THÔNG TIN CÔNG BỐ	TRANG
102-51	Ngày của báo cáo gần nhất	20/04/2018
102-52	Chu kỳ báo cáo	Hằng năm
102-53	Đầu mối liên hệ cho các thắc mắc về báo cáo	37
102-55	Mục lục GRI	128
GRI 200: CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN KINH TẾ		
GRI 201: HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ		
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và phạm vi chủ đề	41
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	41
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	41
201-1	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	41
201-3	Các nghĩa vụ theo chế độ phúc lợi đã quy định và các chế độ hưu trí khác	41, 45
GRI 400: CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN XÃ HỘI		
GRI 401: VIỆC LÀM		
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và phạm vi chủ đề	42
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	42
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	42
401-1	Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc	46
401-2	Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian không dành cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian	46
401-3	Nghỉ thai sản	46


TIÊU CHUẨN GRI	THÔNG TIN CÔNG BỐ	TRANG
GRI 404: GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và phạm vi chủ đề	47
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	47
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	47
404-1	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên	48
404-2	Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp	47
404-3	Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả qua công việc và phát triển nghề nghiệp	48
GRI 416: SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA KHÁCH HÀNG		
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và phạm vi chủ đề	49
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	49
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	49
416-1	Đánh giá tác động về sức khỏe và an toàn của các loại sản phẩm và dịch vụ	49
416-2	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của các sản phẩm và dịch vụ	49


TIÊU CHUẨN GRI	THÔNG TIN CÔNG BỐ	TRANG
GRI 417: TIẾP THỊ VÀ NHÂN HÀNG		
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và phạm vi chủ đề	50
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	50
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	50
417-1	Các yêu cầu đối với thông tin nhân hiệu, sản phẩm và dịch vụ	50
417-2	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến thông tin và nhân hiệu của sản phẩm và dịch vụ	50
417-3	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến truyền thông tiếp thị	50
GRI 419: TUÂN THỦ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI		
103-1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và phạm vi chủ đề	51
103-2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	51
103-3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	51
419-1	Không tuân thủ luật pháp và các quy định trong lĩnh vực kinh tế và xã hội	51



DIGIWORLD

 Địa chỉ: Lầu 8, Toà nhà Ngân hàng Nam Á, 201-203 Cách Mạng Tháng 8, P.4, Q.3, TP.HCM

 028. 3929 0059

 028. 3929 0060

 ir@dgw.com.vn

 www.digiworld.com.vn